

ĐÔI

68

0507
05 531
0642 +

Tân Hời hời tận



ĐỜI

68

1 CHỦ ĐỀ : TÂN XUÂN

- ĐẦU XUÂN KHAI BÚT của cacsỹ
- ĐẦU NĂM TÂN HỢI TRẬN THỂ TRANH CỬ TỔNG THỐNG ĐÃ GAY GÓ của vươnghữubột
- VIỄN TƯỢNG KINH TẾ MỘT NĂM MỚI của hải lưu
- TÂN HỢI NĂM QUYẾT ĐỊNH của đời

2 CHÍNH TRỊ

- CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH DƯỚI CHỦ THUYẾT NIXON uyênthao
- NHỮNG CÁI CỬA CỦA SAIGON của iedè
- GIÓ BỤI LANG THANG của kimnhật
- ĐI TÌM LĂNG HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG của nguyễnthiệulâu

3 VĂN NGHỆ

- RUỒI XANH của nguyễnthuylong
- CON MẮT THỦY TINH của lýphậtson

4 CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

- NÓI VỚI ĐẦU GỐI • THƠ ĐỜI • SINH TỬ PHỤ • TRANG THƠ
- NGƯỢC ĐỜI • ĐỜI GỖ GHỀ • TÍNH SỐ ĐỜI • SINH HOẠT VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

BỜI • NĂM THỨ HAI • SỐ 68 • TUẦN LỄ TỪ 04-02-1971 ĐẾN 11-02-1971

Tòa soạn
143-145 Cống Quỳnh
Saigon
Đ.T. 22.323

▼
Chủ nhiệm
Bà Trần thị Anh Minh

Chủ trương biên tập

CHU TỬ
và nhóm Sống

GIÁ 40đ

Giao dịch quảng cáo
Hội ông Linh
143-145 Cống Quỳnh
SAIGON



TÂN HỢI, NĂM QUYẾT ĐỊNH

Những biến cố đầu năm Tân Hợi có tính cách quyết định vận mạng Việt Nam, kết thúc cuộc chiến đã kéo dài một phần tư thế kỷ. Ngày mồng 2 tết, nhiều đơn vị quân đội Việt Nam, không ăn tết đã âm thầm lên đường sang Cam Bốt, sang Hạ Lào, hàng trăm phi cơ đang dội bom xuống đường mòn Hồ Chí Minh. Lúc này mới tính chuyện cắt đứt, hủy diệt đường mòn Hồ Chí Minh đã là chậm, nhưng chậm còn hơn không, và chúng ta có thể tin tưởng với cuộc hành quân sang Cam Bốt và Hạ Lào, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đang lâm vào cảnh rấn mất đầu, hết hậu cứ an toàn, hết tiềm lực, chẳng còn vùng vẫy được bao lâu.

Về quân sự, như thế là chúng ta tạm yên tâm. Nhưng về chính trị, kinh tế, tài chính? Dù lạc quan đến đâu, chúng ta cũng phải thừa nhận tình hình rất bết. Tổng Thống nói rằng hòa bình trong liên hiệp, trong chung sống, là đưa đầu cho Cộng Sản chặt. Tổng Thống nói đúng. Nhưng hòa bình trong thối nát, trong tham nhũng, trong bất công, áp bức như hiện tại cũng là đưa đầu cho Cộng Sản chặt, vì rất có thể chúng ta thắng về quân sự, mà thua về chính trị mới là điều đau đớn, đáng khóc. Vì cho tới giờ phút này, với chính sách lãnh đạo hiện tại, người dân thành thực chưa thấy gì để tin tưởng.

Tổng Thống nói rằng người dân có thể « ngây thơ », nhưng Tổng Thống không có quyền ngây thơ. Đúng, vậy Tổng Thống cũng đừng ngây thơ tưởng rằng với đường lối lãnh đạo, với nhân sự, chính sách lãnh đạo hiện tại chế độ này có thể đương đầu nổi với Cộng Sản trên mặt trận chính trị. Đừng nói tới cách mạng xã hội làm gì cho thêm buồn, ngay đến cả việc cải thiện chế độ này cho đỡ thối nát, đỡ tham nhũng, người ta cũng chưa thấy một chứng triệu gì là những người lãnh đạo đất nước này sẵn sàng phục thiện, sẵn sàng sửa sai.

Tổng Thống đã tuyên bố nhận trách nhiệm trước lịch sử. Cầu mong Tổng Thống đừng nghĩ rằng nhận trách nhiệm trước lịch sử chỉ là chuyện nói cho vui tai, vui miệng.

ĐỜI

CHỦ ĐỀ SỐ SAU

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG 70 CỦA TỔNG THỐNG

Sau khi ông Nixon có thể làm hài lòng về chương trình mà người Mỹ gọi là Việt Nam Hóa Chiến Tranh, thì chúng ta thấy từ năm 1971 này một thứ chương trình tương tự phải được thực hiện ở Việt Nam Hóa Nền Kinh Tế Việt Nam.

Việt Nam Hóa Nền Kinh Tế là làm thế nào cho nền kinh tế Việt Nam phải dần dần tự nuôi nổi dân Việt Nam, thứ nhất là bởi cảnh nhọc nhằn ngày nay xin viện trợ liên miên, thứ hai là người dân tiêu thụ những hàng hóa nào của người Việt Nam sản xuất được, không phải sống bằng toàn hàng nhập cảng mà chính mình không có tiền mua nữa.

Do đó, một đời sống khác hẳn hơn cho dân trung lưu thành thị là điều không thể tránh được, và một kế hoạch phát triển quốc gia nhằm nâng cao sản xuất cũng bắt buộc phải ban hành.

Cuối năm 1970 ta đã gặp thấy các nhà lãnh đạo nhắc đến kế hoạch 5 năm 1971-1975. Có lẽ trong dịp đầu năm Tân Hợi này chính tổng thống Thiệu sẽ đưa ra kế hoạch phát triển 5 năm đó. Đó cũng là một yếu tố thuận lợi cho ông trong cuộc bầu cử cuối năm nay.

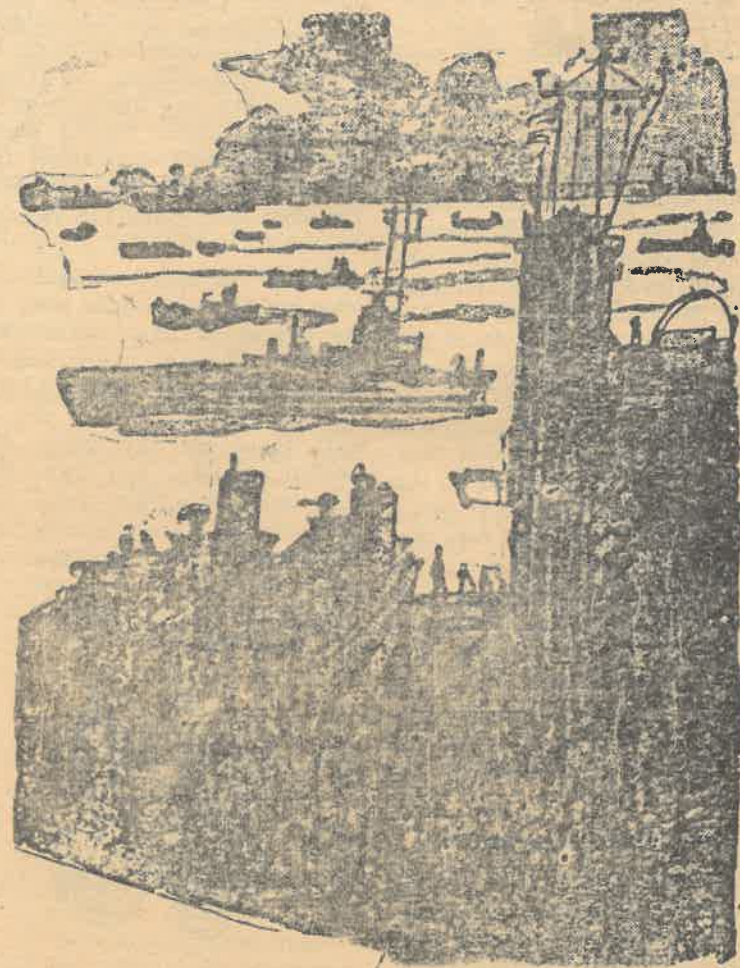
Nhưng một chính sách khác hẳn liệu có được thi hành triệt để trong vòng năm nay không? thì đó lại là chuyện khó khăn. Trước khi mong được tái cử thêm một nhiệm kỳ nữa, chắc hẳn Tổng thống đương nhiên sẽ không muốn bắt đầu một thất bại hơn, dù chỉ là dần dần lưu thành thị một chút ảnh hưởng mạnh của một chính sách như vậy.

Dù cách nào chăng nữa thì hiện nay người dân Việt Nam trung bình cũng có ý thức rõ ràng về vấn đề kinh tế. Họ biết rõ rằng tình trạng nền kinh tế hiện nay hoàn toàn giả tạo như nếp phần sơn trên mặt một cô gái bán bar. Mai một viện trợ Mỹ rút đi thì cô gái bán bar sẽ sống nhờ đâu? Nếu cô không có một nghề nghiệp chắc chắn thì cô làm sao sản xuất ra để sống?

Tình trạng chúng ta đứng lì sống nhờ viện trợ và không sản xuất mà còn tiêu thụ phung phí giống hệt một cô gái bán bar vậy. xXx

HẢI LƯU

Viễn tượng kinh tế 1 năm mới



Thị trường song hành

Trong năm vừa qua, số hàng nhập cảng của chúng ta lớn gấp 55 lần số hàng xuất cảng.

Cũng giống như một người điếm được 1 đồng mà tiêu xài 55 đồng.

Năm 1969 VN xuất cảng được 14,5 triệu Mỹ kim thì nhập cảng những 87 triệu. Sang năm 1970, xuất cảng được một tỷ, được 15 triệu, thì nhập cảng 750 triệu. So sánh ta thấy số thâm thủng của cán cân thương mại năm 69 là 792 triệu, sang năm 70 đã giảm xuống còn 735 triệu, đã là diệu may.

Nhưng tỷ lệ nhập cảng gấp 55 lần xuất cảng vẫn là một tỷ số kinh khủng, nếu so sánh với tỷ số đó vào năm 1958 chỉ là 4 lần.

Cao số 735 triệu Mỹ kim thâm thủng trên đây thật là khủng khiếp,

nếu chúng ta không nhờ vào hai nguồn cung ứng. Thứ nhất là số viện trợ của Mỹ, thứ hai là các số tiền do người Mỹ tiêu xài ở Việt Nam. Việc Mỹ tiêu xài ở VN cũng giống như ta bán được các dịch vụ cho Mỹ lấy tiền của họ. Các dịch vụ đó là nhân viên và thợ thuyền làm số Mỹ, hãng thầu Mỹ, các công nhân giặt ủi, chuyên chở, con gái bán rượu và cả bán dâm, v.v. Người Mỹ bỏ Mỹ kim ra đổi lấy tiền Việt Nam, dùng để trả lương hay thù lao cho các người trên đây. Nhờ thế mà ta có thêm ngoại tệ mua đồ nhập cảng về đây cho dân xài.

Trước kia, lính Mỹ có tiền đem đổi ở chợ đen có lợi hơn là đổi ở thị trường chính thức. Đổi chính thức họ chỉ được từ 118\$, còn đổi chợ đen họ được từ 350 đến 400 đồng lợi hơn nhiều. Mỹ

kim đổi chợ đen tất nhiên lại lọt vào tay các con buôn bất chính, và lên lút chuyển đi ngoại quốc. Chính phủ, nói cách khác là quốc gia, chẳng thu được Mỹ kim, mà để lọt vào tay con buôn cả.

Từ khi đặt ra thị trường song hành vào tháng 10-1970 với một hối suất mới 275\$ VN một Mỹ kim thì tình trạng có khả quan hơn chút đỉnh. Giá Mỹ kim ở thị trường chợ đen giảm xuống. Vào tháng 10-1970 một tờ xanh 20 Mỹ kim đổi được 9 ngàn đồng VN (trung bình 450 đồng một Mỹ kim) đến tháng 11-1970 một tờ xanh 20 chỉ còn được 7840 đồng. Giá tiền chợ đen còn giảm hơn trong các tháng sau đó. Kết quả là số Mỹ kim do lính Mỹ đổi ở thị trường chợ đen có cơ giảm và đổu sang thị trường chính thức; nghĩa

là vào trong sự kiểm soát của chính phủ thay vì lọt vào tay bọn gian thương.

Nhờ giá đổi tiền mới 275đ thực tế hơn nên ngân sách sẽ thâu vô một số Mỹ kim quan trọng hơn.

Hiệu quả thứ hai của hối suất mới cũng đã trông thấy là việc sản xuất để xuất cảng có vẻ hấp dẫn hơn trước. Nhà xuất cảng ở Việt Nam trước kia bán ra nước ngoài một món hàng thâu vào một Mỹ kim thì chỉ được đổi lấy 118 đồng. Món tiền 118 đồng đó có khi không đủ để trang trải các chi phí về nhân công, nguyên liệu, cơ sở và vay vốn. Muốn đủ tiền trang trải các chi phí và có lời thì phải tăng giá hàng lên. Mà tăng giá hàng lên thì khách ngoại quốc sẽ chê, vì thiếu gì nước khác có thể cung cấp cho họ với giá hạ hơn.

Vì vậy mà ngành xuất cảng VN rất yếu kém. Nay với một hối suất đổi tiền mới, nhà xuất cảng bán hàng được 1 Mỹ kim sẽ thâu vào 257 đồng VN, hơn gấp đôi số tiền cũ. Nhờ vậy mà việc sản xuất để xuất cảng trong năm tới sẽ có cơ gia tăng.

Gia tăng sản xuất

Trong 10 năm qua, quá nửa số tiền dùng để nhập cảng hàng hóa là nhờ ở số ngoại tệ do quân đội đồng minh và các cơ sở dân sự Mỹ ở Việt Nam đổi cho ta lấy tiền Việt nam tiêu xài. Còn lại là tiền do viện trợ Mỹ.

Nay số tiền đổi của quân đội Mỹ sẽ giảm đi chắc chắn. Còn viện trợ sẽ đến ngày giảm đi.

Muốn đối phó với tình trạng đó ta chỉ có cách là bán nhiều hàng ra ngoài hơn để thâu tiền vào nhờ xuất cảng, và cách thứ hai là sản xuất lấy hàng để tiêu thụ thay vì nhập cảng hoài.

Sản xuất các món hàng tiêu thụ cho dân chúng để khỏi phải mua hàng nhập cảng, làm giàu cho tư bản Nhật, con buôn Tàu... đó là vấn đề phát triển nền sản xuất trong xứ, trước hết là các kỹ nghệ nhẹ, và công cuộc phát triển các ngành cung cấp nhu yếu phẩm.

Phải sản xuất ở các nhu yếu phẩm cần dùng hàng ngày như gạo, đường, thịt cá...

Trong vòng 10 năm nữa, cần bản của nền kinh tế của ta vẫn là nông nghiệp. Cơ sở nông nghiệp của ta đáng lẽ sản xuất dư dụng các món nhu yếu phẩm kể trên. Sở dĩ chúng ta chưa đáp ứng được là vì làm chưa đúng mức. Những phương tiện để sản xuất đều thiếu thốn. Đó đó là tiền vốn cho vay để đầu tư, phân bón, giống tốt, và cán bộ hướng dẫn.

Thêm vào đó chính sách nhập cảng ào ạt mù quáng có tính cách mỵ dân và có thể do tham những chi phối. Các món nhập cảng thịt đông lạnh, gạo và nông phẩm, cá hộp v.v đều tai hại cho nền sản xuất trong xứ, tuy chưa được bệnh ngoại đa là nạn khan hiếm nhất thời, nhưng làm trầm trọng thêm căn bệnh trong xương tủy là không sản xuất, chỉ tiêu thụ.



Với một quan niệm kế hoạch hợp lý thì các công tác phát triển về nông nghiệp, ngư nghiệp, mục súc phải được đặt vào kế hoạch của bộ Kinh Tế, thay vì để vào một bộ thuần chuyên môn là Canh Nông. Nhân dịp có chiều hướng cải tổ chánh phủ, chúng tôi đề nghị quan niệm lại cơ cấu chính phủ như vậy để có sự phối hợp gia tăng sản xuất.

Bên cạnh việc yểm trợ để gia tăng sản xuất nông nghiệp và việc yểm trợ cho các nền kỹ nghệ liên hệ đến canh nông.

Các kỹ nghệ đó là xưởng chế tạo phân bón, thuốc trừ sâu bọ, máy cày, máy đui tôm cho thuyền đánh cá, máy bơm nước, bình diệt trùng. Những kỹ nghệ trên chúng ta có sức dễ dàng trưởng với một chính sách thích hợp. Hiện nay Nhật và Đài Loan đang nhắm tưng các loại nông cơ vào Việt Nam. Nếu ta đặt điều kiện buộc họ

phải giúp tư bản và chuyên môn để sản xuất các nông ngư cơ vào ở Việt Nam cũng được.

Ngoài ra còn phải sẵn sàng cơ sở kỹ nghệ biến chế nông phẩm. Các nhà máy đông hộp thực phẩm được khuyến khích thiết lập để đông hộp cá, thịt, trái cây, nước trái cây. Nếu có 1 chính sách khuyến khích đầu tư thì Đài Loan thời hậu chiến.

Gia tăng xuất cảng

Như ta đã thấy trong năm 1970 ta chỉ bán ra ngoài được 15 triệu Mỹ kim mà mua vô mất 750 triệu.

Trong tương lai, theo kế hoạch kinh tế hậu chiến của nhóm VN quốc Thúc dự trừ thì 10 năm tới số lượng nhập cảng sẽ phải vào mức 500 triệu Mỹ kim.

Làm thế nào để gia tăng số tiền thâu vào nhờ xuất cảng cho đủ kịp số tiền chi ra vì nhập cảng.

Trong quá khứ, mức xuất cảng cao nhất của nước ta vào năm 1960 là 84,5 triệu Mỹ kim, mức xuất cảng thấp nhất là 11 triệu Mỹ kim vào năm 1968, năm của biến cố tết Mậu thân. Những con số trong vòng 10 năm từ 1960 đến nay:

84,5	—	1960
69,8	—	1961 (chiến tranh)
56,6	—	1962
75,7	—	1963
48,46	—	1964 (sau cách mạng)
35,5	—	1965 (chiến tranh)
27,6	—	1966 (năm phá sản)
16,4	—	1967
11,70	—	1968
14,5	—	1969 (ngóc lên)

Nếu chúng ta đặt kế hoạch trong tương lai có thể thâu tiền nhờ xuất cảng lên 500 triệu Mỹ kim mỗi năm (gấp 6 lần số thâu cao nhất năm 1960) thì điều đó có thể hy vọng được chăng? Con số 500 triệu này nhắm bỏ đi đủ con số 500 tiền nhập cảng thì nhưng cũng gấp 33 lần số tiền thâu hiện tại.

Có thể hy vọng.

Nếu chúng ta nhìn vào kinh nghiệm của Đài Hàn với số hàng xuất cảng là 85 triệu vào năm 1963 (năm sau khi chiến tranh Hàn Quốc chấm dứt) đã vọt lên 500 triệu (gấp 6 lần) vào năm 1968 (sau 5 năm phát triển tới độ tốt cùng).

Tình trạng Việt Nam sau chiến tranh có khả quan hơn tình trạng Đài Hàn thời hậu chiến.

Sau chiến tranh nền kinh tế Việt Nam sẽ thừa hưởng các cơ sở như hệ thống giao thông, hải cảng mới và rất nhiều công nhân trở thành chuyên nghiệp hơn sau khi làm cho các cơ sở ngoại quốc.

Ngoài ra số tiền nợ về chiến phí cũng không có.

Trong quá khứ nền xuất cảng VN hoàn toàn dựa vào hai món chính là gạo và cao su. Trong 15 năm nay, 2 món gạo và cao su chiếm 4 phần 5 tổng số tiền thâu nhờ xuất cảng.

Nhưng hiện nay ta không hy vọng nhiều vào 2 món này. Giá cao su trên thế giới đang xuống, còn gạo thì ta đang chưa đủ dùng, mặt khác thị trường thế giới cũng đã bão đầy. Vì vậy phải khuyến khích xuất cảng các món hàng khác.

Về cao su năm 1961 ta sản xuất 83 ngàn tấn, tới năm 1968 còn 30 ngàn. Lý do là vì chiến tranh đã làm cho 6 phần 10 rừng cao su không thể sản xuất được nữa.

Trước đây có 30 ngàn công nhân cao su làm việc trong 100 ngàn mẫu tây đồn điền. Nay chỉ có 10.000 công nhân làm việc trên 20 ngàn mẫu tây.

Kỳ vọng cao nhất trong tương lai là sản xuất được 150 đến 300 ngàn tấn, bán được khoảng 100 triệu Mỹ kim.

Về gạo thì trong 4 năm từ 66 đến 69 ta đã phải nhập cảng 400 triệu Mỹ kim. Trong năm 1971 số gạo nhập cảng dự trừ vẫn đến 200 ngàn tấn so sánh với 587 ngàn tấn năm 1970 nghĩa là giảm còn 1 phần ba.

Người ta hy vọng rằng giữa năm 1972 thì miền Nam Việt Nam mới có tự túc được về gạo, và trong tương lai mỗi năm sẽ có thể thâu được 500 ngàn tấn gạo để xuất cảng. Nhưng muốn bán được 500 ngàn tấn gạo này là chuyện khó vì phải cạnh tranh gặt gạo với gạo

Thái Lan, Miến điện. Muốn nâng đỡ các nhà xuất cảng gạo, bởi xuất 275đ 1 Mỹ kim phải được trợ cấp thêm lên 340đ mới đủ cạnh tranh giá cả với gạo trên thị trường quốc tế, nhất là với gạo Thái Lan.

Vì vậy nhiều kế hoạch gia kinh tế dự trù rằng VN nên thêm về ngành sản xuất gạo thơm, gạo quý thì nhiều hy vọng bán được hơn.

Ngoài gạo và cao su, các món hàng xuất cảng của ta trong quá khứ là trà, lông vịt, quế quan trọng hơn cả.

Trà giảm từ 2.341 tấn năm 65 trị giá 2 triệu 135 ngàn Mỹ kim xuống 689 ngàn năm 68 và 149 ngàn năm 69. Và 6 tháng đầu năm 70 chỉ có 5000 Mỹ kim về trà.

Trong tương lai số sản xuất trà sẽ gia tăng nhờ an ninh văn hồi. Nhà xuất cảng lông vịt quan trọng nhất ở Saigon dự trừ năm 1971 có thể bán được 750 ngàn Mỹ kim lông vịt.

Năm 69 số quế sản xuất trị giá 18 ngàn Mỹ kim so sánh với 931 ngàn năm 1964.

Cá cũng là một nguồn lợi cho xuất cảng. Năm 1963 số tôm cá xuất cảng đến 928 tấn. Trong tương lai ngành sản xuất cá có rất nhiều hy vọng, với điều kiện một chánh sách nâng đỡ ngư nghiệp như hiện.

Một ngành xuất cảng mà nước ta có tiềm năng rất lớn là gỗ và các sản phẩm bằng gỗ. Hiện có 1 công ty Nhật đang thương thuyết một giao kèo mua 10 ngàn mét khối gỗ VN, và trong tương lai có thể đặt mua 100 ngàn mét khối gỗ khác. Số tiền thâu được sẽ lên đến 250 ngàn Mỹ kim.

Vấn đề cho kỹ nghệ gỗ là phải có công ty VN đủ tư bản để khai thác rừng và chế biến đồ gỗ thay vì để tư bản ngoại quốc khai thác trực lợi.

Năm 71 số xuất cảng gỗ có thể lên tới 350 ngàn Mỹ kim và trong vòng 10 năm tới xuất cảng gỗ có thể thâu được từ 54 triệu đến 119 triệu Mỹ kim. Trong khi đó thị trường thế giới vẫn cần dùng mỗi năm tới 1 tỷ Mỹ kim về gỗ cứng miền nhiệt đới. Trong tương lai ngành xuất cảng gỗ có thể thay thế ngành xuất cảng cao su.

Phải tiết kiệm thực sự

Tất cả triển vọng về sản xuất và xuất cảng hầu phục hồi nền kinh tế VN chỉ khởi sự được bằng một chính sách tiết kiệm thực sự để giảm chi tiêu, tăng gia đầu tư.

Hiện nay 98,7 phần trăm sản lượng quốc gia là để tiêu thụ. Ví như một người kiếm được 100 đồng thì xài ngay mất 99 đồng. Còn một đồng làm ăn buôn bán cho tương lai thì chắc chắn tương lai rất mù mịt.

Vậy trước hết là phải giảm tiêu thụ. Tất cả các món tiêu thụ xa xỉ phải mạnh dạn cắt bỏ. Các lối tiêu thụ xa xỉ như 1 nước 17 triệu dân mà xài 1 triệu cái xe Honda, Suzuki v.v làm cả thế giới kinh ngạc. Nếu một hệ thống chuyên chở công cộng xe buýt, xe điện hợp lý được thiết lập thì mỗi ngày ta sẽ tiết kiệm được hàng nửa triệu lít xăng nhập cảng. Các món tivi, tủ lạnh... cũng đều là hàng xa xỉ cả.

Đồng thời với việc giảm tiêu thụ là việc tăng tiền tiết kiệm để đầu tư. Nền kinh tế không có đầu tư là nền kinh tế tự tử.

Biện pháp gia tăng lãi suất ngân hàng cho các món tiền ký thác định kỳ ban hành năm 1970 vừa qua đã thâu hút được khá nhiều tiền tiết kiệm mà hiện nay chúng tôi chưa có con số, nhưng chắc phải là lớn. Kinh nghiệm ở Đài Loan, Đài Hàn cho thấy biện pháp này đã thành công. Số tiền tiết kiệm đó sẽ còn gia tăng nhưng phải được khuyến khích bằng đạo luật đầu tư mà quốc hội đang thảo luận, để hướng vào các ngành sản xuất thay vì ứ đọng hay dồn vào việc nhập cảng và đầu cơ.

Muốn khuyến khích tiết kiệm và đầu tư thì nhà nước không những hô hào và thúc đẩy dân chúng, mà nhà nước và giai cấp lãnh đạo phải noi gương trước. Điều đó rất dễ hiểu nhưng lại khó có can đảm thực hiện. Liệu chánh phủ hiện tại có dám thực hiện hay không?





KHA TRẦN ÁC

Kiến nghị đầu năm

Đầu năm thiên thủ, Đầu Gối kiêng chữ đồng, kiêng đá kích, cổ moi óc tìm cái gì đẹp, cái gì tốt để ca, ngợi. Tìm mãi không ra, đành bày ra trò thách kiến nghị Đảng kiến nghị vốn là nghề của phường nịnh bợ, lúc này Đầu Gối cũng theo gương nịnh bợ, đi một vài đường náng bĩ cho hợp với mùa xuân, cho hợp với lòng người. Kiến nghị như sau:

— Xét rằng Tổng Thống Thiệu đã «hi sinh» thì hi sinh cho đến đâu, đến đâu, Tổng Thống đã hi sinh làm Tổng Thống một nhiệm kỳ, thì kính xin Tổng Thống hi sinh thêm một lần nữa, tái ứng cử Tổng Thống lần thứ hai, cho dân có phận nhớ. Đường để những kẻ «ngây thơ» ra ứng cử, đưa đất nước vào vòng nô lệ Cộng sản, thì bỏ mẹ cả nui!

— Xét rằng năm nay là năm con Heo, năm âm thịnh dương suy, bằng cơ hùng hồn là giải thưởng văn chương năm nay do ba cái lá đa chiếm cả ba giải nhất, nhì, ba. Vậy Đầu Gối tha thiết kêu gọi bà Ngô bà Thành hoặc em gái Kiều mừng Thu ra ứng cử Tổng Thống cho xôm trò, Bà Thập Thành hoặc em gái bộ Kiều mà mới được Đại Tướng Big Minh làm «phó» thì nhất định ăn chắc. Sở dĩ Đầu Gối đề nghị Big Minh đứng «phó» là vì mặc dầu Big Minh được nhiều người có cảm tình, Big Minh là một nghệ sĩ thích chơi lan, chơi tơ tằm hơn là một chánh khách lão luyện. Nhất là Big Minh là người hiền, thiếu cương quyết, chưa đủ thủ đoạn đối phó với Cộng Sản.

— Xét rằng năm nay là năm con Heo, năm của chủ nghĩa «cây», Đầu Gối tha thiết kêu gọi ông Cô Chi, giáo chủ đạo «cây» ra ứng cử cho vui cửa, vui nhà. Ông Cô Chi chỉ cần phổ biến thật sâu rộng bài kinh nhất tụng «Thứ hai «cây» vợ ở nhà, thứ ba «cây» chợ, thứ ba «cây» chùa v.v...» biết đầu ngựa chẳng về ngược!

— Xét rằng tết năm nay, cả một rừng bông cúc, bông huê, bông lai... ở chợ tết đều được dân bỏ về nhà ăn tết, chứng tỏ mỗi lực của dân còn lơ lửng, chưa ai chết đói vậy tha thiết yêu cầu Quốc hội biểu quyết tăng ngân sách quốc gia năm nay thêm 100 tỷ nữa để cho dân được dự phần đồng góp.

— Xét rằng các vị dân biểu đã tự ý tăng phụ cấp lên 135 ngàn mỗi tháng, như thế là quá ít, so với sự hi sinh của quý vị phải làm công tác xã hội đối với các cử tri. Nhất là năm nay là năm bầu cử HV «công tác xã hội» của quý vị DB bị càng nặng nề, đòi hỏi một sự hy sinh vĩ đại. Vậy tha thiết yêu cầu quý vị tự ý tăng phụ cấp lên mỗi tháng một triệu, may ra mới giải quyết một phần nào gánh nặng đương đề nặng lên vai quý vị...

— Xét rằng đầu năm nay, chỉ vốn vẹn thêm hơn mười tờ nhật báo ra mà bạn đọc, như thế là quá ít. Vậy Đầu Gối tha thiết yêu cầu Bộ Thông Tin cấp biên lai cho ra một thêm vài trăm tờ nhật báo nữa, đồng thời phải tăng cường biện pháp tịch thu báo, truy tố báo ra tóa, chứ như năm ngoái, biện pháp này xét ra còn yếu quá!

— Xét rằng quốc hội đang thảo luận về việc lập hôn thú bậc hai,

như thế là chưa đủ, vì hiện tượng trai thiếu gái thừa đang bành trướng mãnh liệt. Vậy tha thiết yêu cầu quốc hội thảo luận về việc lập hôn thú bậc năm, bậc sáu, bậc bảy cho hợp với nhu cầu thời đại.

— Xét rằng năm 1969, khi Nixon trúng cử Tổng Thống, các hippie ở Nhà Ước, đã suy tôn mẹ con heo làm Tổng Thống tổ chức một đám rước heo. Vậy tha thiết yêu cầu lãnh tụ Hippie Việt Nam Trương Ký hãy ra ứng cử Tổng Thống hoặc đề cử một vị diện hippie nào đó ra ứng cử. Nếu đề cử, thì nên đề cử các ông hippie tóc dài quá đầu gối, xâu chuỗi Ti vi Việt Nam tới miệng, hai mắt Ông hippie tóc dài quá đầu gối nói tới hôm đó được khâu giả hươu nghênh nhiệt liệt làm, ra ứng cử biết đầu chẳng ăn.

Ban kiến nghị này có thể kéo dài vô tận, nhưng viết thêm sự bực dọc phải uống thuốc ngủ, trước khi đi nằm, e mất vui. Vậy tôi các bạn, muốn thêm gì thì cứ về tòa soạn Đầu Gối sẽ đăng tiếp.

Chúc tết người chết

Tết năm nay của Đầu Gối bực ghê. Có ít tiền, ngày mùng một là xỉ hơi, ngày mùng 2, phải đi làm thàng ngoài đường, để trốn thuế. Không muốn tôi chúc tết người chết, tôi lên nghĩa trang Bắc Việt ở Gò Vấp tham mộ thầy Phụng, sư phụ của Đầu Gối, và mộ của học giả Nguyễn Thiệu Lầu. Trại mộ của Nguyễn Thiệu Lầu, khác bài «Bi Ký», bài thơ do Lầu đã sáng tác khi còn sống, tự điều:

Bi ký

Bác Hà nhân sĩ thị tinh hoa
An Á kiêu thông hảo hợp hòa
Bình nhật tâm tư hưng quốc vận
Tâm thời, trí khởi, phục phong ba
Thiên văn địa lý suy nhân sự
Đạo đức cương thường, thiếu thế gia

Khảo cổ, suy tân, tâm bất toại
Nị tại, thiên đoạt Việt kỳ hoa

Đọc Bi Ký của Nguyễn Thiệu Lầu, chợt nhớ tới bài Nguyễn Thiệu Lầu viết về Hoàng đế Quang Trung bị nhà Nguyễn đào mồ, Đầu Gối thấy chán đời ghê gớm, trở lại mộ thầy Phụng, chồng của nữ thi sĩ Việt An, và cha đẻ của Thiệu Giang, người con gái trước kia vẫn viết truyện dài đăng trên nhật báo Sống, lúc này đều tha phương cầu thực, hai mẹ con đưa nhau sang Mỹ, làm cho đài VOA. Thấy hương lạnh khói tàn, Đầu Gối muốn thắp một nén hương, nhưng không mang theo hương. Về nhà, nằm dài, đem tập thơ của Việt An, và tập thơ của Vũ Kỳ, vừa trưng giải thưởng thơ của Tổng Thống ra đọc, lại càng buồn da diết, nhớ quê hương kinh không, bèn lên Thủ Đức đi tìm một ông Trung Tá vì nghe nói ông đang sửa soạn hành quân sang Lào, biết đầu chẳng hành quân tuốt ra Bắc, xin đi theo ông, làm cái nghề phóng viên mặt trận, mặc dầu bị quê. Ông ta nhận lời liền. Thế là ít ngày nữa, Đầu Gối sẽ khăn gói đi đưa, trực chỉ đường mòn Hồ chí Minh. Đầu Gối sẽ mang theo một «tấm quần vi» để đêm đêm ông ta đắp bộp cho. Thế là hết chán đời và vui hơn tết.

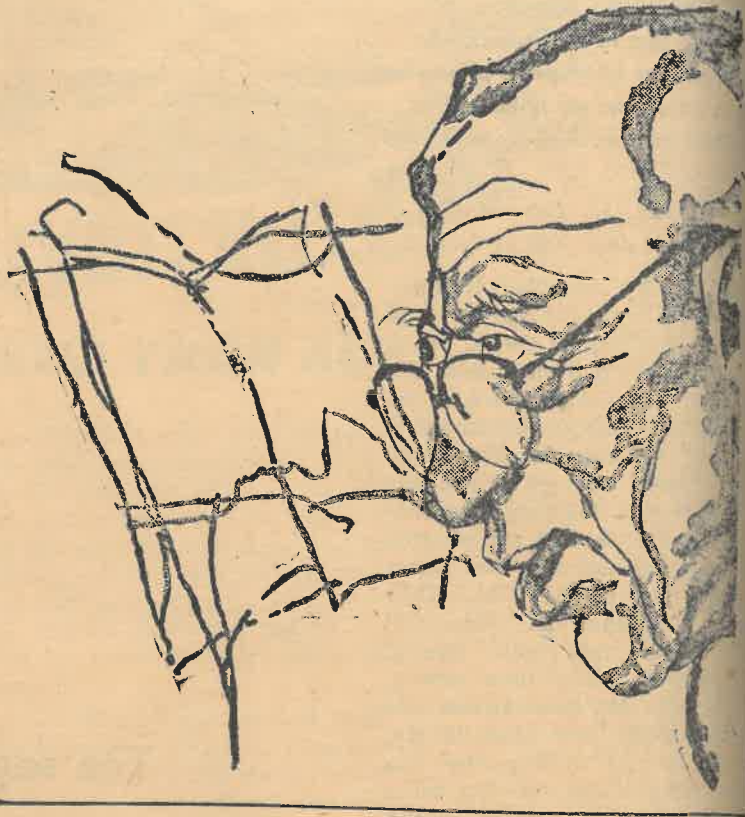
Bạn đọc nhớ đón coi loạt bài phóng sự do Đầu Gối từ mặt trận Bọ Láo gửi về.

Tòa soạn tự ý đục bỏ

MỘT VẤN ĐỀ LỚN
CỦA VIỆT NAM 71

CHIẾN TRANH và HÒA BÌNH dưới ảnh hưởng chủ thuyết Nixon

UYÊN THAO



Chiến tranh và những khúc quanh

Chiều hướng diễn biến của tình hình trong năm 1970 cho thấy rằng bước vào năm 1971 Việt Nam sẽ phải đương đầu với một vấn đề hết sức lớn lao: tình trạng kinh tế, vấn đề này đã xuất hiện ít nhất từ năm 1966. Ngày 10 tháng 6 năm 1966, sau một loạt các biện pháp kinh tế được đưa ra, Nội các chiến tranh của Chủ tịch Hành Pháp Nguyễn Cao Kỳ đã phải đi đến quyết định phá giá đồng bạc bằng cách đình lại hối suất Mỹ Kim là 118 đồng Việt Nam. Cũng thời gian này, Bắc Việt đã phải chịu đựng hơn một năm ròng rã bị oanh tạc liên miên. Tuy tại Bắc Việt các cuộc oanh kích đã được ngưng lại vào cuối năm 1968 và tại miền Nam, nhiều biện pháp cứu vãn kinh tế đã được nới ra song song với cường độ giảm dần của chiến cuộc nhưng theo với thời gian tình trạng kinh tế kiệt quệ hầu như vẫn tiếp tục gia tăng. Vì thế dù muốn dù không năm 1971 sẽ vẫn là năm mà cả hai miền Nam - Bắc Việt Nam phải lưu ý nhiều hơn tới vấn đề này.

Nhưng không phải vì thế mà vấn đề chiến tranh và vấn đề hòa bình sẽ là vấn đề không quan trọng trong năm 1971. Trái lại vấn đề sau này có thể sẽ gây sôi nổi nhiều hơn, ít nhất là năm 1969 và 1970. Theo các chuyên viên tình hình, chiến tranh và hòa bình Việt Nam dù sao vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề của chủ thuyết Nixon và chính sách đối ngoại của TC. Trong khi đó người ta lại biết rằng năm 1971

có nhiều triển vọng trở thành năm đầu tiên các nhà lãnh đạo Bắc Kinh cho áp dụng một chính sách đối ngoại mới và riêng với chủ thuyết Nixon thì đó là năm áp chót mà người chủ xướng còn nắm vững được cái thế toàn quyền ứng dụng. Như vậy vấn đề chiến tranh và hòa bình Việt Nam có thể sẽ phải tiến tới những khúc quanh đột ngột nhất. Những khúc quanh đó sẽ như thế nào. Để trả lời chúng ta cần trở lui lại với những nét chính yếu của chủ thuyết Nixon và chính sách đối ngoại mới của Bắc Kinh.

Chủ thuyết Nixon và tân sách TC

Chủ thuyết Nixon được đề ra lời gần 20 tháng trước đây với tên gọi là chủ thuyết Á châu tự quản. Một trong những mục tiêu cấp bách mà chủ thuyết này muốn đạt tới là hạn chế tới mức tối đa sự trực tiếp tham chiến của Mỹ tại các quốc gia Á châu. Hình thức hạn chế theo sự mô tả của chủ thuyết Nixon là Mỹ sẽ tăng cường viện trợ quân sự cho các quốc gia Á châu nhưng sẽ sử dụng quân đội địa phương thay thế cho quân đội Mỹ. Nói một cách khác thì chủ thuyết Nixon sẽ chỉ duy trì các cam kết đối với các quốc gia chống cộng bằng tiền bạc chứ không bằng xương máu nữa. Trong thông điệp đọc trước quốc hội Mỹ nói về tình hình thế giới ông Nixon có nói rằng Mỹ vẫn tiếp tục bảo vệ các quốc gia đồng minh chống cộng, tuy nhiên không quên nhấn mạnh là chỉ trong trường hợp các quốc gia đồng

minh trên phải đương đầu với một cuộc chiến tranh nguyên tử. Chính vì thế, một số chuyên viên tình hình đã cho rằng chủ thuyết Nixon có thể coi là một cách chạy lòng của Mỹ. Nhưng ai cũng có thể hiểu rằng Mỹ sẽ chạy lòng một cách có điều kiện, tức là chạy lòng trong sự sắp xếp sao cho quyền lợi và uy tín của Mỹ không bị sút mẻ. Trong sự sắp xếp này, yếu tố được Mỹ lưu ý tới hơn hết là chính sách đối ngoại của Trung Cộng. Kể từ 1950 trở lại đây, Trung cộng là đầu dây mối nhợ của hầu hết các cơn biến động xảy ra tại Á Châu. Với chủ trương bành trướng ảnh hưởng bằng bạo lực và đường lối chống đối quyết liệt với Mỹ, Trung Cộng đã tạo một tình trạng chiến tranh thường trực tại Á Châu. Chủ thuyết Nixon sẽ không thể áp dụng được một cách tốt đẹp nếu chủ trương và đường lối trên của Trung Cộng không thay đổi. Bởi trong trường hợp này sự áp dụng chủ thuyết Nixon chỉ có nghĩa là sự khuyến khích các hành vi xâm lăng của Trung Cộng mà thôi. Yếu tố thứ hai quan trọng không kém là khả năng tự vệ của các quốc gia Á Châu đồng minh của Mỹ. Uy tín và quyền lợi của Mỹ chỉ có thể giữ được toàn vẹn nếu khả năng tự vệ trên đủ giúp cho các quốc gia Á Châu đồng minh của Mỹ đứng vững trước các cuộc tấn công xâm lăng của CS. Yếu tố sau này trong phạm vi thể hiện của Mỹ và đang được Mỹ tiến hành một cách khá qui mô. Trong khi đó, Mỹ cũng có vẻ đã nắm vững được phần nào yếu tố thứ nhất sau khi TC tuyên bố chính sách mới, xác nhận tôn trọng đời sống của các quốc gia khác và nền hòa bình chung của thế giới. Tuy nhiên, người ta có thể hiểu rằng Mỹ không thể chỉ dừng lại ở giới hạn đó để tự mãn là đã đáp ứng được tốt đẹp chủ thuyết Nixon. Sự thay đổi chính sách của TC trong các lời tuyên bố cũng như khả năng tự vệ của các quốc gia Á châu theo mức dự trù của Mỹ chưa phải là những đảm bảo hoàn hảo cho chủ thuyết trên. Cái đích mà chủ thuyết Nixon muốn đạt tới chính là sự sống chung thực sự giữa các quốc gia Á châu trong đó có cả TC. Nhìn trên khía cạnh quyền lợi kinh tế, sự sống chung này không chỉ bảo đảm cho Mỹ những thị trường mới bao la là thị trường Hoa lục. Nhìn trên khía cạnh chính trị, vai trò bá chủ của Mỹ lại tiếp tục được củng cố vì ít nhất cũng có một địch thủ không muốn tranh đua với Mỹ nữa. Địch thủ đó là TC. Tất nhiên sự từ chối tranh đua này có thể chỉ có trong một khuôn hạn thời gian này sẽ không ngăn ngại, chiều theo thực lực hiện nay của TC. Mặt khác của vấn đề này là Mỹ sẽ tránh được tình trạng vướng chân liên tục vào những cơn xáo trộn đang làm đảo lộn Trung Cộng với những người cầm quyền.

Màu sắc chính trị mới cho Á châu

Nhận thức tổng quát như vậy về mục đích của chủ thuyết Nixon, người ta có thể ước đoán phần nào chiều hướng biến chuyển của tình hình chung tại Á châu. Chắc chắn sẽ không có sự lầm lẫn hay chủ quan, khi người ta kết luận rằng Mỹ sẽ khuyến khích các quốc gia Á châu làm thân với TC. Năm 70 một số quốc gia Á Mỹ đã chính thức công nhận chế độ Bắc Kinh. Một số quốc gia Á châu như Thái

Lan, Mã Lai, Phi luật Tân cũng tuyên bố sẵn sàng hành động như trên. Các giới chức lãnh đạo tại Hoa Thịnh Đốn đã làm ra vẻ ơ thờ trước các sự việc trên, nhưng không ai lại nghi ngờ rằng tất cả các quốc gia trên hành động không có sự đồng ý của Mỹ. Nét rõ hơn thì Mỹ đã khởi sự kế hoạch lật bộ áo chống Cộng cực đoan của các quốc gia đồng minh từ Âu sang Á. Năm 71 này sẽ là năm Mỹ còn đầy mạnh hơn nữa nhịp độ thực hiện kế hoạch trên. Bởi đó là cách duy nhất hữu hiệu để đẩy TC tới thế phải ứng dụng trong thực tế chính sách đối ngoại mới của mình. Tuy nhiên, người ta có thể nhìn thấy rằng không phải lúc nào Mỹ cũng dễ dàng thực hiện những điều mà họ mong muốn. Việc lật bộ áo chống Cộng của các quốc gia đã chiến đấu một mất một còn với CS từ nhiều năm nay không phải là một việc không có trở ngại. Mỹ có thể tin tưởng ở hiệu năng những áp lực mà họ sẽ gây ra, nhưng khi phải sử dụng tới những áp lực tức là tình hình đã không được xuôi chiều thuận gió. Thêm vào đó, việc lật bộ áo chống cộng của các quốc gia sẽ phải được tiếp nối bằng việc tạo cho các quốc gia đó một bộ áo mới thích hợp. Bộ áo mới đó là bộ áo như thế nào? Vấn đề được nêu ra ở đây là nhắm dẫn tới một cuộc kết hôn với TC, vậy ít nhất bộ áo đó phải thỏa mãn được TC ở mọi vài điểm nào đó.

Những điểm này chắc chắn không ngoài các chủ trương liên hiệp, trung lập hay cắt đứt chia ảnh hưởng. nếu hoàn cảnh đòi hỏi. Vậy, chiều theo chủ thuyết Nixon và sự mở rộng vòng tay thân hữu của Trung cộng người ta có thể bảo rằng trong năm

♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣ ♣

Một vị Tiểu vương một quốc gia ở Trung đông, đã nổi tiếng khắp thế giới ở mục đất có nhiều mỏ dầu lửa và dân ông có nhiều vợ, đang sống sung sướng trong điện ngọc, lầu son bông đưng bị đảo chánh. Tiểu vương trốn được khỏi nước và mang được trọn cái harem 40 bà vợ của mình sang Âu châu. Sông lưu vong ở Paris, nhà vua dần dần hết tiền và sau cùng phải nhận lời cộng tác với một nhà tổ chức các cuộc trình diễn « cô song » ở đây. Nhà vua sẽ trình diễn màn đặc biệt: Làm tình liên tù từ một lều 40 cô vợ không nghỉ mệt.

Nhà tổ chức quảng cáo tiết mục đặc biệt này. Thiên hạ cho rằng không anh đàn ông nào trên cõi đời này có sức làm được như thế nên bỏ tiền ra mua vé đắt vào coi thật đông. Đêm trình diễn đầu tiên, khán giả chật rạp, nhà tổ chức xoa tay khoan khoái vì hốt bạc nhưng hỡi ơi... nhà vua trình diễn quá dở. Quảng cáo là 40 lần nhưng chỉ đến cô vợ thứ 10 nhà vua đã hết sức quách, đành chịu không sao tiếp tục được nữa. Khán giả bất mãn la ó và nhà tổ chức phải trả lại tiền vé. Tất nhiên là sau đó có một màn si và diễn ra:

— Ông giết tôi... — nhà tổ chức bứt đầu, bứt tai, khổ sở — ông làm tôi phá sản, sạt nghiệp. Ông cam đoan với tôi là ông có thể làm được việc đó và ông vẫn làm như thế mỗi ngày. Tại sao đêm nay ông lại không làm nổi để tôi phải trả lại vé cho khách ?? Thật ông giết tôi. Nếu không có sức làm nổi thì đừng có nói phét có được không ??

Nhà vua ngồi bí sự một chỗ, rầu rĩ nói:

— Tôi cũng không biết tại sao đêm nay tôi lại yếu thế... Thật là lúng... Mới hồi chiều nay tôi được lại lần nữa thì tôi... ấy được cả 40 đứa phẳng phẳng dễ như bốn mà...

71 này, với tất cả khả năng có thể có, người Mỹ nhất định sẽ đưa toàn bộ Á Châu vào lò nung để biến thành một khối các quốc gia mang những màu sắc chính trị khác với năm qua, ngoại trừ một vài trường hợp đặc biệt.

Trung lập hóa Đông Dương

Trong lò nung trên của Mỹ, chiến tranh và hòa bình Việt Nam sẽ phải được giải quyết ra sao? Cho tới nay, nhiều người đang cho rằng rất có thể sẽ xảy ra một cuộc cắt đứt cầu hòa của miền Nam Việt Nam dưới áp lực của Mỹ. Dựa vào nguồn dư luận và những lời tuyên bố mới đây của một viên chức ngoại giao Mỹ tại Nhật là Douglas Pike, những người trên đã kết luận là rất có thể một phần lãnh thổ miền Nam sẽ được tách khỏi ảnh hưởng của chính quyền Sài Gòn. Giả thuyết này có thể giải thích thỏa đáng phần nào tình trạng chiến trường không có kẻ thắng người bại, nhưng không hẳn đã phù hợp hoàn toàn với thực tế. Bởi một quyết định cắt đứt dành cho Cộng Sản nếu được ứng dụng sẽ là lý do gây nên những xáo trộn có thể rất lớn lao về chính trị tại miền Nam Việt Nam và chưa biết chừng sẽ gây ra những trở ngại không nhỏ cho chủ thuyết Nixon. Những người chống Cộng tại miền Nam hiện nay có vẻ không gom lại thành một lực lượng thống nhất nhưng đều đã bày tỏ ý chỉ hành động ngược lại với mọi sự nhượng bộ quá đáng cho Cộng Sản. Quân đội VNCH với quân số trên 1 triệu người, được trang bị đầy đủ do chương trình Việt Nam Hóa chiến tranh có thể là một ngòi nổ làm hư nát quyết định trên. Và lại, cắt đứt cầu hòa là giải pháp của kẻ bại chứ không phải là giải pháp của kẻ thắng, hay ít ra là kẻ mạnh. Hiện nay, Mỹ và VNCH không phải là kẻ bại trên chiến trường. Thành ra, người ta cũng có thể nghĩ ngược lại là việc cắt đứt sẽ không xảy ra, ngay cả trong trường hợp chính quyền VNCH có thể đồng ý với giải pháp đó. Như thế, sẽ chỉ còn lại hai giải pháp là liên hiệp hoặc trung lập. Trong thâm tâm của Mỹ, trung lập hóa miền Nam Việt Nam chỉ là điều bất đắc dĩ. Bởi như thế có nghĩa là bàn cân chống cộng bị nhẹ bớt trong khi bàn cân cộng sản vẫn không suy xuyển. Vì thế, Mỹ sẽ phải cố đội cho bằng được một cuộc trung lập hóa toàn bộ Đông Dương. Hình thức trung lập chắc chắn không thể giống như Thụy Sĩ, Thụy Điển hay Ấn Độ, Áo Quốc. Bởi tại các quốc gia trên, chế độ trung lập đã thành hình do sự chọn lựa của chính dân tộc họ với sự mặc nhiên công nhận của thế giới. Ngược lại, tại các quốc gia Á châu chống Cộng nói chung, hoặc

tại các quốc gia Đông Dương nói riêng chế độ trung lập sẽ lệ thuộc vào việc phân chia quyền lợi giữa hai khối tương tranh. Như vậy, hình thức trung lập có thể có sẽ chỉ là những cuộc liên hiệp trả bình mà thôi. Vấn đề đã có thể được đặt trước một kết luận: Chiến tranh và hòa bình Việt Nam có nhiều hy vọng chấm dứt với giải pháp trung lập hóa miền Nam trong khung cảnh trung lập hóa toàn bộ Đông Dương. Nhưng, trong năm 1971 này, giải pháp trên có thể tiến hành tới đâu và tiến hành như thế nào?

Chiến trường KAMPUCHÉA 71

Rất nhiều người đã đồng ý với nhau rằng chìa khóa của vấn đề Đông Dương hiện đang nằm tại Kampuchéa. Chủ thuyết Nixon có thể được ứng dụng thành tựu trong việc vấn hồi hòa bình cho Đông Dương hay không đều tùy thuộc vào những diễn biến tại quốc gia chỉ có khoảng 4 triệu dân. Sự sụp đổ của chế độ Sihanouk vào tháng 3 năm 1970 được kể là biến cố cần thiết để Mỹ đành lấy thế trong việc mặc cả một giải pháp cho toàn bộ Đông Dương, tức là giải pháp không thua thiệt cho cả quyền lợi lẫn uy tín của Mỹ. Tất nhiên, C.S. không dễ dàng chấp nhận thực tế bất lợi đó. Chiều hướng thực tế tình hình hiện nay, người ta nghĩ rằng điều mà C.S. có thể chấp nhận chỉ là một chế độ liên hiệp thực sự tại mỗi quốc gia được thể hiện theo những điều kiện riêng rẽ. Như thế, ít nhất Cộng Sản có thể nắm được nhiều lợi điểm chính trị tại Kampuchéa và Ai Lao tức là vẫn dành được phần hơn. Bởi, tại Kampuchéa và Ai Lao, các lực lượng thân Cộng hoặc Cộng Sản là những lực lượng thực sự mạnh hơn. Sihanouk cũng như Souphanou, vong là những lãnh tụ có uy tín đối với dân chúng mặc dù họ chỉ là những con bài của CS. Thêm vào đó nhờ sự hỗ trợ tích cực của Cộng Sản, các lãnh tụ trên tương đối có những lực lượng mạnh hơn bất kỳ một đối thủ nào trong quốc gia họ. Vấn đề mà người Mỹ cần phải giải quyết trong năm 1971 này là làm cách nào cho CS thay rõ rằng họ sẽ không thể phục hồi được địa vị lãnh tụ cho Sihanouk. Nói một cách khác thì trong năm 1971 này, Mỹ sẽ phải tìm lấy một chiến thắng thực sự tại Kampuchéa để dập tan mọi hy vọng của CS. Hiện nay, TC và BV đã và đang làm mọi cách để đưa Sihanouk trở lại chính trường xứ Chùa Tháp. Phương pháp mà phe CS đã chọn lựa là quân sự. Để đối phó, tất nhiên Mỹ không thể không tăng cường các hoạt động cùng 1 tính chất. Như thế, chiến trường Kampuchéa có nhiều triển vọng sẽ trở nên sôi nổi bởi đó sẽ là chiến trường chính của Đông Dương trong năm nay. Trong khuôn khổ nhận thức đó, người ta cho rằng những cuộc oanh tạc BV mới đây của Mỹ đã có một mục tiêu khá rõ rệt. Một số quan sát viên đã phát biểu những cuộc oanh tạc đó chính là các trận đánh mở đầu của chiến trường Kampuchéa. Bởi ai cũng thấy rằng một cuộc thư hùng ở quốc gia trên không thể do quân đội giữa các phe phái trong nước chủ động. Trái lại, thế lực quyết định thành bại chỉ nằm ở Việt Nam Cộng Hòa và Bắc Việt mà thôi. Khi quyết định ném bom BV với lý do phản ứng tự vệ,

CHUYỆN XUÂN

thằng con trai mới lớn
bản tình yêu cho đời
nụ cười trong tiếng đạn
không có gì để vui

bốn năm thân đã thú
bàn chân do Việt Nam
ashau, u minh hạ
mặt mỗi cát bụi lăm

tùng sơn, khe kinh thương
gót giày sò chưa mòn
mắt đỏ đêm thức trắng
thuốc đốt cháy môi hôn

này việt an, tiên phước
lần cận chiến lược
đám bạn bè ngã gục
ừ, thì chính nhân hề

và phù kỳ, phong thủy
bốn tháng đời 55
những linh hồn khép cửa
rời cúi mặt ăn năn

kín đời vòng gai thép
phận nào ai lãng quên
hãy ngược nhìn thật thấp
xin một người bình yên

hầm chông sâu nỗi nhớ
tạc đạn nổ trên trời
thời gian im tiếng thở
không còn gì quanh tôi

nụ hôn đầu lửa củi
cũng buồn môi quạnh hiu
hồn li viên đá cuội
quên nói lời thương yêu

qua từng ngày tháng hẹn
đám bạn bè vắng dần
thằng năm quân y viện
đứa chôn xác miền trung

người nhìn về quá khứ
đi vắng bay lên trời
thoáng trong cơn mộng dữ
những mộ tuyết tương lai

«... mục tiêu E trước mặt
hỏa lực địch tập trung
chuyển đi về địa ngục
chắc đời sẽ buồn hơn?

... tròng M 16
đợt pháo kích phủ đầu
hai bàn tay rướm máu
che lấp bóng hỏa châu

... tròng AK 47
khu oanh kích tự do
bây giờ lần thứ mấy
anh trẻ cuộc hẹn hò ?»

không còn gì để nói
hãy nhìn thẳng mặt tôi
trần hân đăm nét môi
đã xa lạ đáng người

thành phố vẫn bỏ ngõ
có về vui với ai ?
nhà nào tôi đăm cửa
hành khất chén rượu cay ?

thôi, Saigon hãy ngủ
câm lời đi nhận ngủ
những thằng trai, binh lửa
xin khoảng trống một giờ

tên lính rừng mới lớn
đã chọn xong chỗ nằm
ôi cuộc đời khốn nạn
mặt trời buồn trăm năm

nên từ đó mùa xuân
sầu đường bay chim én
đám trai trẻ phong trần
ra đi không dám hẹn.

NGY HỮU (kbc 4017)

thực ra Mỹ đã tính ngăn chặn các cuộc tăng viện BV cho lực lượng của họ tại Kampuchéa đang được chuẩn bị chiến đấu cho sự phục hồi địa vị của Sihanouk. Ngoài ra, quyết định trên của Mỹ cũng có thể coi là hành động cảnh cáo trực tiếp đối với BV là Mỹ còn có thể tiến tới lôi kéo cả BV vào trong bài toán Đông Dương nữa. Trọn vẹn số phận của BV hiện nay đang nằm trong cuộc giao thiệp đầy bi mật giữa Mỹ và TC. Người ta không có một dữ kiện nào về cuộc giao thiệp đó, nhưng người ta có thể quả quyết rằng số phận đó còn có thể thay đổi tùy theo thái độ của phe CS đối với những dự tính của Mỹ trong ván bài Đông Dương. BV có thể còn giữ nguyên được màu sắc chánh trị hiện nay, nếu Mỹ nhận thấy đã thỏa mãn những đòi hỏi của họ tại các quốc gia Việt Miên Lào. Nhưng cũng không có gì bảo đảm rằng BV sẽ không bị lôi vào 1 cuộc đảo lộn đã có sự đồng ý của chính TC hoặc 1 sự đảo lộn xuất phát từ sự bất ý của Mỹ. Bởi nếu phe CS còn nhất định tìm thắng lợi ở Kampuchéa thì Mỹ cũng sẽ không ngần ngại gì mà không tìm thắng lợi ở chính lãnh thổ miền Bắc. Như vậy giải pháp trung lập hóa Đông Dương trong dự tính của Mỹ sẽ chỉ có thể được giải quyết do kết quả chiến trường Kampuchéa. Trong trường hợp Mỹ đập bẹp được mọi mưu toan của CS nhằm phục

hồi Sihanouk, người ta nghĩ rằng chuyện sẽ kết thúc đúng với chiều hướng mà chủ thuyết Nixon đã vạch ra. Trong trường hợp ngược lại, hoặc tình hình chiến trường diễn biến không đúng như dự đoán của Mỹ thì chiến tranh có cơ hội mở rộng ra Bắc. Nhưng bề nào thì người ta cũng có thể nhìn thấy rằng trong năm 71 này, hiềm họa chiến tranh vẫn còn hết sức nặng nề. Bởi nếu chiến trường Kampuchéa có thể khiến Mỹ mở lại các cuộc oanh tạc BV thì cũng chiến trường Kampuchéa có thể khiến cho tình hình chiến sự tại miền Nam trở nên gay go hơn. Chiến thuật tốt nhất mà các giới chức trách nhiệm về quân sự của cả hai bên bắt buộc phải theo đuổi bao giờ cũng chỉ là sự đánh phá ngay hậu cứ của đối phương. BV và Nam Việt hiện nay đều đã trở thành hậu cứ và trong trường hợp muốn quyết định hơn thua ở Kampuchéa thì 2 miền Nam, Bắc triển vọng bị chìm ngập trong máu và lửa.

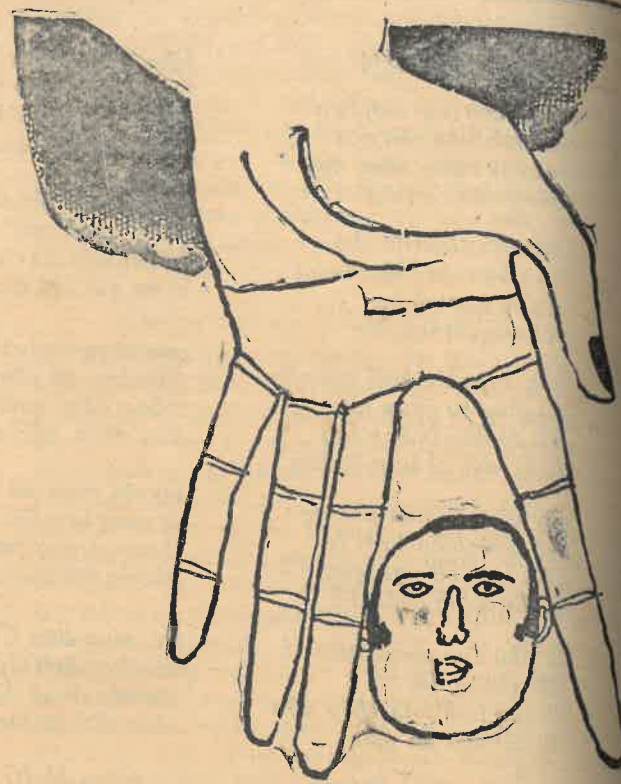
Nhưng dù sao, người ta vẫn hy vọng rằng những diễn biến ở bên ngoài sẽ chỉ là một loại lớp lang có tính cách dè chừng. Sở dĩ có dè chừng này bởi trong cuộc mặc cả, mỗi bên đều muốn làm hoa mắt đối phương để thủ lợi.

Tất nhiên, chúng ta phải hy vọng và mong mỏi như thế, dù rằng chiến trường Kampuchéa có biến thành một loại Điện Biên Phủ của năm 71.



Đầu năm Tân Hợi trận hết tranh cử Tổng Thống đã gay go

● VƯƠNG HỮU BỘT



Cuộc tranh đua đã thực sự mở màn từ đầu tháng 11-70 khi Đại tướng Dương văn Minh tỏ ý muốn ra tranh cử Tổng thống, và nói luôn rằng sợ cuộc bầu cử TT không diễn ra. Lập tức TT Nguyễn v. Thiệu phê bình sự nghi ngờ của tướng Minh bằng 1 lời chua chát: «Thiếu Tự Tin thì sao lãnh đạo được quốc gia?»

Từ giờ phút đó cuộc chạy đua tới dinh Độc Lập đã bắt đầu. Mỗi hành động mỗi lời nói của 2 ông Thiệu, Minh đều được nhìn như những cố gắng trong cuộc chạy đua đó. Ông Minh đến thăm chùa ÁQ, ông Thiệu đi phát bằng khoán ruộng đất ở Vũng Tàu; ông Minh tiếp tân các cựu tướng lãnh, hay ông Thiệu họp với các viên tư lệnh. Người ta đều đo lường các hành động đó phân đoán về sức lực của hai đối thủ và mặt trận 2 phe trong cuộc tranh tài này.

Người dân được mời tham dự thật

Cuộc đua bắt đầu sớm 11 tháng trước ngày bầu cử, định vào tháng 10 năm 1971, khởi sự sớm và ganh

đua một cách công khai, đó là những điểm đáng mừng cho những ai muốn xây dựng chế độ của miền Nam VN thành một chế độ dân chủ thực thụ.

Đáng mừng vì ta thấy những dấu hiệu của sự tôn trọng quyền lựa chọn và khả năng lựa chọn của dân chúng.

Trong bất cứ cuộc tranh cử nào nhất là ở các nước chậm tiến. Cuộc vận động càng ngăn bao nhiêu thì phe nắm chánh quyền càng có lợi. Phe nắm quyền có nhiều thời giờ và phương tiện hơn để chứng tỏ thiện chí và khả năng của mình. Ngược lại phe đứng ngoài chính quyền chỉ vận dụng được những phương tiện nhỏ hẹp, bằng lời nói, lời chỉ trích hay kêu gọi.

Nhất là ở nước ta, truyền thống văn hóa và thực trạng xã hội vẫn cho dân chúng giữ cái cảm tưởng «nhà nước và người cầm quyền» đồng hóa với nhau. Trong nền văn hóa nho giáo, toàn thể đất nước được coi như thuộc về vị nguyên thủ quốc gia. Vị nguyên thủ quốc gia, vị nguyên thủ được coi như làm chủ cả bộ máy chính

quyền. Mỗi một bộ phận nhỏ trong guồng máy đó đều là một bộ phận đại diện của người cầm đầu.

Mà trong thực tế xã hội, ta vẫn thấy vị nguyên thủ quốc gia nào cũng có thể chi phối mạnh mẽ tất cả các bộ phận li ti của guồng máy nhà nước. Xã hội chưa tiến bộ đến mức mà guồng máy hành chánh, quân sự tách rời khỏi đảng nắm quyền hay cá nhân cầm quyền. Chỉ ở các nước tiên tiến, với dân trí cao và kinh tế phồn thịnh, sự tách rời ấy mới có và dân chúng mới cảm thấy rõ rệt.

Vì vậy ở những nước chậm tiến các vị đang cầm quyền thường tìm cách thu ngắn thời gian tranh đua vận động bầu cử, để mình có nhiều thời giờ hơn tận dụng các phương tiện sẵn có trong chánh quyền, kể cả các phương tiện chế tạo dư luận qua các hệ thống thông tin: báo chí, phát thanh, truyền hình v.v.

Nhờ thời gian vận động ngắn, sát trước cuộc bầu cử đó ứng cử viên đương quyền bao giờ cũng xuất hiện một cách chói sáng bên cạnh các ứng cử viên đối thủ mới từ chỗ tối tăm lộ ra.

Tình trạng đó chúng ta đã thấy đời thời đệ nhất Cộng Hòa. Khi đó cả guồng máy chính quyền được đồng hóa với cá nhân của Tổng Thống Ngô đình Diệm và các thân thủ của ông gần như không được ông chú ý tới, các đối thủ xuất quân với vóc dáng và lực lượng rất khiêm tốn.

Ngày nay tình trạng không còn như vậy nữa. Tổng Thống đương quyền Nguyễn văn Thiệu đã nhìn thấy ở ông Minh một đối thủ nặng cân trong cuộc chạy đua sắp tới. Và ông Thiệu đã cố gắng để dẫn trước trong cuộc chạy đua, thì ông cũng không cần được đối thủ của mình đang dẫn bước chạy cùng. Ta thấy một tình trạng tranh đua khá sôi nổi, hào hứng trước ngày bầu cử 8 tháng trời. Tinh chất sôi nổi đó là một điều đáng mừng cho chế độ dân chủ.

Chỉ có dân chủ khi nào dân chúng được huy động để tham gia vào việc nước tiêu biểu nhất là việc tham gia vào việc bầu cử, để lựa chọn người đứng đầu nhà nước.

Tâm lý của dân một nước chậm tiến vẫn coi trọng quyền hành pháp hơn là lập pháp. Vì thực tế thì chính hành pháp mới có khả năng đáp lại các khát vọng của dân, có quyền lực thực sự vì tay nắm ngân sách, tay kia nắm quân đội và cảnh sát. Vì vậy việc lựa chọn các người cầm quyền, dù là một viên trưởng ấp, một viên tỉnh trưởng, thị trưởng hay một ông Tổng Thống, đối với dân hào hứng hơn là lựa chọn một ông dân biểu hay nghị viên. Quyền lực và khả năng của cơ quan lập pháp được nhìn dưới khía cạnh tiêu cực, là chỉ trích, ngăn cản, hơn là khía cạnh tích cực.

Vì vậy một cuộc tham gia của dân chúng vào sự lựa chọn vị nguyên thủ quốc gia có tác dụng động viên tinh thần tham gia việc nước, căn bản của chế độ dân chủ tự do.

Cuộc vận động tranh cử càng sôi nổi và thẳng thắn thì dân chúng càng có cảm tưởng được mời ngồi để tham dự việc quốc gia hơn. Và họ sẽ tin tưởng hơn vào chế độ.

Vì vậy mà chúng ta thấy một dấu hiệu đáng mừng khi 2 đối thủ

chính của cuộc chạy đua, ông Thiệu và ông Minh đã khởi sự trận thế tranh cử của mình ngay từ bây giờ. Người dân được tác động để ý thức quyền năng lựa chọn của họ, và họ phải có cảm tưởng rằng họ được xử dụng quyền năng đó một cách tự do tối đa.

Trận tuyến của ứng cử viên Nguyễn văn Thiệu

Đương kim Tổng Thống bao giờ cũng có lợi thế là dùng được bộ máy chánh quyền để tạo ảnh hưởng cho cuộc tranh cử của mình.

TT Thiệu đang tận dụng lợi thế đó, dù rằng ông luôn luôn thanh minh các hoạt động của ông gần đây không nhằm vận động để tranh cử.

Sau 5 năm cầm quyền, người dân đã quen mắt nhìn ông Ng. văn Thiệu như là một vị Tổng thống. Trong khoảng thời gian đó, những chương trình nào của chính phủ cũng được coi như chương trình của ông Tổng thống.



Cũng chính nhờ các phe đối lập của ông chỉ trích, ngày nay người ta càng thấy các chương trình như Người Cây Có Ruộng được gắn liền với cá nhân Nguyễn văn Thiệu. Trong lúc phe đối lập chĩa mũi dùi tấn công vào đạo luật cũng như việc thực hiện chương trình cải cách ruộng đất, thì ông Thiệu là người đứng mũi chịu sào để bênh vực.

Dù thế, các chương trình có tính cách mang phúc lợi lại cho dân, cũng sẽ được gắn vào công trạng ứng cử viên tại quyền. Phe đối lập càng chỉ trích thì người cầm quyền càng được đồng hóa với các chương trình của quốc gia.

Theo diễn tiến đó, các chính sách và mục tiêu quốc gia lần lần dính liền với người cầm quyền.

Nếu từ nay cho đến ngày bầu cử tình trạng kinh tế trở nên ổn định hơn, dân chúng dễ thở và tin tưởng và tương lai hơn, thì chính ông Nguyễn văn Thiệu sẽ được gần công trạng văn hồi kinh tế. Các biện pháp về thay đổi hối suất, ban hành các sắc thuế của chánh phủ càng bị đẩy kích mạnh bao nhiêu, mà khi kinh tế được ổn định thì chánh quyền càng hưởng lợi về uy tín và ảnh hưởng bấy nhiêu. Người dân có thể không biết mà đo lường sự đóng góp của ngoại viện vào sự ổn định kinh tế, mà người dân sẽ nhìn vào các biện pháp kinh tế tài chánh của nhà nước mà thôi.

Sự thắng thế trên mặt trận quân sự cũng được coi là thành quả của chánh quyền, khi mà ông TT xuất thân tướng lãnh cũng đóng vai trò một vị tổng tư lệnh quân đội. Và ta có nhiều lý do để tin tưởng rằng tình hình quân sự sẽ ổn định hơn nữa trong các ngày sắp tới trước cuộc bầu cử tháng 10-1971.

Trong 8 tháng này, nếu chánh quyền giữ được tình trạng ổn định và quân sự và kinh tế, tạo được tâm lý an toàn trong đám dân thành thị, thì TT Thiệu sẽ gia tăng uy tín rất nhiều. Người dân thành thị chỉ mong một đời sống ổn định về an ninh quân sự, cũng như một cái bao tử ổn định. Nếu họ không ủng hộ thì ít nhất họ cũng bị trảng lập hóa để bớt chống đối chính quyền.

Còn tại nông thôn, ứng cử viên chính quyền càng có lợi thế hơn. Ở nông thôn chỉ có một thứ cán bộ là cán bộ chính quyền hiện diện và tất cả các hoạt động của các cán bộ này đều được gắn liền với vị Tổng thống đương quyền. Ông Nguyễn văn Thiệu đang dùng được 2 khí giới mạnh mẽ ở nông thôn, là công cuộc bình định về mặt an ninh và công cuộc phát triển về mặt kinh tế, xã hội.

Bình định và phát triển là hai chân đứng của chánh quyền tại nông thôn tất cả đoàn cán bộ 100 ngàn người cộng với gần 200.000 C.sát sắp được cải tổ, và gần 1 triệu quân đội, tất cả được huy động vào 2 mục tiêu bình định và phát triển

đó. Và chúng ta không thể quên rằng công trình của các cán bộ trên sẽ được ghi bằng nhãn hiệu của vị Tổng Thống đương quyền.

Trên trận thế của ông Nguyễn văn Thiệu còn có các đảng phái. Hầu hết các đảng phái đang có giấy phép hoạt động đều liên hệ đến Tổng Thống Thiệu. Sáu đảng trong liên minh Tổng Thống, sau một năm rời rạc gần muốn tan, nay lại đang tập hợp lại. Các đảng rời rạc vì không thể đứng chung mà tranh cử vào Nghị Viện. Nhưng họ có thể đứng chung để ủng hộ một ứng cử viên Tổng Thống. Mà trong hàng lãnh tụ các đảng thì không có một khuôn mặt nào có hy vọng ra tranh cử Tổng Thống cả.

Điều khó khăn trong cuộc tập hợp đảng phái là đồng thời với cuộc bầu cử Tổng Thống, các đảng sẽ tung người ra tranh cử vào Hạ nghị viện. Như vậy, một mặt các đảng này sẽ chia rẽ nhau vì cuộc tranh cử Hạ nghị viện, một mặt họ không dồn được sức lực vào chung cho ứng cử viên Tổng Thống nữa.

Điều khó khăn đó cho ta thấy cuộc tập hợp đảng phái của Tổng Thống Thiệu hiện nay, kể cả 2 đảng mới xuất hiện 15 ngày trước tết, cũng chỉ có công hiệu bề mặt nhiều hơn là bề sâu.

Thế trận của ứng cử viên Dương văn Minh

Nếu ông Nguyễn văn Thiệu nắm được lợi thế của một người đang cầm quyền thì ông Dương văn Minh cũng nắm được tất cả lợi thế của một người đứng ngoài chính quyền.

Người cầm quyền có thể tận dụng các công tác tốt của guồng máy nhà nước để cổ động cho việc tranh cử của mình, thì người đứng ngoài cũng có thể khai thác tất cả những nhược điểm, hư hỏng của guồng máy nhà nước để chỉ trích đối phương.

Như vậy đại tướng Minh có thể xử dụng mọi vũ khí tiêu cực rất có lợi cho ông là sự chỉ trích.

Hiện nay guồng máy vận động nghiêng về phía ứng cử viên Dương văn Minh đã khởi sự chiến dịch vận động tiêu cực đó. Thứ nhất là

báo chí nhóm Phục Hưng miền Nam đã sẵn đà đả kích chính quyền của T.T. Nguyễn văn Thiệu. Thứ hai là khối Phật Giáo Ấn Quang hiện nay bị mất căn bản pháp lý, tấn công chính quyền đòi lại căn bản pháp lý đó để dán cho chính quyền nhãn hiệu kỳ thị.

Cuộc tấn công của báo chí đối lập sẽ có tác dụng đối với dân chúng thành thị. Tờ nhật báo Đuốc Nhà Nam đã từng tuyên bố ủng hộ Đại tướng Minh đã mở hàng loạt bài tấn công vào chế độ thuế khóa, một mối lo lớn của dân thành thị.

Các nhật báo Tin Sáng, Tin Đền nhằm vào mục tiêu hòa bình, hòa giải dân tộc, là các khẩu hiệu tranh cử của tướng Minh, nhân đó để chỉ trích chính sách chiến tranh của chính quyền.



Nếu các vấn đề kinh tế, tài chánh và các cuộc tranh luận trên báo chí có tác dụng đối với dân thành thị, thì các cuộc tranh đấu mang màu sắc tôn giáo sẽ có tác dụng mạnh ở nông thôn.

Lần đầu tiên kể từ 2, 3 năm nay, khối Ấn Quang đã nêu điểm «kỳ thị tôn giáo» lên hàng đầu. Các Thượng tọa ở chùa tổ cáo, lại cả các nghị sĩ Hoa sen ở Thượng viện tổ cáo. Khẩu hiệu chống đối đó có thể khích động Phật tử, nếu vị T. thống Thiên chúa giáo không khéo gian xếp trước đề «giải hóa» được các đồn tấn công này ngay từ đầu.

Bên mặt trận tranh cử của tướng Minh ngoài vũ khí tiêu cực là chỉ trích cho tới nay chỉ có một yếu tố tích cực duy nhất là uy tín riêng của Đại tướng Minh để lại từ ngày cách mạng 1-11-63.

Chúng ta tin rằng trước ngày bầu cử mấy tháng ông Minh sẽ phải đưa ra một cái chương trình kiến quốc để mặt trận tranh cử

của ông có thêm vũ khí tích cực. Bộ tham mưu của tướng Minh hiện nay đã sẵn sàng một chương trình tích cực hay chưa? Chắc hẳn họ đã lo xa tới điều đó, nhưng trong 1 chương trình cũng có nghĩa là sẵn sàng chờ đợi những đòn chỉ trích.

Nhìn vào thành phần đảng phái ủng hộ tướng Minh, chúng ta thấy ít ỏi. Khối Phục Hưng Miền Nam là một nhóm áp lực có tổ chức dưới hình thức hội đoàn. Mặt trận của ông Trần văn Đôn có bề mặt hơn là bề sâu.

Vậy thế lực quần chúng duy nhất của ông Minh là tôn giáo. Chắc chắn P.G. Ấn Quang không có cách nào hơn là ủng hộ ông Minh.

Tuy nhiên, ông Minh gặp khó khăn trong việc kết nạp khối tín đồ Hòa Hảo, và khó lòng lôi kéo được tín đồ Công Giáo. Hiện nay đã có phong trào các DB Hòa Hảo nhắc nhở việc tướng Minh cầm quân đánh Ba Cụt và Trần văn Soái. Về phía Công Giáo, phong trào phục hồi danh dự của cố TT Diệm cũng là một đòn đánh vào ứng cử viên Dương văn Minh.

Yếu tố ảnh hưởng đến trận thế tranh cử

Trận thế của 2 ông Minh và Thiệu đã giằng xé, nhưng các yếu tố bên ngoài có thể ảnh hưởng mạnh làm xoay chuyển cả 2 cuộc đua quân đó, nhất là lúc mặt trận bắt đầu chuyển động mạnh.

Yếu tố có thể thay đổi trận tuyến phía ông Thiệu là việc PTT Nguyễn Cao Kỳ sẽ tranh cử không và tranh cử như thế nào.

Ông Nguyễn Cao Kỳ có thể tranh cử với tư cách Tổng Thống. Ông có thể đi chung với ông Thiệu thêm một nhiệm kỳ nữa. Ông cũng có thể rút ra khỏi vòng đua.

Cho tới nay ông Nguyễn Cao Kỳ chưa nói rõ ông sẽ lựa chọn con đường nào. Nhưng giữa 2 ngã đường: tranh cử Tổng Thống, và rút lui khỏi chánh trường, thì có lẽ con đường ở giữa là đi chung với ông Thiệu có vẻ là con đường thuận lợi hoàn cảnh và vị trí của ông Kỳ nhất.

Cuộc ghép đôi Thiệu và Kỳ năm 1967 đã thực hiện được là vì áp lực của các tướng lãnh. Chính áp

lực đó trong năm nay sẽ giữ tình trạng hòa hoãn cường bách đó được tồn tại.

Nếu ông Thiệu và ông Kỳ tranh nhau ngôi vị Tổng Thống, hậu quả sẽ là phân tán sự ủng hộ của những người ủng hộ chính quyền quân đội hay dân chúng. Mặt khác sự ly khai 2 ông sẽ làm mất sự ủng hộ của 1 số người thất vọng vì hết tin tưởng vào cả hai, và những người này sẽ ngã sang phía ông Minh cho an toàn hơn. Trong số những người này, phải kể đến các cấp chỉ huy thấp trong quân đội và guồng máy hành chánh. Các sĩ quan chỉ huy đại đội hay viên chức ở xã quận, quyền lợi của họ không hẳn đã gắn liền với chính quyền trung ương. Họ có thể ngã sang phía nào chắc thắng hơn, và đứng trước sự chia rẽ của phe cầm quyền, thì họ sẽ mất tin tưởng và đổi thái độ.

Nếu 2 ông Thiệu, Kỳ tranh nhau để cùng thất cử, thì chính các tướng lãnh đang cầm quyền sẽ thiệt thòi nhiều nhất. Họ khó lòng hy vọng ông Minh sẽ đối xử với họ bằng được các nhà lãnh đạo hiện nay. Lời đe dọa một vụ đảo chánh sau bầu cử không phải là hoàn toàn vu vơ.

Cho nên các tướng lãnh đương nắm quyền bắt buộc phải bảo vệ cấp hôn phối Thệu Kỳ. Sau 6 năm mài rũa trong chính trường, ông Nguyễn Cao Kỳ sẽ học được bài học quan trọng nhất là kiên nhẫn. Theo hiến pháp Việt Nam Cộng Hòa Tổng thống chỉ được tái cử 1 lần, và tới năm 1975, cửa sẽ mở cho ông Nguyễn Cao Kỳ nếu tình trạng đất nước không có gì thay đổi.

Tình trạng đó chỉ thay đổi với các biến chuyển quốc tế.

Đó cũng là một yếu tố mạnh có ảnh hưởng đến cuộc tranh đua tới dinh Độc Lập năm nay.

Chính sách Đông Nam Á của chính phủ Nixon trong năm 1971 có ảnh hưởng tới cuộc lựa chọn Tổng Thống của người Việt Nam. Điều đó dù yêu nước và muốn nước được độc lập, tự chủ đến đâu ta cũng không chối cãi được. Ngược lại, chiến cuộc tại Việt Nam cũng ảnh hưởng đến cuộc bầu cử Tổng Thống năm 1972 tại Mỹ y như vậy.

Nếu trong năm 1971 này chính sách Mỹ ở Việt Nam qua một khúc quanh thì sự trao đổi quyền binh từ tay người này sang người khác có thể xảy ra được. Khúc quanh đó là khúc quanh nào? Chỉ có một khúc quanh bất ngờ, nếu Mỹ chấp nhận một chính phủ liên hiệp với CS, và CS cũng chấp nhận như vậy.

Liệu cuộc liên hiệp đó có thể xảy ra hay không?

Cho đến nay chúng ta không thấy dấu hiệu nào chứng tỏ cả 2 phe sẵn sàng chấp nhận. Phía CS, khẩu hiệu đánh đến cùng khó lòng được thay thế trong vòng 8 tháng tới, trừ phi họ đánh một nước cờ liều. Hiện nay CS sẽ thấy có lợi nhất nếu giữ nguyên trạng, với ảnh hưởng của họ ở Lào và bắc Kampuchea, và các cơ sở du kích hạ tầng ở Nam VN. Họ sẽ phải nuôi dưỡng cơ sở hạ tầng đó bằng tình trạng chiến tranh kéo dài, và các vùng chiếm đóng ở Hạ Lào và Kampuchea. Mỹ cũng chấp nhận nguyên trạng đó để tránh gây xúc động mạnh trong quần chúng trước ngày bầu cử 1972. Cuộc chiến tranh nếu không tàn dần như ông Thiệu vẫn quả quyết thì cũng được giữ ở mức cầm chừng không giải quyết dứt khoát.

Về phía Mỹ, cuộc bầu cử 1970 vừa qua cho thấy 2 đảng Cộng hòa và Dân chủ đã không dùng chiến tranh VN làm chiêu bài tranh cử và quay về các vấn đề nội bộ.

Cuộc bầu cử 1972 cũng có chiều hướng thuận lợi cho ông Nixon nếu tình trạng chiến tranh cứ kéo dài sự giảm mức điều độ như hiện nay. Ông Nixon có thể khoe khoang đã rút quân đội Mỹ về nước an toàn và trong danh dự. Người Mỹ vẫn có thể tự hào không hề thua trận bao giờ suốt lịch sử. Cuộc giải kết ở Đông Nam Á chỉ là sửa đổi một lỗi lầm chiến thuật của chánh phủ Johnson.

Tóm lại, các yếu tố mạnh bên ngoài có ảnh hưởng đến cuộc tranh cử 1971 ở Việt Nam, hiện nay chưa có dấu hiệu sẽ xảy ra. Nói như vậy không phải là chắc chắn sẽ không có gì xảy ra, vì thái độ Cộng sản và thái độ Mỹ sẽ dựa vào nhau mà thay đổi. Trong khi chưa có chỉ xảy ra thì hiện nay tình thế có vẻ thuận lợi cho ông Thiệu nhiều hơn ông Minh.



LỜI XIN TỪ THÀNH PHỐ

Lâng dâng mây trôi sao?
sao nghe lời êm ái
ơi em! tình yêu nào
tình yêu nào cho nhau
Nghe như hơi thở nhẹ
len vào hồn thật êm
nghe như lời thổ thề
của gió của sao đêm
Đưa nhau đi về đâu
nghe chân mềm trên lá
hồn dâng cao tượng đá
rong rêu cũng cúi đầu
Thôi em lời thương ca
sắc hoa màu thắm hạ
ngược cao dâng lời tạ
lỡ non đời tháng giêng
Xin cho được lời xin
làm chim bay tám hướng
xin cho được lời xin
đài hoa thương tiếng bướm
Cơn yêu dấu nào đây
nghe chừng như tiếng sóng
sóng lao xao như say
rưng rưng tiếng thở dài
Thôi em loài chim nhỏ
tiếng hót gọi Hòa bình
giòng sông xanh máu đỏ
chim chết gục trên cành
Vòng tay nhau gọi gió
vòng tay nhau gọi mây
xin cơn mưa tháng tám
giữa Ba Đình nơi đây.

Sài Gòn tháng 6-70
LÍNH THANH





CON MẮT thủy tinh

PLEIKU... tháng chạp... 19...

Thân ái Kiêm,

Đã hai năm rồi đây, phải không Kiêm? Đã hai năm rồi đây mình bỏ Saigon, sống lăm lăm trên cao như một ông thầy tu khổ hạnh.

Ở đây, nền trời đậm bạc và cây lá xanh cần. Gió suốt năm vì vu trên những ngọn thông cao. Mình leo đồi, đọc sách và 1 tháng đôi lần lội qua một giòng suối trong, ghé thăm vài gia đình làm rẫy.

Thật lạ lùng, phải không Kiêm? Người ta bảo «mình không trốn được mình, dù đến sơn cùng thủy tận»; và chính Kiêm cũng ngờ rằng mình chỉ làm một cuộc du hành ngắn, như một con thú rừng

đi tìm hang tối để nằm liếm máu trên những vết thương. Thế mà, dưới vùng trời bỏ hoang, mình đã dừng bước hẳn.

Thật thế, mình dừng bước hẳn. Những ưu phiền khác khoải ngày xưa đã dần lắng xuống và trở nên sung sướng hồn nhiên như cây vũa, cây vòng. Một tình cảm bình yên đã thấm vào mình, không ngờ vực, cùng với mùi hoa dại, mùi lá rừng ải mục.

Mình cũng đã viết văn trở lại từ đầu mùa hè. Sáng sáng, ánh mặt trời tràn vào cửa sổ, lấp lánh trên ngói bút, trong khi tiếng trống đập dồn bay lên từ một buôn xa. Kiêm ơi, trong cuộc đời sáng tạo, chưa bao giờ mình thấy sung sướng như những ngày này. Rồi chiều xuống. Nắng ngả màu đỏ hoe, pha mùi sương gây lạnh. Mình rời bàn viết, mở cửa đón bữa cơm chiều, với cảm giác êm ả đã sống một ngày mãn nguyện. Bữa cơm thường được ăn chậm rãi bên lò sưởi bập bùng. Mình liếc nhìn qua tờ báo hay nghiền ngẫm một chương sách cũ, trong khi gió hú lồng lộng ngoài trời đêm.

Thỉnh thoảng từ một trại định cư hẻo lánh. Một vị sư già đeo túi vải vàng lập cập chống gậy ghé đến thăm. Ngài cho mình vài pho kinh Phật. Hôm ấy mình sẽ nghĩ viết, tự tay nấu lấy cơm chay. Và tối đến, ngồi trước tách trà Tam hỷ, mình im lặng nghe ngài thở dài, phân nân về khí lạnh cao nguyên và các vấn đề thế sự. Vị ti khéo kỳ dị. Ngài biết quá nhiều chuyện thế gian, cảm thấy khổ tâm về mọi điều trước mắt, và tin chắc một cuộc «đổi đời» tươi sáng đã gần kề. Nhưng rồi cuối cùng, dường như cảm thấy niềm hy vọng cũng mờ mờ và đáng chán như những điều còn lại, ngài lại thở dài, buông một câu ngán ngẫm:

— «Đời là bể khổ, thầy à. Dứt mối khổ này thì sanh mối khổ khác».

Mình ngồi nghe chuyện ngài, mắt nhìn củi cháy tí tách trong lò sưởi. Những lời nói của ngài rơi chung quanh mình, vang chìm đều đặn vào khoảng không, có lúc lẫn vào tiếng gió, trở nên mơ hồ, tưởng chừng vọng đến từ nơi nào xa lắm.

Không, Kiêm ạ. Mình không còn kinh ngạc hay chưa xót vì những chuyện buồn rầu như thế nữa. Thời gian đi qua như một trận mưa mùa, đã xóa đi tuổi trẻ và lòng hăng hái. Mình đã chết, phơi mình trên những ngọn đồi hoang. Và rã mục. Cái xác chết rã mục dần, bay đi theo từng trận gió. Như cái bụi. Như tro tàn.

Mình ngồi đây trước mặt vị sư già, nghĩ đến những trái thông rơi và tiếng chim hót vang lừng trên giòng suối. Những con chim rừng không ai biết từ đâu tới, không ngừng cất tiếng ca vui. Mình cũng giống như thế, lòng đầy âu yếm nhưng tâm trí thành thoi, như một người ngoại cuộc.

Hết rồi Kiêm. Đã hết rồi những «hệ lụy trần gian» của những ngày tháng cũ. Chúng đã rời rụng khỏi mình, nằm lại sau lưng. Trong thành phố, hoặc trong tù ngục. Trong cả tình yêu dành cho Hà nữa.

Bây giờ mình ở đây, lang thang trên những ngọn

đồi gió lạnh, như một linh hồn mới trở lại cõi trần. Trong suốt và phẳng lặng. Và như mọi linh hồn đã hấp cạn bát «cháo lú» trước khi rơi cõi chết, mình đã qua đời, đã mất hết trí nhớ về tiền kiếp của mình. Mình sung sướng và bình yên.

Chúc vui,
TRẦN KỶ HÙNG

— «Cậu sung sướng, sung sướng một cách hỗn xược, như Mithridate.» Đó là câu nói cuối cùng của Thảo, khi bước lên máy bay, trở về Saigon.

Thân ái, Kiêm.

Thế là một mùa đông đã qua, kể từ lá thư thứ nhất mình gửi cho Kiêm. Thảo vì Nguyễn ra thăm mình, buổi chiều mùng ba Tết. Đi cùng với hai người là một cô gái xinh tươi, theo lời Kiêm: «trông như một mùa xuân đầy hoa và bướm bay». Chắc Kiêm nhớ ai rồi. Triều Dương. Em gái Thảo.

Đúng như trong thư Kiêm nói:

— «Cò bé thit nơ đồ năm xưa đã biến thành một vị sao. Có thể nói, một nữ thần tà giáo, tùy ý bạn...»

Quả là điểm kinh ngạc phải không, Kiêm? Làm sao một cô gái nhỏ như cái kẹo cò thể lớn nhiều đến thế trong mấy năm trời! Té ra bọn mình già rồi ư? Bọn mình, những người đàn ông, thường quên tuổi tác của mình như một bầy gấu ngủ mùa đông. Cái giấc ngủ thờ ơ, mệt mỏi mà người ta không muốn tỉnh.

Cám ơn Kiêm đã báo trước cuộc viếng thăm của Thảo từ hôm trong Tết. Cám ơn Kiêm cả về bộ quần áo lạnh Kiêm gửi kèm theo hộp mứt kẹo «nhà lân». Mình sẽ thuật cho Kiêm nghe đầy đủ những chuyện xảy ra, trong những ngày bọn Thảo ở đây. Như Kiêm muốn.

Không, Kiêm ạ. Cuộc viếng thăm của Thảo không làm «đảo động tâm hồn» mình như Kiêm lo ngại. Tuổi hai mươi đã qua rồi. Và mình còn đây, phẳng lặng như một tảng đá. Mình không bị lôi cuốn trở lại «cơn đăm mê cách mạng». Chắc chắn Thảo buồn lắm.

Thân ái Kiêm,

Như Kiêm biết đấy, Thảo mới từ vùng Ba-Biên. Giờ trở về; Nguyễn cũng mới lìa bỏ đất giáo phái mà y nương náu, giữa những khu rừng ngập nước. Tỉnh lỵ Saigon đã tạm yên, theo ý hai người. Những cuộc truy nã của chính quyền đã chấm dứt. «Họ đã tạm quên cuộc đảo chính để non ngày nọ.» Thảo nói vậy, và vạch xuống đất, phác họa hiện tình chính trị trong nước và thế giới.

— «Mùi biển chuveau đã ngửi thấy trong gió». Nguyễn quả quyết. Trong ánh lửa bập bùng, mắt 2 người rực sáng, tóc xỏa xuống vầng trán gân guốc. Đó là cuộc hội thảo sôi nổi giữa các đồng chí cách mạng.

Mình bắt gác mồm cười. Vẫn một giấc mơ kỳ dị đó ở vòng quanh trái đất. Các đồng chí cách mạng luôn luôn hất mặt, chạy lao về phía trước. Họ muốn

Truyện ngắn của Lý Phất Sơn

tặng Hoàng Hải Thủy — «tu là cội phúc»..?

tới đích, những cái đích, những cái đích cũng phù du như một vệ tinh bay. Họ chưa hiểu rằng thật sự họ đang lao đầu vào không trống. Đằng sau những lý tưởng điên rồ, những hy sinh vĩ đại, bao giờ cũng là không trống. Anh làm rồi Thảo. Nhờ bạn tí, Nguyễn. Chúng ta là những con chó xích thủ dâm bằng ảo ảnh cách mạng. Chúng ta lao đầu tới, say sưa, không ngờ mình bị xô đẩy, chúi đầu d rơi sức mạnh nghìn cân của vô tư tập thể. Chúng ta cảm sức quá độ. Đức Tin cách mạng chỉ là cái cớ cho chúng ta chạy trốn thân phận con người. Nó ru ngủ. Nhưng nó không chứa nổi trực trặc trong tâm hồn sâu thẳm của mỗi cá nhân. Nền Cộng Hòa ảo tưởng của Platon cũng như chế độ CS văn minh của Marx đều là những bức màn khói của trí thức lưỡng đảo. Nó che dấu sự khiếm khuyết của hữu thể, nổi khát khao đích thật của mọi người đời. Sự bình yên. Vâng, tôi đang nghĩ đến tôn giáo. Tình thương của chúa Ky Tô hay sự hi xả của Đức Phật chính là những con đường khác nhau, đưa tới chung một mục đích. Những con đường khó khăn, kỳ dị và tràn đầy lạnh lẽo nhưng là những CON ĐƯỜNG ĐÍCH THỰC. Chúng đưa tới một BẢN THỂ VẮNG LẮNG.

Nguyễn bật cười tiếng khan, vùng đứng dậy. đi đi lại lại, răng cùn lấy môi. — «Anh chế điều bọn tôi? — Không, tôi không chế điều. Thảo nhìn mình đôi mắt nhỏ lại, trong khi tiếng gió tốc mạnh trên đầu gối. — «Chắc anh không hiểu? — Tôi cố hiểu».

Gian nhà bây giờ vang vọng tiếng chân của Nguyễn và tiếng gió rít, Đống lửa vẫn bập bùng lạnh đậm. Rồi im lặng. Thảo và Nguyễn đi ngủ. Mình khoác áo lạnh, ngồi dựa lưng vào cột, đầu óc rỗng không. Trước mặt mình. Triều Dương đang chìm đắm trong tập thơ Omar Kheyyam, đôi má ửng hồng, miệng tươi tắn như cười. Câu truyện được bỏ rơi từ đó.

Suốt ba ngày sau Nguyễn bỏ xuống thành phố, lang thang vào các buôn thượng, xem người Rhadé ăn tết và mua vài món quà kỷ niệm. Thảo ngồi quán chân bông, vùi đầu vào cuốn «Binh Pháp» của Thái công. Cò bé theo mình lội suối, ghé thăm các gia đình làm rẫy và đôi khi ngồi hàng giờ bên mình loay hoay với chiếc cần câu.

Tuổi trẻ thật đáng yêu vô tả. Suốt ba ngày ấy mình như sống lại một tuổi thơ đã mất. Tiếng cười vang dài trên giòng suối, bay cao trên các ngọn đồi. Cô bé riu rít như một con vằn khuyển. Những câu chuyện cũng nhầy nhớt đầy đó, từ Omar Kheyyam đến Cộng sản Nam Tư và vac chương Tân Tả phái.

Trước hôm về Saigon, cả bọn kéo nhau đi Biển Hồ. Gió vù vù, trời lạnh cắt và hồ nước xanh thẳm. Chung quanh hồ rải rác những tảng đá nằm đen, dấu vết của trại hè năm trước.

— Trời ơi, đẹp quá. Tiếng Triều Dương kêu lên bay trên mặt nước, trong vắt như thủy tinh.

Nguyễn cười nói:

— Lạnh thấy mồ chứ đẹp gì.

Mắt Nguyễn sáng đi và giọng nói triu mến. Mình bỗng bật tiếng cười. Sao đến bây giờ mình mới nhận ra điều ấy nhỉ? Nguyễn yêu cô bé ấy rồi. Cái tình yêu dẹt dẹt, lẩn trốn của cậu trai to cổ đóng vai chững chạc, xem thương, của một ông anh lớn. Thật buồn cười và cảm động, phải không Kiềm?

Mình thấy yêu mến Nguyễn lạ thường. Mong Nguyễn chiếm được cô bé. Cuối cùng cách ấy mới làm cho Nguyễn mềm dịu xuống, nhận ra ý nghĩa của sự bình yên.

Mình ngồi xuống, khuất sau một gòp đá lớn, châm thuốc hút. Tiếng nói chuyện của Thảo và Nguyễn vang vang, đi xa dần. Chắc Triều Dương đi theo họ, tay để trên vật áo, giống như Hà đi theo mình và Thảo ngày xưa, trên bãi biển Nua Trang. Giống như Hà.

Kiềm có nhận thấy không? Triều Dương quả thật phảng phất giống Hà. Không giống hẳn, nhưng phảng phất. Thời gian mau lẹ lòng Kiềm nhỉ. Người thiếu nữ mình yêu năm trước đã biến thành một người đàn bà yêu phận bên bếp lửa, ngày ngày vạch vù cho con bú, ngồi đợi chờ về. Bây giờ đến «thời con gái» của Triều Dương. Mình bật tiếng cười. Sự chưa chát bỏng nằm trong cổ họng. Hà và Triều Dương, những con chim mái dịu dàng kia, hẳn không ngờ được địa vị cao quý của họ trong cuộc đời của bọn đàn ông. Chỉ một tiếng nói, một hành vi của họ, đủ biến mình thành vua chúa hay những thằng chó chết.

— « Anh cười gì đấy? »



Chồng nàng là một anh già thông cón nàng thì đang xuân. Chuyền phải đến tất nhiên... là đến Một hôm đẹp trời kia, nàng vào phòng Ông ten với một chàng thanh niên cùng tuổi. Phút mê ly hôn hôn qua đi, nàng thút thít khóc:

— Em còn mặt mũi nào về nhà nhìn chồng em nữa... Ai đời chỉ một buổi chiều em phạm tội đến... nài lán...

Chàng tình nhân ngạc nhiên:

— Hai lần hồi nào?? Mới có một lần mà...

Nàng nước nớc:

— Em biết chắc anh còn ấy em cái nữa chứ. Đời nào anh chịu thả cho em về ngay...

Triều Dương chợt lên tiếng hỏi. Cô bé đứng ngay sau lưng mình, bên kia gòp đá. Má nàng ửng hồng vì gió lạnh, mái tóc bay dài trong nắng sáng rực rỡ. Bộ quần áo trắng lúc này là n cô bé có vẻ đẹp lạ thường, cái đẹp ướt lạnh của một tiên nữ thủy cung vừa mới hiện lên từ đáy nước xanh.

— «Mai em về Saigon rồi». Triều Dương nói, mắt chớp mau.

— «Chúc em vui». Mình đáp.

Một tiếng động cơ từ đằng xa đưa lại làm mặt hồ chao động, sóng chạy rào lên bờ đá. Một tên Mỹ đang trượt nước. Chiếc ca nô lướt trên mặt hồ xanh như bay, xé nước trắng xóa hai bên như vây cá.

— « Anh có biết anh Nguyễn nói sao về anh không? »

Triều Dương hỏi. Cô bé đã đến trước mặt mình, đôi chân khép lại, gập soãi một bên dưới vai áo dài. Kiểu ngồi đặc biệt của các thiếu nữ.

Mình lắc đầu.

— Anh không biết.

— Anh Nguyễn bảo anh đã thắm mệt. Anh Hùng thấp một rồi, anh ấy nói vậy.

Mắt Triều Dương nhìn mình, tay nghịch những hòn đá nhỏ « Anh Nguyễn bảo anh bị tra tấn quá lắm. Bọn mặt vụ nhỏ móng tay anh, làm như bọn Gestapo. »

— «Không, anh không bị nhỏ móng tay». Mình đáp và tự nhiên nhếch mép cười « Anh chỉ bị cầm kìm cục vào đầu ngón tay. »

Mặt cô bé thoáng nhăn lại, khiến mình bật tiếng cười lớn. Triều Dương cũng cười theo; và tiếng cười vang động, chao lảng trên mặt hồ, lẫn với tiếng ca nô. Tiếng cười tắt:

— «Anh Thảo nói khác. Anh bỏ cuộc chính vì tai nạn của chị Hà».

Thốt nhiên mình đan buốt trong lòng. Tai nạn của Hà. Tại sao Triều Dương lại nhắc đến chuyện ấy. Mình bỗng thấy một mối vô tả.

— Hà đã có chồng, có con. Em đừng nhắc đến nữa.

— Em tưởng anh cần biết rõ cuộc sống hiện nay của chị Hà em.

Tiếng cô gái dịu dàng nhưng buốt bình, có pha lẫn oán trách.

Đầu óc mình bây giờ rối rắm không. Những kỷ niệm nhầy nhớt như những đốm lửa trên tấm thảm mù tối. Má mình lạnh toát, tiếng gió vù vù trong tuấn thê.

— «Vâng». Triều Dương nói: «Anh Thảo em bảo anh không nên tự trách về tai nạn của chị Hà. Cho đến bây giờ anh vẫn tự giày vò vì đã lỗi cuộc chị Hà vào hoạt động cách mạng, để chị ta bị bắt và tai nạn xảy ra».

— Thảo nghĩ thế?

— Vâng, anh Thảo em nói thế. Anh cần gặp chị Hà để biết rõ rằng chị Hà bây giờ sung sướng. Đâu bà thường quên rất mau. Chị ấy không còn oán ghét

chồng như lúc ban đầu nữa. Chắc anh cũng hiểu rằng có nhiều việc thô bỉ có thể đi đến chỗ giản xếp êm đẹp. Hạnh phúc của chị Hà cũng thế.

Mặt Triều Dương thoáng đỏ lên, đôi mắt chạy trốn xa xa. Cô bé nói chuyện như một bà già nhưng rõ ràng không tin vào những điều nàng nói. Đây là ý kiến của Thảo. Mình lắc đầu. Triều Dương không hiểu, Thảo cũng không hiểu được. Sự chưa xót vẫn nằm đây, trong cổ họng mình, mỗi lần như ở lại tại nạn của Hà, nhưng việc ấy chẳng còn ăn nhằm gì...

Kiềm hiểu chứ. Mình đã qua cái tuổi của Triều Dương để mơ mộng, tình yêu như một vỏ cánh thần tiên, và để tưởng tượng Hà còn tiếp tục yêu mình, một cách tuyệt vọng và hoang đường trong cánh tay chồng. Tai nạn xảy ra to lớn quá đối với một người con gái. Hà không thể cưỡng lại, nàng đã buông trôi theo giòng nước.

— «Anh còn yêu chị Hà?»

Triều Dương khẽ hỏi, vẻ mặt buồn bã.

— «Anh quen cả rồi». Mình đáp, và dụi tắt điếu thuốc.

Không, dĩ nhiên Triều Dương không hiểu được ý mình. Sự tuyệt vọng của Hà, sau khi bị hãm hiếp trong phòng điều tra, sự cô mặt của nàng ở đó, và cả sự tàn ác của kẻ khác, sự hăng say cách mạng của mình: tất cả đều có một cái gì trực trặc ở bề trong. Hình như cô sự hiểu lầm ở đâu đó. Nó phá hủy tuổi trẻ và tình yêu, biến mình thành một thằng chó chết. Sự chưa xót là ở đó.

— Anh còn yêu chị Hà?

Triều Dương lại hỏi. Sự thương xót nằm trên mặt nàng, đọng trong đôi mắt.

— Anh không hiểu. Mình lắc đầu đáp. — Hình như anh không hiểu. Có nhiều việc anh không tài nào hiểu được, làm như có một cái gì chặn trước mắt mình. Anh có cảm giác đang nhìn qua một làn kính đục, hoặc là chính mắt anh là một con mắt giả. Con mắt bằng thủy tinh.

Về mặt mình bỗng trở nên già nua, ngờ ngác quá chăng? Bàn tay Triều Dương đưa lên mặt mình, đỏ dần hai má. Như một đứa bé gái dò dẫm mặt cha. Hai mắt nó bỗng long lanh ướt.

Thân ái Kiềm,

Hôm sau bọn Thảo về Saigon. Mình cười nói ồn ào khi đưa 3 người ra máy bay, Thảo hỏi:

— Cậu có về sung sướng?

— Sung sướng? Đúng thế. Mình cười đáp. Thảo có vẻ trấn tư một lúc lâu. Rồi nói, giọng lơ đãng:

— Cậu sung sướng thật, sung sướng một cách hỗn xược, như Mithridate.

Câu nói làm Nguyễn quay sang, nhìn mình một cách lạ. Triều Dương thì im lặng, tay để trên vật áo, đôi mắt nhìn đi rất xa. Hình như cô bé được về biển. Mình thoáng có ấn tượng rằng trong một khoảng khắc nàng đã già đi nhiều tuổi.

Thế cũng xong, phải không Kiềm? Lòng mình trở lại êm ái khi một mình trở về trên sườn đồi.

Mong cho Nguyễn cưới Triều Dương. Mong cho Hà được hạnh phúc và có nhiều con cái...

Chiều hôm ấy, vị sư già đến. Ngài cho mình pho kinh Đại ni Cật và một triết giảng bài kệ. Tin Tâm Minh. Vị ti Kheo kỳ dị.

Ngài tiếp tục phân nền về thời tiết Cao nguyên và các vấn đề hỷ sự. Rồi đột nhiên hỏi:

— Sao thầy chưa đi tu?

Mình im lặng nhìn xuống ánh trà. Tam Hỉ đang bốc khói trong hai bàn tay. Đề nghị của vị sư già không làm mình kinh ngạc, và mình lấy làm lạ về điều ấy. Mình có «cần tu» chăng? Mình mỉm cười tự hỏi. Nhưng thế cũng xong, phải không Kiềm?

— «Bach thầy, con cũng có ước nguyện đó. » Mình khẽ đáp. Nhưng tiếng nói nhẹ nhàng làm cho chính mình se lòng. Buồn hay vui, mình không biết rõ. Nỗi xúc động le lói, ngờ ngàng, tựa hồ những tia nắng chao động trên cánh lá sớm mai.

Vị ti Kheo đi trong lộng lẫy, bộ đồ đeo túi vải vàng, chói ngời li xua xuống chân đồi. Tối nay ngài được thỉnh đến từ đền lễ ở chùa Tịnh Hội.

Mình nhìn theo ngài, cái bóng gầy gò in cat trên nền trời hoang lạnh giữa những gốc thông cằn cỗi. Thốt nhiên mình cảm động đến ứa nước mắt nghĩ đến cuộc đời kiếp kin của mình san cồng chùa, trong những ngày sắp tới. Không khí bỗng trở nên hoang đường, và mình nhìn xuống bàn tay, những ngón tay, có cảm giác đang biến thành xa lạ...

Chúc vui,

TRẦN KỶ HÙNG

CHÚC MỪNG NĂM MỚI VIỆT NAM CÔNG NGHIỆP XƯỞNG

Nhà chế tạo Tàu Vĩ lều hiệu **ÔNG PHẬT** và **CON CÔNG**

Điện thoại số 37.496

VĂN PHÒNG : số 38 Trần Thanh Cần **CHOLON**

XƯỞNG LẮM : số 459, bến Phú Lâm **CHOLON**

Cung Chúc Tân Xuân

Nhân dịp đầu năm **TÂN HỢI 1971**

Hãng Lịch

ĐỒNG NAI

327, Trần Quý Cáp — **SAIGON**

Điện thoại 90.689

Kính chúc Quý vị Thân chủ một năm mới

Khương An Thạnh Đạt

Ông **VŨ KIM KHÁNH** tự **TÔ LÂN**

Giám Đốc Hãng Lịch **ĐỒNG NAI**

CẠC SỸ



ĐẦU XUÂN KHAI BÚT

Một cách bói sách

Thường thường mừng một đầu xuân năm nào tôi cũng có lệ khai bút. Tôi nhớ mang máng câu thơ của Nguyễn Bính thì phải:

*Năm mới tháng giêng mừng một tết
Còn nguyên vẹn cả một mùa xuân*

Và tôi cũng giữ nguyên vẹn cả tấm lòng mặc cho ngẫu hứng đưa đây ngòi bút viết thành đôi ba dòng khai bút đầu xuân.

Cuối năm C ó tôi tôi tòa báo Đời, Chu Tử nói: «Cậu viết bài cho số Đời tân niên đi!»

Được lắm, tôi sẽ viết vào dịp khai bút. Nhưng như vậy thì không thể mặc cho ngẫu hứng đưa đây thành đôi ba dòng như mọi năm được. Làm thế nào để viết kín một trang báo Đời mà nguồn văn vẫn thành thời đúng với tác phong khai bút? Tôi đã nghĩ ra cách đó. Sáng mừng một sau khi đã khấn đóng áo dài tề chỉnh lên đèn thấp nhang đón mừng tiên tổ trên bàn thờ, tôi bảo đứa cháu lớn:

«Mày ra mở tủ sách lấy cho ta hai quyển sách, bất kỳ là quyển

gì, cho vào hai chiếc phong bì lớn rồi mang đến bàn viết cho ta.»

Nó đã làm đúng như lời. Tôi ngồi ở bàn viết, áo khăn tề chỉnh thật đấy, nhưng lòng bỗng bẽnh vô tư như chiếc thuyền không người, nguồn văn của tôi sẽ như những chiếc khánh cây nên đón gió.

Đầu năm đọc Alberto Moravia

Tôi mở phong bì thứ nhất. A ha, nhà văn Ý Alberto Moravia, La Ciociara (1). Vùng quê nước Ý nghèo cũng như vùng quê nước Việt, người dân quê nước Ý cũng ở những lúp nhá là lúp sụp như người dân quê nước Việt, đặc biệt người dân quê nước Ý cũng nhỏ mà cầy lú như nông gia nước Việt vậy. Thảm cảnh chiến tranh mà người dân Ý đã gánh chịu (Cuộc đệ nhị thế chiến) với thảm cảnh chiến tranh mà người dân Việt Nam đương gánh chịu tuy mỗi bên một vẻ nhưng cũng đều mười phần vẹn mười cả. Tôi còn nhớ mà, LA CIOCIARA là câu chuyện kể đời hai mẹ con sống vào thời loạn: người mẹ, nàng Cesira; cô con, nàng Rosetta.

Người mẹ, nàng Cesira, thuộc loại thiếu phụ «vạm» quyến rũ, nhưng lại không khát tình, trái lại rất hiền thực và trung thành một đầu anh chồng thuộc loại vũ phu vô tài bất lương. Chồng chết, nàng thất lạc buộc bụng nuôi con. Nàng là con gái miền Ciociara, miền mà phụ nữ nổi tiếng là có nhiều sữa nhất vùng Latium. Được bú sữa mẹ, đứa con nàng mỗi ngày một lớn lên, đẹp thêm và đã thực sự trở thành đứa con tuyệt sắc.

Nhưng giai thời loạn gái thời bình, con gái (nhất là con gái đẹp) sinh vào thời loạn thì hồng nhan thiếu gì điều bạc mệnh!

Trang sách đầu tiên tôi bới ra vào đoạn lần đầu tiên người mẹ thất tiết với người bạn chồng xưa Giovanni dưới phòng hầm tối như mực đầy những bó củi và những bi than. Tôi đã đọc trong đoạn này lời nói chí lý của nàng góa phụ sinh trưởng ở miền Ciociara:

«Thực ra, cuộc sống được tạo bởi những thói quen. Ngay cả đức hạnh cũng là thói quen. Khi thay đổi, đời sẽ là một thứ hỏa ngục, và chính chúng ta sẽ trở

thành những con quỷ thả lỏng, không còn biết trọng mình và kẻ khác».

Hùng thế, đây cũng là chuyện đời này vậy. Người thoát luôn luôn rón rén thận trọng để giữ cho đôi giày đẹp bóng, nhưng sau một lần vấy bùn, còn rón rén thận trọng làm gì nữa cho một, dấm dửa đi cho xong. Giả như mỗi lần vấy bùn, ta tu tỉnh lại, lau chùi lại lương tâm, thì suốt trên quãng đường đời lầy lội, trước khi thế xác ta nằm xuống để linh hồn về với tiên tổ, chắc là «đôi giày lương tâm» cũng không đến nỗi lem luốc nào.

Quý vị lãnh đạo đất nước từ cao thượng đỉnh xuống thấp đến các ngành nghề sao?

oOo

Tôi nhắm mắt, mở thêm trang nữa của La Ciociara:

«Bỗng đứng ở toa kế cận, họ (những người lính Đức) bắt đầu hát, tiếng ca, trầm buồn... Họ ca chậm rãi như là họ bắt muốn đi đánh nhau vì bài ca nghe thật là buồn».

Phải, đây là lúc binh đội Đức bị quân đội đồng minh đẩy lui ở khắp các mặt trận. Đã xa rồi thời hay hoằng mê hoặc của Hitler. Bài ca trầm buồn mà những người lính (biết là mình sắp bại trận) đương hát đó chính là bản quốc ca Đức, khúc Andante của Haydn. Khúc nhạc trầm buồn cao khiết, bất kỳ ai học vĩ cầm cũng được học qua trong Mazas.

Vào thời Hitler đương hét ra lửa trên tột đỉnh vinh quang, những hành khúc sắt máu được hát như điệu ca ngợi chiến công của Đệ Quốc Xã trên những đồng ruộng vô định đã cao ngất đầu của biết bao dân tộc chiến bại. Giờ đây đến lượt họ sắp xếp mũ chiến lợi họ mới trở lại thâm thiết với đồng nhạc cao khiết tình người của Haydn. Hồn quỷ phù du, tình người muốn thoát. Đành vọng bất liên bất nghĩa phù du biết là chừng nào, hồi những người đương nghĩ là mình ngồi trên danh vọng!

Hãy tạm dời La Ciociara của Alberto Moravia. Tôi mở phong bì thứ hai. Trời, tôi ngược dòng thời gian những hăm lăm thế kỷ

Đầu năm đọc Platon

Đây là cuốn «Gorgias hay kháng biện luận và tu từ pháp» của Platon (2) viết như thể ghi lại cuộc tranh biện giữa Socrate với các tu từ gia ở đảo Sicile mở trường dạy khoa ăn nói. Socrate đã phản đối họ vì theo ông chỉ có công lý và chân lý là đáng kể.

Tôi mở sách đọc vào đoạn Socrate nói với Polos:

«Đã tài tranh biện của chúng ta là trường hợp Archélaos phải không? Ông đã chủ trương rằng y là người sung sướng vì lẽ mặc dầu y đã phạm những tội đáng ghê tởm, y vẫn trốn thoát khỏi mọi hình phạt. Còn tôi, trái lại tôi nghĩ rằng Archélaos hay bất kỳ kẻ nào khác phạm tội mà không bị trừng phạt bao giờ cũng khổ hơn kẻ phạm tội đã đền tội».

Theo Socrate kẻ không phạm tội, lương tâm trong sáng lâu lâu như gương, là kẻ sung sướng số «zách».

Ngược lại kẻ phạm tội mà không bị trừng phạt như kẻ bần mà không được tam, ngũ ngày, bút rứt, là con người đau khổ nhất đời. Khoảng giữa hai thái cực đó là kẻ phạm tội đã bị trừng phạt (nghĩa là đã đền tội) nên có lại được trạng thái thanh thản của tâm hồn.

Ồi, Socrate, con người hiện thân của đạo hạnh, ông đã nhìn đời qua lăng kính đạo hạnh của chính ông. Điều này hiếm như đồng xuôi trong sa mạc, sa mạc đời.

An cơm mới nói chuyện cũ, hãy nhắc lại chuyện Hà thúc Nhơn. Hà thúc Nhơn là người tất có đức hay tất đỗ, con người là bất toàn. Nhưng bác đồng cân đồng lượng chúng ta hãy xét con người đó xem cân cân nghiêng nhiều về bên nào. Hà thúc Nhơn khinh miệt tham nhũng, chống tham nhũng cùng mình. Cuộc nổi loạn tuyệt vọng chống tham nhũng có những người thương bệnh binh đứng sát cánh bên ông. Ông chết, hàng vạn đồng bào Nha Trang tự động đi theo đám tang.

Cho đến nay nội vụ vẫn tà tà chìm vào quên lãng, mặc dầu vụ Phạm Văn Lương có hăm nóng được ít bữa.

Những kẻ tham nhũng đâu? Những kẻ chủ mưu cổ sát Hà thúc

Nhơn đâu? Họ hiện có đâu khổ cũng cực vì chưa bị trừng phạt đền tội?

Điều đó không biết, chỉ biết — vẫn an cơm mới nói chuyện cũ — Cuối năm ngoái, ông Lý Bá Phẩm, tỉnh trưởng Khánh Hòa đã tuyên bố xác định rằng Hà thúc Nhơn chỉ là một phần tử nổi loạn cần phải thẳng tay trừng trị, rằng báo chí VN chưa đáng gọi là báo chí gồm toàn một lũ vô ý thức bốc thơm một tên làm loạn, rằng hãy cất kỹ Hiến Pháp VN đi, một trăm năm nữa hãy mang ra xài, hiện giờ dân còn ngu như kia dùng sao được? (Ai lại hàng vạn người tự động đi theo đưa đám tang «1 tên không» làm loạn!).

Đấy, chuyện đời như vậy đó, xin hương hồn nhà hiền triết cổ Hy Lạp chứng giám.

Tôi gặp sách Gorgias lại lòng vẫn nhủ lòng:

«Bài khai bút đầu xuân phải giữ cho giọng văn thuần nhũ».

Tuy chưa đọc lại bài văn, nhưng tôi cũng biết trước là tôi đã không làm điều gì ngược với điều tâm niệm trên.

CẠC SỸ

(1) Bản dịch Việt văn; Trần v. Điền. Thăm Canh Chiến Tranh. Sống Mới xuất bản năm 1970.

(2) Bản dịch của Trịnh xuân Nguyên, Saigon: Bộ Quốc Gia Giáo Dục, 1960.

BÓNG TỐI ĐI QUA

(tác 1287 ngày trong Bộ chỉ huy tối cao MT DTGPMN)

Hồi ký: VŨ HÙNG

Cải biên: KIM NHẬT
tập 2 đã phát hành trên toàn quốc

— Bạn đọc báo Đời không đọc BÓNG TỐI ĐI QUA không phải là bạn đọc của Đời.

— Một tác phẩm không được đọc sẽ ức đến học máu mà chết.

Phiếm luận đầu năm

NHỮNG CÁI CỬA CỦA SAIGON

(Từ cửa M tới cửa to nhất nước)



Tê Đê

Đầu năm dân Giao chỉ thường đóng cửa để chờ người sang, người có nhiều đồ lạ, có nhiều «Trần hưng Đạo» đến mở cửa xông đất. Những cánh cửa sẽ được mở ra đón kẻ đầu tiên vào nhà mình. Dĩ nhiên chẳng ai mong một anh ăn mày, hay 1 ông công quân đến mở cửa, đến xông đất bởi ông công chức sẽ mang cái dòng dõi quanh năm, còn ông quân nhân đến sẽ mang cái dòng con cái cả nhà sẽ đi lính hết! Có lẽ rồi từ nay người ta chỉ mong những anh tham nhũng «xu hào rừng rinh», đó là rừng rinh tới xông đất cho hợp thời trang!

Tục xông đất làm tôi nghĩ đến những cái cửa... những cái cửa của Saigon... những cái cửa M của các em cho tới cái cửa hấp dẫn nhất, thơm nhất và to nhất nước: cửa Dinh Độc Lập của Tổng Thống 71.

Có nhà thì phải có cửa. Không có cửa sao vào được nhà, Không có cửa sao vào được, ra được Dinh?

Lý luận thật lằm cằm, vớ vẩn, con nít nhưng lại đúng khoa học.

Trừ khi nhân loại sống như thú vật không hang, không lỗ đi lang bang trên cánh đồng, trong rừng thì mới không có nhà. Và không có nhà thì không có cửa! Nhưng lý luận đến cùng thì người nào cũng có một cửa, phải nói đàn bà, giống cái, phụ nữ, phải đẹp, phải yếu, phải là đa, v.v... nào cũng có một cái cửa dù là không có nhà đó là cái cửa M, cái cửa trót ắt nhất, hấp dẫn nhất, cái cửa từ đó nhân loại đều

chui ra trước khi khóc thét lên vì bị ra đời không đẹp này! Ta có thể gọi là cửa M là cửa của bà Eva. Vì thì cái cửa mới là cái quan trọng nhất đáng bàn nhất, đáng bàn hơn cả hòa đàm Balè, chuyện Hòa bình, chuyện bầu cử TT, chuyện Đen 1, Đen 2 của bà Trắng Đen, chuyện song hành, kiêu ưc...

Tóm lại nhân loại là một thứ sinh vật có hai chân, hai tay gồm hai giống, giống có cửa và giống không có cửa từ cái cửa giống có cửa chui ra, kể cả các vị lãnh đạo trên toàn quả địa cầu!

Cái cửa là gì? Cái cửa là một cái lỗ hình tròn, hình chữ nhật, hình bán nguyệt, hình vuông, hình vắn vắn để người ta chui ra rồi lại chui vào và cuối cùng chui ra vĩnh viễn để chui vào Mạc Đĩnh Chi, nghĩa trang BV, nghĩa địa Đờ Thành, Nghĩa Trang Quân đội và v.v...

Đời sống của con người, kể cả ông to nhất nước đến ông đội nhất nước đều giống nhau: ở một đầu đó là thời gian nhúc nhích, giết nhau, thối nát, thối, yêu, làm tình, làm chính trị... giữa cái cửa và đến cái cửa huyết!

Nếu viết về các loại cửa của người ngòm thì viết không có đủ thì giờ tra cứu sách vở, hơn nữa không đủ chỗ trống trên báo bên phải thu hẹp tài liệu nhằm trong khuôn khổ một số những cửa chính của Saigon, cửa Cục Ngọc Viên Đờ Cục ngọc mất vệ sinh nhất thế giới (những những hang cây đẹp nhất thế giới)!

Nói đến Hà nội người ta nói đến 5 cửa ô. Năm cửa ô xưa. Saigon không có cửa ô nhưng có thể coi như là cửa Phú Lâm, cửa Tân sơn Nhất, cửa Xa lộ, cửa Gò Vấp, cửa Hóc Môn.

Trong những cửa ô Saigon này, chỉ có 3 cái cửa đáng bàn nhất đó là cửa Tân sơn Nhất, cửa Gò Vấp, và cửa Xa lộ.

Cửa Tân sơn Nhất là cửa béo bở nhất nước vì đó là cái cửa mà các nhân viên quan thuế khoái đứng nhất (dù mỗi gói chồn chồn). Đứng ở cửa này lâu bao nhiêu thì vợ đeo hột xoàn càng nhiều bấy nhiêu, vila càng rộng bấy nhiêu, cao ốc càng cao bấy nhiêu, con càng đi Tây bấy nhiêu. Đây là cái cửa làm cho miền Nam Giao Chỉ này đã nghèo lại càng nghèo hơn. Nhiều anh chạy cả triệu bạc để được đứng ở cửa này là vì thế!

Cửa này cũng là cửa mà các quan lớn đủ đờn với các em Ô-Tét-Đờ-Le buồn lậu, buồn bạc, buồn dử như điên!

Cửa này là cửa để các ông làm chính trị sau khi hết dây túi tham vủ đi ngai quốc với vợ con theo đúng chính sách «sống chết mặc bay» (mặc dân ngu họ đen Giao Chỉ) tiền thầy bỏ túi!

Cửa Tân sơn Nhất cũng là cửa để các ông bị bị về vườn được nhà nước cho ơn huệ đi Mỹ, đi Tây chữa mũi, chữa tai, chữa họng, chữa nhưc đầu, chữa xô mũi sau khi đã hết mình phục vụ tổ quốc! Nếu chính phủ không cho chui lại cái cửa này ấy là có một sự đi đờng, đi tàu bầy suốt rồi đó, như trường hợp của Trương Có, tướng Trí!

Cửa này cũng là cửa để miền Nam Giao Chỉ tiếp đón các VIP thế giới chui vào, kể cả các VIP kaka, VIP xia! thường thì khi các ông các bà VIP này tới là bên có cuộc họp báo họp chỉ lĩnh kính cũng là lĩnh đủ ăn mặc, bánh bao tắm rửa sạch sẽ dân chào!

Cửa này cũng để các ông bà lớn cho con chuẩn ra ngoại quốc nhất là qua Tây trốn lính ăn học cho đến khi nào hết ỹnh lộn, hết chất chóc sẽ trở lại Giao chỉ để làm bố lính, làm cha dân đội! Đã có con của ông tướng nào tử trận, hy sinh vì tổ quốc chưa? (nếu có xin quý vị nêu danh để cả nước cúi gập mình bái lạy hương hồn quý tử!)

Cái cửa thứ hai là cửa xa lộ, cửa do đàn anh vĩ đại Mỹ làm cho Giao chỉ đi tưng bưng, đi chối chối? Đây là cái cửa để các quan bé đi Vũng Tàu đi Đà Lạt hú hí sau khi làm việc toát mồ hôi phục vụ dân đen! (Các quan lớn thì đã có trực thăng, máy bay đi rồi).

Cửa này là cửa để các ông lính tàu bầy lên Biên hòa, và các ông sinh viên học sinh thì rớt cạo đầu tọc lên trường Bộ Binh Thủ Đức hát chơi vừa chơi vừa học, vừa hát vừa học. Zui là zui quá zui: thử một lần sẽ biết!

Cửa xa lộ cũng là cái cửa từ đó cặp nhân tình của Saigon đi ra cánh đồng, ống cống thực tập ái tình, sau khi đã đọc các mục ái tình, y học trên trang trong của các báo chí! Xa lộ là một nhà ngủ, là một cái giường lộ thiên để

người ta hôn, sờ, và loạn xạ ngẫu, viết rõ lại sợ ông Thông tin tò mò khắt khe thu mang về nhà xem riêng nên kẻ viết bèn thôi không tả chi tiết nữa,

Cửa xa lộ cũng là nơi đưa tới những xướng máy, xướng kỹ nghệ có những cái tên nửa ta, nửa Nhật nửa Tàu, nửa ngòm, nửa đờn uoi, nào Sicovina, nào Cogido nào... Nếu sau này chính phủ thiết lập một hãng phân người để cho người cây có ruộng» bón ruộng chắc chắn xướng này phải có cái tên là Kakavina (cắt Việt Nam) không lẽ lại đặt tên là KakaJapan Kakaamerica vì Nhật với Mỹ ở đây còn ít quá!

Cửa thứ ba là cửa Gò Vấp, cửa này có cái ngã năm nổi tiếng quốc tế như ngã tư Quốc Tế đó là Ngã năm chuông chó, nổi tiếng đến nỗi một ngài nghị sĩ Phi luật Tân đến quan sát sự tiến bộ của ngành bán lá đa Giao chỉ tại đây!

Khu cửa ô này là khu các thanh niên không có đào, không có người tình, các ông có vợ nhưng thích đổi món đến thực tập tác xạ theo luật «bắn chậm thì sống bắn nhanh thì chết»! Vì bắn chậm mới khoái tỉ, mới đáng đồng tiền bát gạo. Đây cũng là nơi có những thiếu nữ da đen làm nghề... và biết đâu sau này dân có em làm vợ bộ trưởng quốc phòng, bộ trưởng giáo dục Phi châu lắm!

Trên đây, kẻ viết mới tả qua loa về chừng cái cửa ô vòng ngoài Saigon. Bây giờ xin được bàn tiếp về những cái cửa bên trong Saigon.

Ở thời hỗn loạn này, cái cửa đóng một vai trò quan trọng. Nó là thứ để ngăn chặn sự xâm nhập của mắt người, tay người, chân người, «Cậu chó» người. Tối một cái là chẳng anh nào bảo anh nào ai cũng đều đóng cửa cho chặt khóa bằng khóa Ý, khóa Mỹ, trừ những anh mặt rệp thì áp dụng lối Nguyễn công Trứ «đời thái bình cửa thường bỏ ngõ»! Nhà nào có từ chiếc bàn, chiếc ghế, tivi, tủ lạnh là đích ngắm mở cửa cho mắt!

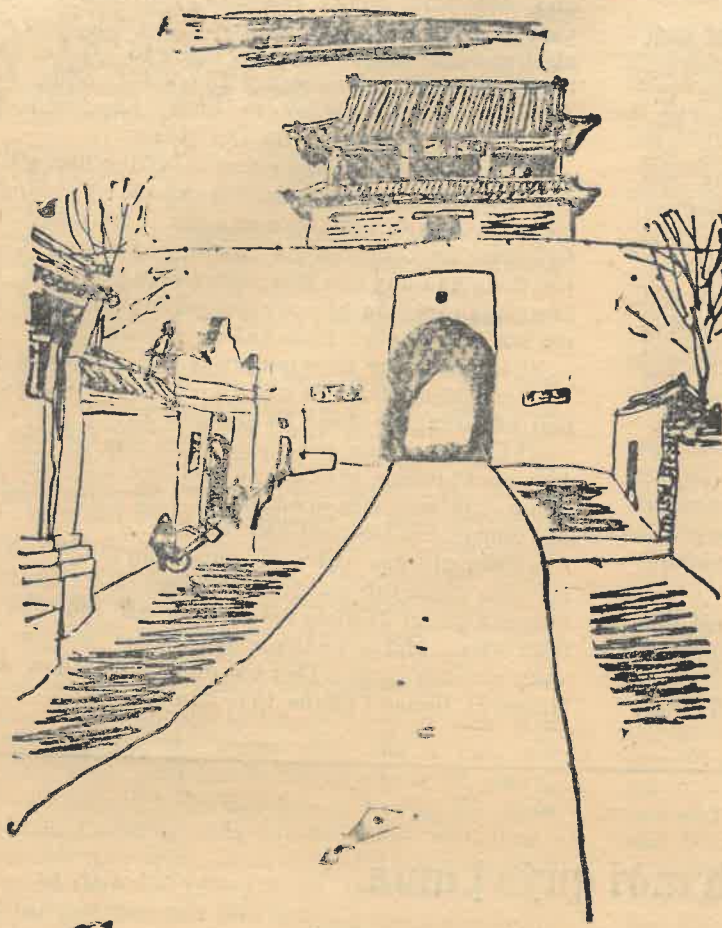
Đóng cửa kỹ để con gái khỏi bị niếp, bị bề hội đồng, đóng cửa kỹ để đạo chích khỏi vào nhà tày máy, đóng cửa kỹ để khi cảnh sát quàn cảnh khám giấy quân dịch còn chưa kịp. Đóng cửa trở nên một ám ảnh, trở nên một hoạt động thường xuyên, tích cực hơn cả việc chống Cộng, chống tham nhũng, cứu lụt, cứu dân cứu nước. Đến như PIT Kỳ ít đồ đạc quý ma tối cũng phải đóng cửa sợ trộm lấy đồ!

Mở cửa đi ra lại là một điều bí ẩn nhất, đối với đa số dân Saigon, bởi mở cửa mỗi buổi sáng có nghĩa là phải bỏ cỡ giấc ngủ để đi ra đường, xuống đường, chui vào cửa văn phòng, cửa trại, cửa sở để làm việc tối mịt tối mịt mãi kiếm bát cơm bát cháo ăn cho qua ngày đoạn tháng!

Cái cửa chỉ là cái khung hạnh phúc khi người ta sau khi mệt mỏi với cát bụi cuộc đời đương trở về với vợ với con (với điều kiện phải có vợ hiền con không rách, chứ vợ sư tử Hà Đông, con rách, con đội thì vẫn là một thống khổ triền miên.)

27

Nhân ngày kỷ niệm trận Đống Đa



ĐI TÌM LĂNG HOÀNG ĐẾ QUANG TRUNG

Ở cách Hà Nội 4 cây số, về phía Nam, đường đi Hà Đông, có 1 cái gò gọi là gò Đống Đa.

Gò này khiến ta nhớ một chiến công oanh liệt của một người trai đất Việt, ấy là Hoàng đế Quang Trung đã thắng quân Tàu xâm lăng, chỉ trong một trận, vào năm

Kỷ Dậu (1789) đúng ngày mồng 5 tháng Giêng.

Tháng 6, năm Giáp Thìn 1784, Ngài đã thăng quân Xiêm ở Rạch Gầm, ở phía Nam Mỹ Tho.

Công đánh Tàu
Công đánh Xiêm

Giữ vững giang sơn
Bảo vệ dân tộc

Vị quân nhân và Hoàng đế này cũng đã lại là nhà đạo cách mạng quốc gia...

Lăng Ngài ở đâu?

Vị nào có chỉ đi tìm hiểu thôi sẽ có thể theo lời chỉ dẫn trong bài này mà đi tìm Lăng Ngài Quang Trung.

Lăng Ngài, hồ dân ở mấy xóm gần đây, hơi trễ mục đồng thôi, nom na, gọi là mộ Ba Vong.

oOo

Vào năm 1941, tôi ở Huế sinh nhai bằng nghề gõ đầu trẻ. Nhưng cũng vì tôi ghét về môn sử ký và địa lý nên tôi phải khảo cứu và dân anh em học sinh đi học tại chỗ.

Có một vấn đề sử học nổi ra, ấy là Lăng Hoàng Đế Quang Trung ở đâu?

Sử ghi rằng Ngài an táng ở phía tây, kinh thành (Huế) ở trong miền núi.

Tôi đã đi tìm lăng Ngài, bôn đồ tỷ lệ 1/100.000 ở tay, viên kinh địa bản.

Sở dĩ tôi đi tìm lăng Ngài Quang Trung là do cha Cadere, một nhà khảo cứu, đã bảo tôi, đại khái như sau này. Cha nói bằng tiếng Pháp:

« Le tombeau de Nguyễn Huệ est dans la région montagneuse, à l'Ouest de Huế. Cherchez le et vous en ferez une étude ».

Dịch ra tiếng Việt như sau:

« Lăng Nguyễn Huệ ở trong miền núi, phía tây thành phố Huế. Ông đi tìm Lăng, ay đi và ông sẽ khảo cứu ».

Sở dĩ cha bảo tôi như thế là vì tôi là nhân viên Đoàn thanh niên có xã (Association des Amis du Vietnam) mà cha tôi là Chủ tịch tập kỷ yêu của học nội này.

Vốn là người trèo núi, tôi ra đi, bị gậy và con chó lên đường.

Cả một cuộc hành trình.

oOo

Tôi từ dốc Bùn Ngự đi lên đường Nam Giao, theo đường Lăng Khai Định.

Mặt đất dần dần cao. Miền núi trước mặt Lăng mọc lơ lửng.

Tôi Lăng Khai Định, tôi ngồi nghỉ. Tôi nhìn trên bàn đồ và đánh dấu địa điểm.

L.T.S.— Khi anh Nguyễn thiệu Lâu chết, báo Sống đã dự định thu thập những tài liệu sử học do anh viết in thành sách. Nhưng báo Sống chết, dự định kế trên cũng chết theo. Vừa đây nhà sách Khai Trí đã làm công việc này, thay cho báo Sống, bằng cách xuất bản cuốn « Quốc Sử Tập Lục » của Nguyễn thiệu Lâu. Nhân ngày giỗ trận Đống Đa, chúng tôi trích bày dưới đây trong cuốn Quốc Sử Tập Lục, viết về vụ Hoàng đế Quang Trung bị nhà Nguyễn đảo mả, rập bia, gọi là đề tưởng nhớ vị anh hùng số một của Việt Nam.

Trước mặt, qua một cái khe là một dãy đồi.

Tôi xuống khe và trèo lên đồi.

Đồi chất đá là thứ đất sét rắn (schiste-gréseux) mà các đồi song song chạy với nhau (relief appalachien).

Có một thứ cây mọc ấy là cây chổi sể (bruyère).

Đứng trên đồi cao, nhìn về phía Tây Bắc thấy một thung lũng. Rồi núi non, trùng trùng điệp điệp.

Không có một làng một xóm nào cả. Viên kinh chiếu xa.

Tôi đã nản.

Vì đi từ sáng sớm, mười một giờ hai giờ mới tới đỉnh đồi này.

Trèo đã mệt.

Con khuyển chạy cũng đã mệt.

Thầy trò ngồi, an.

Rồi chúng tôi cứ theo đỉnh đồi mà đi, từ đồi này sang đồi khác. Cây chổi sể hồi đó ra hoa, không khi thơm phưng phức.

Cây chổi sể mọc cao đến bụng.

Viên kinh ở tay, tôi nhìn từ phía.

Dãy đồi này không khác gì dãy núi Thiên Du ở Bắc Nhon.

Ở trên dãy đồi này mà nhìn, vừa đi vừa nhìn qua viên kinh.

Rồi tôi nhìn thấy, ở trong một thung lũng một cái thành.

Tôi tự bảo, xuống xem.

Hồ, đi, tôi con trẻ và có sức.

Tình phóng thoir từ ngọn đồi mà xuống tới nơi, độ 3 cây số, nhưng còn phải lên lên xuống, xuống mà không có đường mòn.

Trời đã quá ngọ rồi.

Tôi và con khuyển lần mò tới cái thành đó. Nếu tôi không đem theo địa bản thì nhất định là bị lạc.

Chúng tôi tới sát thành, sau khi đi qua một vòng toàn lau sậy.

oOo

Thực là một sự lạ.

Trong đời tôi, tôi đi cũng đã nhiều nơi, bây giờ nhớ lại, tôi mới biết rằng hôm đó tôi đã làm một công việc theo bốn phần nhà nghề của mình... và có kết quả.

Tôi tin chắc đây là Lăng Hoàng Đế Quang Trung.

Tôi loanh quanh luẩn quẩn quan sát, suy nghĩ, trèo lên mấy ngọn đồi trên, lấy dây to đo, xut xuống dưới, tôi chỗ một cái khe cạn vì mùa mưa đã hết.

Trời tà, khí núi bốc, mây xám, mưa phùn, một làn gió nhẹ.

.....

Tôi vỗ con khuyển ra về, con khuyển nhớ đường đi nên nó dẫn tôi về tới nhà quá tối mặt.

Miền này có hồ.

oOo

Sau hôm đó đến qua nửa tháng vì phải đề thời giờ suy nghĩ và tìm tài liệu, tôi rủ anh em học sinh Đệ Nhị, Đệ Nhất ở trường Khải Định cùng đi học với tôi.

Tôi bảo là đi học địa lý thiên nhiên độ vài ba chục anh thích đi.

Chúng tôi vừa đi vừa quan sát các đá, ở hai bên dọc đường. Đa mài (grès) đất sét rắn (schiste) đa voi gi (calcaire primaire phisicé). Qua lăng Khải Định, tôi chỉ mấy ngọn đồi và tôi bảo anh em học trò trèo lên đấy, nghỉ, rồi về...

Trèo lên đồi, sau khi đi qua khe, chúng tôi ngồi nghỉ chia nhau thức ăn.

Tôi đã đánh dấu chỗ nhìn rồi.

bài của
Cố Học Giả
NGUYỄN THIỆU LÂU

Tôi đưa viên kinh cho các anh em nhìn và tôi bảo: «Lạ thật, có cái gì đằng kia, ở giữa miền núi». Anh nói thế này, anh nói thế nọ.

— Một cái thành?

— Một cái mộ cổ?

— Sao lại có thành ở đây được?

— Sao lại có mộ ở đây được?

— Chúng ta xuống xem!

Tôi vội can thiệp:

— Các anh xuống thôi xuống tôi chờ ở đỉnh đồi này. Nhưng nhìn kỹ phương hướng kéo mà lạc.

Các anh em thanh niên chia nhau từng lớp mà đi.

Tôi lấy viên kinh theo dõi họ.

Mục đích của tôi là để cho họ đi trước, để cho họ bàn với nhau, cũng họ được hưởng thú trèo núi.

Rồi tôi và vài anh em đi theo sau.

Tới nơi, tôi thấy các anh em, kẻ ở chỗ này, người ở chỗ khác, kẻ ở dưới đất, người ngồi trên tường thành.

Lần trước tôi đi có một mình, không leo được lên mặt thành. Lần này, nhờ hai anh em công kênh tôi lên được mặt thành và ngồi, lấy viên kinh nhìn kỹ.

Để cho các anh em bàn tán lao xao, rồi tôi lại nhờ hai anh em cho tôi xuống đất.

Rồi chúng tôi nói chuyện.

Đại để câu chuyện như thế này:

TÔI: Lạ nhỉ, tại sao miền núi hoang vu như thế này là một cái thành?

MỘT ANH: Thành này kiểu lạ, có ba thành hình tròn om lấy nhau. Ba cửa mở theo một hướng.

TÔI: Sau cửa mở vào, có một cái bia to. Bia này bằng đá dày, rắn lắm. Anna nào khá chữ Hán thử cố đọc mà xem.

Mấy anh xúm xít lại đọc. Họ lấy khăn tay chùi bia. Họ chẳng đọc được chữ gì cả.

MỘT ANH: Bia này mìn

TÔI: Nhìn kỹ đi. Bia này không có thể mìn được một cách nhanh chóng vì chất đá rắn lắm. Anh nhìn kỹ xem. Các chữ khắc sâu ở trong bia đã bị các nhát búa đập đi.

Vết các nhát búa đó hãy còn, tuy bia ở ngoài trời, chịu mưa chịu nắng không biết đã từ bao nhiêu năm rồi.

Dựa vào bia, nhìn vào giữa thành thứ ba, anh thấy một cái mộ to.

Mộ này xây bằng vôi mặt, còn ba thành đều xây bằng đá ong.

Mộ này phải là mộ của ông quan to, thuộc triều đại nào không biết.

THUỐC SÂU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại. Của người giồng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Dược liệu Sứ Xơ (VN). Dồi dào khí lực nguyên khí tạo hóa vũ trụ, khí thiêng Sóng Núi (VN). Dược liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính. Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— «Bí Pháp» gia truyền đặc biệt của giồng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng cụ y học, ẤM DƯƠNG LÝ, động phương linh động giữa: Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Y giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, Tổ Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bồi sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ: Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC: NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát, Quận (cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Chợ Lớn. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên...

Các anh xem kỹ mộ đi.

Tôi cầm búa đập chần chãi vào mộ. Búa chỉ nảy ra mà thôi. (Nguyên là đi học địa lý, bao giờ chúng tôi cũng phải giải một cái búa dài để đập đá).

Tôi chỉ một lỗ hổng trong mộ. Lỗ hổng này nhỏ. Vì bị đất chung quanh dần dần lấp đi. Lỗ hổng này đã phải to, đủ cho người chui vào, và vào sâu, để đào, đào sâu.

Đào để làm gì?

Phải chăng để lấy của trong áo quan?

Phải chăng để lấy xương?

MỘT ANH: Chắc để lấy của.

TÔI: Các anh suy nghĩ đi.

Đã phải có một sự liên lạc giữa cái bia bị búa đập chữ và cái hố đào này. Đập bia để cho hậu thế không đọc được.

MỘT ANH: Đây chắc là một ông quan khi sống độc ác, có kẻ thù kẻ này chờ sau khi ông ấy chết bèn đập bia đào mộ.

TÔI: Gần Huế, ở các xã An ninh, Nguyệt Biều, Kim Long có biết bao nhiêu mộ to. Có mộ mà bia bị chìm xuống đất.

Nhưng chỉ thuộc về 2 kiểu. Một kiểu thuộc về đời nhà Tây sơn. Một kiểu thuộc về đời nhà Nguyễn.

Đây là một mộ to, có ba thành bằng đá ong bao bọc. Chung quanh thành ngoài, như các anh đã đứng trên mặt thành mà nhìn, thời là các ngọn núi, chạy vòng quanh với nhau, ôm lấy ba cái thành, nghĩa là cái mộ ở giữa một cái vùng hình lòng chảo vì chất đá mềm đã bị sụt đổ (cuvette dépression).

Nói tóm lại, lối kiến trúc hùng vĩ trong một khung cảnh đặc biệt của thiên nhiên, cái bia chữ thật to, bị đập và cái mộ bị đào, ba chi tiết này khiến tôi nghĩ rằng đây không là một ông quan thường, dù là nhất phẩm văn hay võ.

Các anh em suy nghĩ đi.

Một lúc lâu tôi mới trả lời: Đây là Lăng Hoàng đế Quang Trung.

Chúng ta hôm nay đến cung chiêm Lăng Ngải.

Bây giờ tôi nói các anh rõ. Tôi đã tới đây một lần hôm nay tôi lại dẫn các anh lại đây...

1. — Bức cửa Ngải đã bị Hoàng đế Gia Long cho đập.

2. — Tần cửa Ngải đã bị đào. Hai cốt đem về cho vào một cái chum, có xích xiềng, để ở dưới khám đường ở Huế.

3. — Nhưng Ngọc Hàn công chúa, con gái vua Lê và Hoàng Hậu hay quý phi của Hoàng đế Quang Trung được tha tội chết và được tuyển vào hầu hạ Hoàng Đế Gia Long ở trong cung.

Các anh muốn biết công của Hoàng Đế Quang Trung với dân tộc nhà họ nào, sau này, các anh học sẽ biết....

oOo

Trời đã tà,

Anh em chúng tôi đi hàng một vạch lau mà về...

Thỉnh thoảng có anh quay lại, đứng nhìn Lăng Ngải...

Chúng tôi im lặng mà về.

Sau cuộc cung chiêm lần thứ hai này, cùng với anh em, tôi không có dịp quay lại Lăng Ngải nữa.

Các ảnh mà tôi chụp đã bị mất! Vào năm 1952, tôi có dịp trở lại Huế. Nhưng đã không có phương tiện để lại cung chiêm Lăng Ngải.

Bây giờ tôi chắc rằng lau mọc trên mặt thành vẫn nhiều, bóng phất phơ trước gió. Đứng trên ngọn đồi dài mà lấy viễn kính nhìn thời thấy thực là đẹp.

Chung quanh Lăng, chắc toàn là lau sậy, cỏ tranh hay nếu có cây đại mộc thời cũng chỉ là một cây.

Oái oăm thay, ở gần chỗ thăm Ngải bị đào, tôi có thấy một cái mộ con, không có bia. Mộ này, tôi đã hỏi ra, là mộ một thường dân ở gần đây, đem an táng để mong được phước.

Trong mùa mưa, nước ở trên núi đổ về phía sau lăng và chảy vòng quanh. Đến phía cửa lăng thời tụ lại và chảy theo một cái khe.

Nhà Nguyễn đã thu thập để hủy tất cả sử liệu về nhà Tây sơn, cũng như để đập bia, đào mộ.

Bây giờ, chúng ta nhớ tới Lăng Hoàng Đế Quang Trung.

hoài

Viết một bài thơ buồn nữa đây,
Đêm đêm năm đêm đếm sao gầy,
Chao ôi ba chục năm trời nhĩ
Mà vẫn còn mơ nguyệt mái Tây!
Từ thuở hai mươi lòng cứ tưởng
Ngàn năm tay đẹp vẫn trong tay.
Gió đâu bỗng dỗi chiều thay hướng,
Tình ở đâu môi, ở cuối mày!
Một giấc hoàng hoa chưa chắc tỉnh,
Nửa ly hoan ngộ lấy gì say.
Từng phen đất lạ thương thân thể,
Những trận cười như thoảng gió bay.
Khúc Phụng còn vang thề ước đó
Lời hoa dành bắt ái ân này,
Hoa tàn, ước hão, thề suông vậy,
Bóng dáng thuyền quên vẫn nước mây.
Tuổi trẻ đã dành khờ khạo quá,
Ái tình đâu đến kẻ thơ ngây!
Thời hai mươi ấy xa vắng lắt,
Khởi lửa còn cay đôi mắt cay.
Chạnh chút niềm riêng ai oán tí,
Thương mà không nắm trọn bàn tay.
Tóc ai xanh phủ cù lao gối,
Phấn bướm bay đầy giấc bướm bay.
Còn hỏi: — Quên em rồi chứ nhĩ?
— Quên rồi qua chén rượu không say,
Quên rồi qua lớp vàng son ấy,
Mị mất thời gian khép lại ngay.
Tay ngọc nâng niu lâu ảo mộng,
Bao nhiêu người ngọc đã chuyển tay!
Đong thơ lưu niệm dăm năm trước,
Tình cũ còn thơm hương liễu trai.
Từ dạo tay không mơ nghiệp lớn,
Sử kinh qua một tiếng than dài!
Trường thành vạn dặm rêu xanh đá,
Thắng những ai mà bại những ai?
Đình trường một phen trời ngó lại,
Mưa gươm trên mộ kẻ anh tài!
Hỡi ơi những chuyện ngàn xưa ấy
Chép miệng mà nghe thấm đắng cay!
«Kỷ độ long yên...» ngâm lạc giọng,
Mà non sông vẫn khói mù bay.
Ai mãi kiếm rì, ai nâng chén?
Cửa sổ chiều chiều mây trắng bay.

thêm buồn

Tôi sẽ chết dễ dàng hơn đã sống,
Mất không buồn vì nhắm mắt muôn thu.

Thơ Tạ Ký

KHÔI NGUYỄN GIẢI THI CA 70 CỦA TỔNG THỐNG

Con chim nào xanh, giấc mộng nào hư,
Lời bay bướm lặn dần vào dĩ vãng,
Ba mươi đến khởi lo tiền cơm tháng!
Cô mỉm cười, cô có biết gì đâu!
Tôi từng nghe chó sủa suốt đêm thâu,
Và chim hót suốt mùa đông lạnh lẽo.
Ôi con chim hồng từng bay lạc nẻo
Đường về trái tim hun hút thời gian.
Thuở xưa kia người ấy đẹp tuyệt trần,
Cao nguyên ngực, Thái bình dương mắt

biếc
Anh đào môi, tóc trường giang quăn riết
Tháp da gà thêm một bóng du lang.
Tôi tới bên ai lời nói ngập ngừng...

Ồ đào chập chờn giữa trưa sa mạc,
Gót ngọc quay đi, một người chết khát!
Thuở xưa kia thời mười tám hai mươi,
Cố chàng trai cười vẫn nở trên môi,
Tin tưởng lắm chuyên trên trời dưới đất,
Nhân ái, Công Bình, Yêu Đường, Bất Khuất

Viết chữ hoa trong óc trẻ mười lăm!
Khi ba mươi biết được chuyện xưa lắm
Thì đau khổ đã hằn trên trán nhỏ,
Thì uất hận vạch trời nhưng chẳng tỏ,
Rồi cô đơn như một kẻ chốn cửu
Trên đời cao nhìn tình tứ luân lưu.
Tôi hốt hoảng như một người phạm tội,
Tôi muốn chạy nhưng mà đường nghẽn

lối,
Chứa thì xa, Phật cao vút từng không,
Phật tại tâm nhưng tâm đã bệnh bông,
Tiếng chuông Chứa không ru hồn kẻ khổ
(Một chiếc linh hồn mang mang thiên cồ)

Tôi tới bên em quỳ xuống nguyên cầu,
Em đẹp vô ngần như hạt trân châu,
Ai yêu mến mà không hề nói quá!
Nhưng than ôi em không là tượng đá
Đội thời gian nhìn kẻ thể nhân qua,
Tôi làm thơ để mang tiếng tài hoa,
Mà vần điệu chỉ là châu ngọc hão!
Thương vợ vẫn tự mình gây gió bão,
Trách vu vơ mà chẳng trách mình ngu,
Thời loạn lý khởi sự tự bạo giờ!
Tôi sẽ chết vô duyên như đã sống,
Đặt nghĩa trang có chắc chỉ còn rỗng,
Không biết năm đầu sẽ hướng phương

nào?
Nghĩ thêm buồn cho câu chuyện mai sau.



GIÓ BỤI LANG THANG

□ Ký sự tài liệu viết theo lời kể của
người bác sĩ phẫu thuật Phấn Khu II

KIM NHẬT

(Tiếp theo ĐỜI SỐ 67)

Cô ta lấy làm lạ, đôi mắt xóc tròn, ngó ngang nhìn tôi.

— Ủa? Sao anh cười? Bộ tôi nói không phải sao? Rõ ràng là... là...

— Là gì? Mấy đồng chí H. 3 nói với cô vậy chứ gì!

Cô ta ngạc nhiên quá sức, nhìn tôi đăm đăm. Thấy vậy tôi nói tiếp giải thích cho cô ta biết về tôi:

— Tôi không phải thanh niên trốn quân dịch như mấy đồng chí ấy nói với cô đâu. Như vậy, người ta đã cố tình phổ biến một cách có dụng ý, nhưng... thôi tôi cũng không cần tìm hiểu tại sao lại có sự cố tình lạ lùng đó! Tôi không biết cô thuộc cánh nào, cũng không biết cô bắt đầu theo cách mạng, công tác được bao lâu, nhưng tôi nghĩ chắc cũng mới đây thôi. Còn

tôi, tôi theo cách mạng ba năm rồi đó, cô ạ! Từ năm 1960, từ ngày tôi bắt đầu lên đại học y khoa. Bây giờ, tôi đã là sinh viên năm thứ ba chứ đâu phải là công chức, thư ký hay y tá gì làm việc ở bệnh viện Chợ Rẫy mà bị bắt quân dịch. Sinh viên đang học, luôn luôn được hoãn dịch mà. Còn cái chuyện đêm hôm qua xảy ra như thế nào để đến nỗi giờ này tôi ngồi với cô tại đây thì nó như thế này. Đêm qua, tôi đang trực tại bệnh viện Chợ Rẫy, tới 11 giờ đêm, một đồng chí trong tổ của tôi chạy đến hấp tấp báo cho tôi biết là đồng chí tổ trưởng của tôi, một sinh viên đại học sư phạm vừa bị mật vụ bắt hồi chiều hôm qua, và ở trên cho biết là cơ sở của tôi bị lộ rồi, phải trốn ngay tức khắc. Nếu không bị bắt hết cả chòm. Theo nguyên tắc tổ chức và sự liên hệ trách

nhệm công tác trước đây, tôi đến Xóm Gà liên hệ với đơn vị của cô để thu xếp bảo vệ an ninh cho tôi và đưa tôi ra chiến khu. Tôi được đưa đến nhà ông già Tám ngụ nhờ. Hồi sau đó thì như cô đã biết, chứ tôi là thanh niên trốn quân dịch hồi nào? Cơ sở của tôi bị lộ mai! Cô ta buột miệng thốt lên:

— Trời đất! Vậy mà anh Tư, hồi 12 giờ đêm rồi anh tới xe sinh tố của tôi bán ở chợ Tân Định, anh phổ biến với tôi anh là thanh niên trốn quân dịch. Thấy anh có cảm tình với cách mạng nên anh giúp đỡ anh, giới thiệu anh vào chiến khu để phục vụ cách mạng. Anh bảo tôi khuya đến nhà ông Tám đây, anh đi và căn dặn tôi không được nói gì với anh hết, chỉ cần kiếm cho anh một cái xáo cao su và một đôi dép là đủ. Anh có thể làm gì, hồi gì thì báo vào đến chiến khu này hay. Ở đó, tổ chức sẽ giải quyết. Còn những gì anh không thể mang theo được cứ bỏ ở nhà ông Tám, sáng nay anh Tư, anh tới anh thu xếp mang đi. Phổ biến sao, tôi hay vậy tôi có biết át giáp gì đâu!

— Vậy sao cô biết rõ tôi ở bệnh viện Chợ Rẫy, rồi cô còn cho biết là đêm hôm qua lính mật vụ tới vây nhà thương kiếm tôi và bắt bà chủ nhà tôi ở trọ?

— Thì anh Tư anh phổ biến với tôi như vậy.

— Phổ biến hồi 12 giờ đêm? Cô ta gật đầu. Vậy là tôi đã hiểu. 12 giờ đêm qua, lúc anh ta đưa tôi đến nhà ông Tám, anh ta đi lén xuống chợ Tân Định báo cho anh khuya đến đây tôi vào chiến khu. Các chuyện tôi trốn khỏi nhà thương và trở về nhà trọ lấy đồ đạc thân cư gấp rút ra sao, tôi đã thuật cho anh ta nghe nhờ đó anh ta được đứng lên nguồn tin có thật. Lính vây nhà thương, bắt bà chủ nhà để hỏi, chờ tôi cho tôi «mất tình thần» để ngoan ngoãn nghe theo sự sắp xếp của anh ta? Chắc chắn là vậy.

Tôi nghe nóng bừng hai lỗ tai, tưởng chừng phải la lên một tiếng thật to, sập cả trời, may ra tôi mới hạ được phần nào. Người ta có thể đối xử với tôi như vậy được sao?

Từ trước, từ ngày người ta kéo nạp tôi vào tổ chức, hoạt động cho

Hội Liên Hiệp Thanh Niên. Sinh viên Học Sinh Giải Phóng, người ta giải thích cho tôi biết rằng, chỉ hội sinh viên của tôi đồng đồng chí làm, nhưng vì hoạt động cơ sở ở nội thành, vấn đề bị mật tố chức là vấn đề sinh tử, nên mỗi một còn cho nên giải pháp áp dụng nguyên tắc tam tam chế, từng ba người sinh hoạt với nhau biết mặt nhau thôi. Tổ này không cần biết tổ khác. Việc tiếp xúc, liên lạc với bên trên chỉ có tổ trưởng mới được biết hạn chế đến mức nào đó. Mỗi khi tuyên truyền phát triển thêm một đoàn viên mới, tổ viên báo cáo lên tổ trưởng, tổ trưởng theo hệ thống dọc báo cáo lên trên, vấn đề tổ chức kết nạp, phân phối v.v... sẽ do ở trên thu xếp, quyết định.

Tuy nhiên, nguyên tắc thì như thế, nhưng trong thực tế công tác, vấn đề liên lạc, phối hợp qua nhiều công tác dù mớ nào dù không, tổ này với những tổ khác: cánh này với cánh khác vẫn biết mặt nhau khá nhiều, quen nhau từ từ dần dần làm sao có thể giữ nguyên tắc nổi. Rồi những địa điểm liên lạc mỗi khi có báo động cấp bách cũng được phổ biến v.v... chính vì vậy mà khi hôm tôi đã đến Xóm Gà... Địa điểm này đâu phải chỉ riêng tổ của tôi biết...

Và tôi chợt phát giác ra rằng, dù cho chỉ có mỗi tổ của tôi biết đi nữa, thì nếu đồng chí tổ trưởng của tôi bị bắt. Tại sao chị Th. được ở trên cho biết cứ đến liên lạc với địa điểm cũ? Như vậy, trong khi các tổ viên chưa bị bắt, ông tổ trưởng của tôi bị khai thác chịu không nổi, dẫn mật vụ tới địa điểm đó nằm chờ sẵn các tổ viên của mình đến... nộp mạng thì sao? Chưa lẽ ở trên người ta không nghĩ đến điều ấy hay sao?

Vô lý! Có thể lắm! Chắc gì Hà đã bị bắt? Nếu tổ trưởng của tôi bị bắt thì có bao giờ ở trên lại bảo tôi tôi chạy đến Xóm Gà, đến nơi mà Hà biết rằng, biết nhiều hơn cả tôi. A! Vô lý!

Tôi ngẩng người ra và hoang mang không hiểu thực sự những gì đã xảy ra biến cố hôm nay. Bây giờ tôi đã rời khỏi Saigon rồi, ra khỏi nếp sống quen thuộc thường ngày, tôi làm sao biết được cái gì đã xảy ra? Làm sao kiểm tra, xác định?

Thực tình, giờ phút này tôi không còn hiểu tôi ra làm sao nữa? Tôi phải làm gì đây? Trước mặt tôi là cô gái dẫn đường cũng đang ngơ ngác, ngó ngang nhìn tôi. Cô ta nghĩ gì? Chẳng lẽ tôi trút hết sự phẫn nộ, giận hờn, kh. chịu vào cô ta? Dù sao, tôi còn đủ sáng suốt hiểu rằng, cô ta không biết gì hết, cô ta chỉ là người thừa hành, người dẫn đường theo lệnh của tổ chức, Cô ta chỉ là một cô bé mới lớn, đã biết gì!

Tự dưng, tôi thở dài sườn sượt lắc đầu một mình rồi nhìn cô ta. Cô ta lo lang băng khoăn ra mặt:

— Anh, gì vậy anh?

— Có lẽ tôi bị lừa! Cả cô cũng bị lừa!

Cô ta thay đổi thái độ:

— Anh nói gì em không hiểu gì hết trơn! Ai lừa anh? Lừa về chuyện gì? Còn em nữa, ai lừa em gì đâu?



— Thôi cô! Lỡ hờ rồi cô! cô buồn rầu trả lời. Có nói cho cô nghe cũng chẳng vớt vát, cứ vậy được gì! Vậy mà hồi sáng, nghe cô nói tôi cứ tưởng những chuyện đã xảy ra là thật.

— Em đâu có biết gì! Anh Tư bảo sao thì em nói với anh y như vậy. Đâu phải tại em? Em chỉ là giao liên...

— Tôi biết! Tôi không trách gì cô.

— Bây giờ làm sao, anh.

— Còn làm sao nữa? Tôi chỉ còn nước theo cô vào trong ấy rồi giải quyết sau chứ bây giờ đã ra khỏi Saigon rồi, đâu còn trở về được nữa. Trở về lại càng nguy hiểm hơn, rắc rối cho tôi hơn.

— Thôi, anh cũng đừng buồn. Chuyện đâu còn có đó. Anh đừng giận gì em nghe.

— Không! Tôi không giận cô gì đâu.

Cô ta nhún miệng cười.

— Vậy mà từ sáng giờ em trông... Em cũng quên... anh tên gì nữa. Còn em, em tên Mui.

— Tôi là Định.

Mui đứng dậy, đưa tay ngắt lấy một đợt tre ở cạnh thấp trước mặt vắn về:

— Nặng lên cao rồi. Mui! anh, kéo trẻ Hai, ba giờ chiều tôi chờ, vừa mệt, vừa đói, sợ chịu không xiết!

— Giờ cô dẫn tôi tới đây!

— Tôi vào phòng của đơn vị.

— Anh Tư khi hôm có dịp đến nơi nói thế nào không?

— Không! Anh chỉ bảo đưa anh về đến văn phòng, báo cáo y lại những điều anh đã phổ biến rồi văn phòng giải quyết.

Mui phúi bụi ở nón, đội lên đầu từ từ bước đi. Tôi đành phải mang cái xách cao su lên vai.

Vậy là rồi. Tôi dẫn bước lang thang vào đường gió bụi. Không còn quay lại được nữa.

Chén rượu đưa đời

Tôi lủi thủi theo Mui, xuyên qua hết con đường mòn này đến con đường mòn khác đầy những ruộng hoang, đất trống không người ở. Đến 12g trưa thì lại chui vào một vườn cao su cũng hoang vu, ở một góc. Tôi mệt mỏi chẳng chịu ra hơi. Áo tôi ướt đầm mồ hôi, trán cũng chảy ròng ròng. Tôi chỉ còn đưa tay áo sơ mi lên chạm trán liên hồi. Hai chân tôi, vì không quen đi bộ nên mỏi rục, giờ không muốn lên nữa.

Mui cứ mãi khuyến khích tôi:

— Ràng lên anh! Còn không xa nữa đâu. Ràng đi một chập nữa là tới chỗ. Bây giờ đường đi toàn là vườn cao su mát lắm. Hết nắng rồi.

— Nhưng khát nước quá cô. Làm sao mình kiếm nước uống, chứ tôi khát đến mờ cả mắt rồi.

— Chà! Ở đây chẳng có nhà ai! Anh chịu kho rằng nhìn chút nữa

tới chỗ thì thiếu gì. Gần đó họ có bán nước mía, nước đá. Có cả ỉa ve, nước ngọt nữa.

Tôi không nói gì. Tinh thể nó thể, tôi không rán cũng không làm sao được. Nước mía, nước ngọt, nhất là nước đá thì tuyệt quá rồi. Nhưng đang khát cháy cổ, mồ hôi ướt này thà đừng nhắc đến nó còn hơn. Nhắc đến chỉ tổ làm cho khát hơn thôi.

Đột nhiên, Mùi mừng rỡ, quay đầu lại cười với tôi :

— Kia ! May quá anh. Ở phía trước có mấy anh du kích đang nghỉ kia cả. Hình như họ có một thùng thiếc nước để ở giữa đường. Minh xin họ uống mấy hớp đỡ khát.

Tôi cũng mừng. Tự dưng cơn khát nghe giảm xuống và chân nhẹ hơn, không còn nặng nề như

trước. Tôi ngược mắt nhìn. Cách chúng tôi chừng hai trăm thước, có hơn chục người mặc đồ đen, đứng ngồi dài theo đường đi. Có một vật đen để choán giữa lối mòn. Tôi không thể phân biệt vật đó là cái gì, nhưng Mùi đã đi quen con đường này hẳn Mùi bảo đó là thùng thiếc đựng nước, chắc không sai đâu.

Mùi và tôi rảo bước. Gần tới nơi, quả đúng là thùng thiếc đựng nước cả đám du kích đông hơn chục người ấy đều đổ dồn mắt, soi mói tò mò nhìn chăm chú vào chúng tôi. Một vài người thì thảo luận gì, tôi không nghe rõ.

Đến trước thùng nước, Mùi dừng lại, cúi xuống nhìn rồi lật nón cười toe với đám du kích :

— Mấy anh cho tôi xin vài ca nước ! May gặp mấy anh không thì tôi chết khát rồi !

Người nào người nấy dăm dăm nhìn không chớp vào Mùi và tôi, không ai nhúc nhích, trả lời trả vốn gì cả. Tôi liếc mắt nhìn vào chiếc thùng. Bên trong vào khoảng nửa thùng nước. Trên mặt nước thả vài nhành lá xanh nổi lên bèo. Có lẽ người ta thả lá để cho nước mát khi xách đi dùng nơi sông rạch ra ngoài chẳng ?

Bỗng trong đám có một thanh niên ở trần, áo cộc ở cổ, tay xách cây súng trường dài xọc, đứng dậy hát nam nữ chúng tôi :

— Hai người ở đâu đi đây ?

Mùi có vẻ ngịch ngợm :

— Xời ơi ! Người ta đi qua lại đường này như cơm bữa mà còn hỏi. Làm như tụi « điệp » ở Saigon vô không bằng.

— Ai biết được ! Có đi hoài nhưng tụi tôi chưa gặp lần nào, thấy lạ thì hỏi chớ.

Tôi nghe có tiếng xầm xì to nhỏ lọt vào tai :

— Cái đám này chắc ở Xóm Mờng đây mà ! Dân dân thành vô kén.

Có lẽ Mùi khó chịu vì thái độ khó khăn của « anh em ta » nên hơi chưa giọng một tí :

— Vậy thì biết rồi đó. Mấy anh cho uống nhờ miếng nước được chưa ?

Tay du kích đang đứng áo cộc ở cổ vẫn mặt lạnh như tiền :

— Nước còn ít quá. Cả hai chục người, từ giờ đến chiều đâu đủ uống. Xin lỗi ! Chưa có uống được. Tụi tui thiếu nước, giữa rừng xin ai ?

Mùi quay ra sau, cúi kính nói với tôi :

— Thôi, ráng chút đi anh ! Ráng về rồi mình mặc sức uống. Chẳng những không uống nước giếng còn nước đá, nước mía nữa cả.

Tay du kích cười khẩy lớn giọng :

— Ờ, thì nước mía, nước đá, ỉa ve nữa chớ ! Đừng xô lá, giờ giọng cầu cao. Vàng đó ! Không cho, đi đi !

Tôi thấy bất nhẫn và cũng muốn nổi nóng. Chỉ vài hớp nước, có gì đâu, khó dễ nhau chi. Đồng chí với nhau quá ta kẻ thù không bằng.

Mùi đội nón lên đầu, hấp tấp bước tới, giận dữ. Một tràng cười nổi lên. Tôi thở dài, liếc mắt nhìn để được hiểu thêm vài khuôn mặt.

Một câu hỏi dăm thẳng vào tôi : — Ờ, nhìn gì ta ? Từ hồi đó giờ chưa thấy súng hả ? Lại làm hả ?

Và một câu khác tiếp theo :

— Cặp giò trắng quá ! Dân này coi bộ ở thành chơi bởi dữ da !

— Ủ ! Cái tướng coi bộ khá thương. Cách mạng cái mẹ gì !

Tôi nghe nhói lên ở ngực. Dù sao tôi cũng là 1 cán bộ cơ sở hoạt động lâu nay, đóng góp công sức vào cách mạng bằng cả tâm hồn lý tưởng và sinh mạng của tôi để nhận được những tình cảm dành cho như thế này sao ? Bằng như tôi là kẻ mới bước chân theo cách mạng vào chiến khu đi nữa, cũng không có quyền nói trước mặt tôi những lời khinh bạc, thất chính sách như vậy được. Vậy ra, ở chiến khu chính sách của Mặt Trận, sự giáo dục của Đảng như thế này sao ?

Tôi ức vô tả và giận hết sức. Nhưng phản ứng gì bây giờ ? Gậy gõ với cái đám ấm ở du kích này sao ? Và nếu bọn này nó có làm ẩu tả gì tôi thì... Rồi cũng huề ! Đánh như nhục...

Quả thật tôi thấy nhục và muốn khóc. Tại tôi nghe như ừ ừ đi và cảm thấy tâm trí được tôi như một kẻ không hồn.

(CÒN TIẾP)

nỗi nhớ dặt dứ

● sẽ quên không được những giọt mồ hôi

chảy thành dòng theo qua nhìn bờ vờ trôi đi chậm chậm đêm nhịp đều và tiếng hát vang vang mỗi nụ cười trơ ra một ý nghĩa ngày lẫn lộn với nhau

● đã ru trí nhớ phải ngủ dài lâu ngậm viên sỏi vũ đình trường

cho những vòng chạy có hàng ngang hàng dọc

chạy từng bưng chạy như chưa bao giờ được chạy

● vẫn vẽ trên cánh tay sạm nắng cọng cỏ tươi khu tiếp tân đợi chờ nhiều không đến

hơi những ngày quên ta nước lủ mưa thật mau lần tóc mỏng sáng băng quơ một đêm đã mất thắm thiết người tình chung thành phố nhỏ

như mì trưa giấc ngủ lơ lửng tay

● sẽ không quên được tấm poncho thật rộng

quần tròn người nhịp nhàng nghĩ đến những cơn mưa và giấc

nắng những cơn mưa mau lắm tình cờ và giấc nắng bằng hoàng ảo tưởng những ngày nắng thật tươi chói chang tình cảnh ửng đỏ làn da

● sẽ không quên được khẩu garant m1

ba viên đạn nạp cho từng thêm bắn hành lang bia thăm thăm đời

người cánh chim bay không mồi dậm dài quanh những đầu đạn chiếu sáng nhìn anh em rực lửa

● sẽ quên không được những bữa cơm xếp thẳng hàng

đủ phần ăn và ngồi xuống lẹ làng như nhai và nuốt

● sẽ không quên được những lần vào thể

hít rập ràng và thấy thật gọn gàng ôi bạn bè anh em ta xuống núi rồi còn nhớ mang theo gì trong trí tưởng cho những lần xung kích cho những lần đạn đã lên nòng đợi chờ cái chết

● sẽ không quên được những ngày phép cuối tuần

không có em lang thang ngõ đời lay lắt mộng dờ đầy giấc ngủ đêm đêm

● sẽ quên không được những lần đọc vội

một thư xa mới nhận cười reo trong hồn mộng ôi bạn bè anh em ta còn hạnh phúc nào bằng còn thân mến nào hơn

● sẽ không quên được những lần vượt rào kẽm gai 14 bis về Saigon bằng cuộc xe lam cuối thăm Nga và một chút tình người ôi con mắt đa tình người yêu dấu trong những lần chớp nhìn nhau xin thẹn thua thân ái

● quên không đành mà nhớ rất buồn

nhớ đề được chúc lành cho bạn hữu

TÒ ĐÌNH SỰ

TIẾNG GÀ XUÂN

sương sa chiều xuống bây giờ sâu xưa nổi một bến bờ tịch nhiên giếng sông trôi nụ cười mềm nghe trong giếng tổ mẹ hiền, lời ru nửa đời mái tóc vụng phu chiến chinh gào rít sâu u ẩn tình quê người chợt thấy trắng lên bình minh tiếng động gà quên gáy đời.

THƠ CHO NÀNG

anh đi tìm em chiều hôm nay nghe tin trận bão đến đôi ngày ta còn chút nắng rơi trên lá và còn chút mộng ở đầu tay muốn ngủ bên màn có mắt em nhìn anh, nghe nhịp rộn trong tim muốn quơ tay níu đôi vai trắng và muốn cùng nhau tựa ngực mềm chút nghĩa tin thành, chút viên vông bên mình nệm ấm với chăn bông nhưng nhìn ra phố, người qua lại khô nhọc già nua thấy chợt buồn anh lại lẫn vào cuộc bán mua quên triều thơ đội, mắt hồn mơ nặng nề tay đếm tiền công nợ sâu dẫu bên người những ý thơ anh tìm em, em đã lấy chồng vội vàng như sợ gió mùa đông trên đường chai đá anh về lại thấy nhớ thương dâng nát cõi lòng.

DUY LÝ CA

tôi muốn hưởng vài hơi thở gió đông

đang cổ bao bọc mặt trời tàn và tự cỡi lăm than vô cùng này còn có gì để nói.

đi buồn nô lệ ư ? đi vào sâu hải đảo mịt mù ? hay chết co trong lao tù cách mạng ? cuộc đời cũng chỉ một phù du. và cất tiếng la vỡ toang mất đất và điên cuồng như chiếc bóng quay nhanh

rồi thế kỷ vẫn lùa qua trước mặt như con tàu biển vô tình một ngày mai làm con sâu trong lòng đất

làm một vị thần giữa cánh rừng sao làm một làn sương mỏng tanh như gió ta vẫn trầm hùng, không hỏi vì sao ? ôm nổi vô tình vô hình vô vọng miệng im lìm như ánh thái dương ta sẽ đốt cháy tan tành quả đất chỉ muốn đời như bãi chiến trường.

THUỐC SÁU RĂNG VIỆT NAM

NAM KÝ

(Của giồng họ Nguyễn Quang gia truyền ở Bắc Việt)

Có bán nhiều nơi tại Hải Ngoại của người giồng họ. Cũng được kể nghiệp phát triển tại các quốc gia cư trú Quốc ngoại.

— Được liệu Sứ Xở (VN). Dời dào khí lực « nguyên khí tạo hóa vũ trụ », khí thiêng Sông Núi (VN). Được liệu sơn hà bảo vệ tiềm lực, gốc tính, Quê Hương Dân Tộc. Linh diệu phi thường.

— « Bí Pháp » gia truyền đặc biệt của giồng họ Nguyễn Quang ở BV.

— Dụng diệu khoa học, ÂM DƯƠNG LÝ, động phương linh động giữa : Vũ Trụ — Nhân Sinh (của Ý giới VN phục vụ Nhân Sinh) (Vũ Trụ, Nhân Sinh, Gia Đình, T3 Quốc, Nhân Loại)

Nổi danh tại Nội Quốc năm 1965 (KS 1.387)

Tiêu trừ tận gốc mọi căn bệnh đau răng. Bồi sinh lực răng. Già chưa rụng răng. (Coi toa rõ)

THUỐC HAY GIÁ RẺ : Phụng sự Quê Hương (VN), Phục hưng kinh tế Xứ sở — Phục vụ đồng bào Quốc Nội.

PHÁT HÀNH TẠI NỘI QUỐC : NAM KÝ 1083A Đại lộ Hậu Giang và 270 Rạch Cát. Quẹo (cua) Hậu Giang Rạch Cát, Ngã Năm, Mũi Tàu Phú Lâm Cholon. Thuốc Cao 50\$. Nước 35\$ sắp lên...

Mở lịch coi ngày

Vào dịp tết ta lại được thấy nghề bói toán ở nước ta rất vương. Từ thiên tử dĩ chí u thứ dân, ai ai cũng coi việc bói toán làm gốc.

Thứ nhất là quảng đại quân chúng đi Lăng Ông xin xăm nướm nượp suốt mấy ngày tết. Lịch sách tử vi của chiêm tinh gia Huỳnh Liên bán chạy hơn cả các bản thông điệp của Đức Giáo Hoàng.

Các hiệu buôn, các tòa báo, nơi nào cũng dỡ lịch Tam Tông Miếu ra coi ngày để mở cửa. Đó là lý do tại sao các báo đều phát hành số đầu xuân vào mùng 4 tết. Báo nào lỡ ra trễ thì ngày n luôn đến ngày 7 và 9 là những ngày tốt. Tuyệt nhiên không ai mở cửa hàng vào ngày mùng 5 là ngày Tuế phá, Nguyệt kỵ, Nguyệt sát và nhất là ngày sát chủ.

Tiết thay chỉ có ông Nixon không chịu coi ngày tốt xấu cho an toàn, đem phóng chiếc phi thuyền Apollo 14 vào ngày mừng năm tết. Bởi vậy theo một quan sát viên có thẩm quyền tại... Lăng Ông thì năm nay ông Nixon sẽ gặp rất nhiều điều xui xẻo.

Theo các nhà quan sát chánh trị tại Lăng Ông thì việc bất hạnh đầu tiên của ông Nixon trong năm con heo này là ông sẽ không được ra ứng cử.

Quả nhiên, đúng như lời tiên đoán của các quan sát viên nói trên, sang năm 1972 Mỹ mới tổ chức bầu cử Tổng Thống.

Hậu quả của chuyện xui xẻo trên là trong năm nay Nixon sẽ không nhận được một bản kiến nghị nào của dân chúng Mỹ để thỉnh cầu ông ra tái ứng cử. Như vậy chứng tỏ ông đã bị «đa số thâm lặng» bỏ rơi, còn thiếu số ỏn ào thì đã đảo. Sự nghiệp chính trị năm con Heo của ông Nixon sẽ lỡ dở chỉ vì không chịu coi lịch Tam Tông Miếu.

Không bằng Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu, mới trong dịp xuất hành đầu năm đã được toàn quân toàn dân thỉnh cầu ra tái ứng cử nhiệm kỳ 1971-1975. Đại diện cho toàn dân là ông chủ tịch hội đồng tỉnh Kontum. Ông Hội Đồng tha thiết yêu cầu Tổng Thống đảm đương trách nhiệm thêm một nhiệm kỳ nữa cho con dân được nhờ. Nên nhớ rằng tỉnh Kontum đa số dân chúng là đồng bào Thượng, Việt Nam mới, tốt lắm. Trong cuộc bầu cử Thượng Nghị Viện năm 1970, tại tỉnh nhà, các liên danh được nhà nước ủng hộ đều lần lượt về nhất, nhì, ba. Lập trường của người Việt nam mới tốt lắm, tốt lắm.

Còn đại diện cho toàn quân là chuẩn tướng Nguyễn văn Toàn, tư lệnh sư đoàn 2BB. Chuẩn tướng Toàn còn có biệt danh do báo chí suy tôn là chuẩn tướng Quế, lấy ở điển tích trên mặt trăng có cây quế lớn, kêu là Cung Quế. Năm ngoài đại tá Toàn vinh thăng chuẩn tướng cũng là năm loài người đặt chân lên mặt trăng. Vì vậy dân chúng lấy sự tích đó đặt mỹ danh cho ngài. Tương Quế đã bày tỏ ý kiến thỉnh cầu Tổng thống Nguyễn văn Thiệu vì quyền lợi đất nước sẽ ra ứng cử thêm một kỳ nữa.

Ông Đạo Cấy hoàn toàn ủng hộ lời thỉnh cầu

ÔNG ĐẠO CẤY



của Quế Tương Công. Người phải ra thêm một kỳ nữa, Người phải đặt quyền lợi đất nước trên hết. Người cần đảm đương trách nhiệm lãnh đạo quốc gia.

Trước là để cho quốc gia qua khỏi cơn nguy nan tai biến.

Sau là giúp giám sát viện tránh khỏi một vài lầm lẫn nhỏ nhặt.

Mở cửa hàng nhà nước

Trở lại câu chuyện mở lịch coi ngày. Theo các quan sát viên có thẩm quyền tại Lăng Ông thì năm nay vận mạng của Người rất vững (kể từ đầu xuân con heo, xin quý vị tập dùng chữ Người viết hoa). Suy ra là vận mạng đất nước có cơ hưng thịnh, chương trình bình định và phát triển cứ tiến dài, thuế má sẽ được tận thu quá cỡ, luật người cày có ruộng thực thi nhiều nhiều và chánh phủ cứ vững vàng củng cố quyền lực quốc gia.

Vận mạng chánh phủ năm con Heo này rất tốt, không phải chỉ vì các chương trình bình định, phát triển, kiểm kê thuế vụ. Đó là những nguyên do nhỏ đóng góp vào sự củng cố quyền lực của nhà nước.

Sở dĩ các quan sát viên tại Lăng Ông quả quyết vận mạng nhà nước sẽ vững mạnh trong năm con heo, chính là nhờ một quyết định vô cùng anh minh của chánh phủ vào cuối năm con Chó.

Cuối năm con Chó, Thủ Tướng đã ban lệnh cho công chức nghỉ đủ 5 ngày Tết đến sáng mùng sáu vào ngày thứ hai mới đi làm.

Nhưng vào phút chót, lệnh trên được hoãn hoãn nhờ một quyết định sáng suốt từ cấp trên. Quý

định mới này dựa vào dòng vận chuyển của trời đất, hội tụ khí âm dương, căn cứ trên nhật nguyệt tinh tượng xung tương khác, nói tóm lại, là dựa trên lịch Tam tông Miếu.

Vì ngày thứ hai, mồng sáu Tết là ngày Đinh Tỵ, hành Thổ, sao Nguy, Yêm Đồi, Tứ phước, Trúng Nhựt. Tóm lại ngày đó không lấy chi làm tốt lắm. Trái lại ngày thứ bảy mồng bốn là một ngày quá tốt, đó là ngày ẤT MỆO, hành THỦY, sao NỮ, theo lịch Tam Tông Miếu thì ngày đó nên Cúng Tế, Cầu Phước, Nộp Đơn, Nhóm Bận, Đinh Hôn, Cưới Gả, Thâu nhận người làm, Dựng Cột, Mở Cửa Hàng, Chấn Nuôi và... Chôn Cất.

Nhờ có quyết định anh minh sáng suốt nên chính phủ đã ra lệnh mở cửa công sở vào sáng thứ bảy mồng 4 Tết. Các sở mở cửa ra, chỉ kịp để cho công chức họp nhau chúc tụng các xếp, nghe đọc thông điệp của Người, thiết bàn thờ cúng cấp thổ thần và thần tài, xong đâu đó thì các nữ công chức ngồi dĩa móng tay, các nam công chức ngồi gọt bút chì.

Tuy sáng thứ bảy đó, công chức không làm chi nhưng hiệu năng của guồng máy nhà nước gia tăng bằng trăm, bằng ngàn năm ngoài, chỉ vì đã mở cửa hàng đúng ngày đúng tháng.

Riêng tại bộ Tài Chánh, ngày hôm đó chính ông Tổng trưởng Tài Chánh đã đích thân mang nộp bằng kiểm kê thuế vụ của ông để lấy hên. Thứ nhất là cầu mong cho bộ ông năm nay sẽ thâu được đủ 5 triệu bản kiểm kê thuế vụ của toàn dân, thứ hai là để trừ tà cái bùa mà ông nghị sĩ Vũ Văn Mẫu đã đem yểm trước cửa sở thuế.

Tóm lại, nhờ có quyết định mở cửa hàng trúng ngày mà năm nay nhà nước làm việc chi cũng suông sẻ, bầu cử thành công vĩ đại.

Tiên tri

Theo gương các quan sát viên chính trị tại Lăng Ông. Ông Đạo Cấy cũng mở cửa hàng bằng vài lời tiên tri vận hạn đầu năm.

Trước hết là một lời tiên tri ăn chắc. Năm nay ông Nguyễn văn Thiệu sẽ ra ứng cử Tổng thống và chắc chắn ông sẽ không đứng chung liên danh với bà Nguyễn văn Thiệu. Gần đây nhân thấy bà Thiệu hay làm công tác xã hội, một số chính khách Phi luật Tân vội đưa ra lời dự đoán rằng bà sẽ ra ứng cử với ông. Đó là một lời dự đoán vô căn cứ.

Nhưng có thể bà Nguyễn cao Kỳ sẽ ra ứng cử vì năm nay tuổi bà có Nguyệt đức, Hồng loan thủ mệnh, Thiên hỷ chánh chiếu, Thái dương, Phước tinh triều cung. Nếu bà Nguyễn cao Kỳ ra ứng cử thì người đứng liên danh với bà sẽ là bà Nguyễn văn Thiệu.

Nhưng vì có Tiểu hao, Tử phù đồng cung, Quả tú hàm trì xâm phạm nên liên danh bà Nguyễn cao Kỳ, bà Nguyễn văn Thiệu sẽ bị thất cử sát nút sau liên danh ông Thiệu, ông Kỳ.

Theo kết quả cuộc cầu cơ đầu năm của ông Đạo Cấy được tiên ông Nguyễn Khuyến giảng cơ bút cho biết mệnh trời đã an bài thì năm con heo

được ta sẽ có một nhà lãnh đạo lâu năm mập mạp, phương phi tốt tướng. Cụ Tam Nguyên Yên Đổ giảng cơ bút cho một câu là : «thủ lợn nhìn lâu trơ cả mắt». Hiện nay ông Đạo Cấy chưa đoán được vị lãnh đạo ngồi lâu nhìn trơ cả mắt đó là ai.

Ông Đạo Cấy cũng tiên tri thêm rằng năm nay ông Đạo Dừa sẽ ra ứng cử Tổng Thống. Cậu Hai Đạo Dừa là vua Minh Mạng tái sinh sẽ ra chung một liên danh với một vị nữ lưu. Vị nữ phó Tổng Thống đó là ai hiện nay chưa biết, nhưng nếu không phải bà nghị sĩ Phao thị Nguyệt Minh thì có thể là nữ dân biểu Trần Kim Thoa. Liên danh của cậu Hai Đạo Dừa sẽ về thứ ba.

Mặt khác, vì có sao Tuế phá Đại hao thủ mạng lại thêm Thái Tuế, Kiềm phong tương xâm cho nên năm nay có thể đại tướng Dương văn Minh sẽ không ra ứng cử. Ở tam phương của Đại tướng Minh có điều khách và thiên cầu giao công, loạn là hung tinh rất xấu, nếu không thiếu giấy chứng chỉ hợp lệ quân dịch thì cũng thiếu giấy chứng nhận cư trú.

Tuy có Dịch mã đồng cung hóa giải được phần nào nhưng cũng không giải trừ được hết. Vì vậy nếu có chạy được đủ giấy tờ thì Đại tướng Minh có thể vẫn nộp đơn trễ hạn 3 phút.

Câu chúc Tết

Tết năm nay có một ông Tướng nhận được lời chúc tết là đôi câu đối nguyên văn như sau :

Ngũ Phúc Tam Đa

Cửu Trùng Bát Nhĩ.

Tướng quân rất lấy làm hoan hỷ nhưng chưa hiểu rõ câu đối có ý nghĩa như thế nào.

Ngày mồng một các thuộc hạ vào châu đều tấu tặc ngợi khen là câu đối gồm đủ cả phước lộc thọ, phú quý khang ninh, lại có ý nghĩa là ỏn cửu trùng của đức vua vẫn soi sáng đến tận nơi. Tướng quân hả dạ lắm.

Mãi cho đến ngày mồng năm tết, mới có người đến mách tướng quân câu chuyện cũ. Truyện kể rằng :

Thời Pháp thuộc, ở Chợ Lớn có một người họ Đỗ nhờ có công với nhà nước Đại Pháp nên được phong lên đến hàng Tổng Đốc. Họ Đỗ lấy làm hân hạnh có đủ quyền cao chức trọng, giàu sang tốt đỉnh nên ra một câu đối nôm rằng :

«Trong Chợ Lớn có nhà họ Đỗ, Đố một nhà ngừ phúc tam đa».

Câu đối đó đem trưng ra ngoài cửa thách thiên hạ đối lại được.

Sau có một nhà nho dòng dõi Học Lạc mới viết một câu đối lại rằng :

«Cù lao Ròng có lũ thằn lằn, phụng một đồng cừu trùng bát nhữ».

Đố tướng quân mắc cỡ quá phải giứt cả 2 câu đối vứt đi.

Cù lao Ròng là nơi nhốt người phụng (cù). Còn người phụng họ phun ra (viết sai chách tả là phụng ra) một đồng cái gì như đồng con trùng (con giun) thì chắc là khó ngửi lắm.



truyện dài

NGUYỄN THỤY LONG

RUỒI XANH

PHẦN HAI

— Hồi này Trung tá Hồ hình như bức mình chuyện gì nên ông ta nổi sùng phải không?
Người lính già gật đầu:

— Dạ thưa vâng, chính Trung tá Hồ nổi sùng, tôi nghe mấy người anh em nói bởi tại ông say rượu nên nổi sùng, Nhưng thưa cô hỏi chuyện ấy làm chi?

Thanh Loan không trả lời câu hỏi của ông ta, nàng tiếp:

— Tôi nghĩ rằng ông Trung tá không phải chỉ say rượu mới nổi sùng, ông có chuyện gì buồn bức...

Người lính già khẽ lắc đầu:

— Thưa cô cứ nghĩ như vậy chớ, khi người ta say rượu người ta có thể làm tất cả mọi chuyện, chuyện nổi sùng là chuyện thường, rất thường mà cô.

Người lính già nói thêm:

— Cô không thường thấy những người say rượu còn có khi giết người nữa sao?

Thanh Loan vẫn băn khoăn:

— Tôi nghĩ rằng Trung tá Hồ không phải là người như vậy, hồi này tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng sau này nghĩ lại tôi thấy mình có vẻ hấp tấp khi nghĩ Trung tá Hồ là một người bê bối,

người say rượu bê bối, tôi có nghe nói nhiều về ông ta, không hiểu tại sao ông ta lại về đây, ông ta là một người đánh trận rất giỏi, ông đại úy làm việc ở phòng ba tôi nói như vậy, tôi lại nghe má tôi nói xấu ông Trung tá nọ với ba tôi. Mọi khi tôi không đề ý, nhưng từ khi má tôi nói xấu ông ta tôi thường đề ý, tôi thấy má tôi nói xấu ông ta hơi nhiều với ba tôi, trong khi những người khác thì nói tốt về ông ta.

Người lính già khôn khéo, ông ta lắc đầu:

— Thưa cô tôi không dám làm bàn đến chuyện ấy, cô nên hỏi người khác thì tiện hơn, vì tôi không biết nhiều về Trung tá Hồ, xin lỗi cô, cô cũng chỉ bằng tuổi con gái tôi thôi, tôi xin khuyên cô một điều, cô không nên đề ý chuyện ấy làm gì cho mệt, cô nên đề trí óc rảnh rang để học hành thì hơn. Cô không nên đề ý đến chuyện người lớn.

Thanh Loan mỉm cười:

— Ông tưởng tôi còn nhỏ lắm sao, tôi mười tám tuổi rồi, tôi đang sửa soạn để trở thành người lớn.

Người lính già băn khoăn:

— Nhưng thưa cô, cô nên hiểu cho hoàn cảnh tôi, tôi chỉ là một anh lính già, tôi phải hiểu

thân phận tôi, tôi còn cả một gia đình đang trông chờ ở tôi, tôi không thể...

Thanh Loan nhìn thẳng vào mặt người lính già:

— Ông e ngại gì, nói chuyện về ông Trung tá Hồ là một sự nguy hiểm hay sao?

— Thưa cô tôi...

— Đúng là một sự nguy hiểm cho ông phải không, tôi biết, nhưng tôi nghĩ đến ông Trung tá Hồ, không thể để cho một người như thế chịu sự bất công, nếu cần tôi sẽ nói với ba tôi...

— Thưa cô tôi không có ý kiến về chuyện đó.

Hai người đang nói chuyện với nhau bỗng Thanh Loan nghe tiếng chân ai bước trên sỏi, nàng nhìn về phía có tiếng động, bà Tư lệnh đi tới, người lính già vội đứng nghiêm chào. Bà Tư lệnh nói với con gái:

— Khuya rồi sao con không đi ngủ?

— Dạ trăng đẹp quá nên con ra vườn ngồi chơi một chút.

Bà Tư lệnh nhìn người lính già nghiêm mặt:

— Còn anh, tại sao không lo canh gác lại tới đây nói chuyện.

Người lính già vẫn đứng nghiêm:

— Thưa bà Tư lệnh tôi canh gác ở đây.

Giọng bà Tư lệnh trở nên hách dịch:

— Lần sau gác không được bê bối như thế.

Thanh Loan vội đứng dậy:

— Thưa má bác đây là ba của một người bạn cùng lớp con...

Bà Tư lệnh nhìn người lính già có vẻ an lòng, nhưng bà vẫn không tin rằng một người lính có con theo học «khẩu» như vậy, bà nhìn từ đầu đến chân người lính già:

— Anh về chỗ gác nghe chưa, tôi sẽ nói chuyện sau với anh, sáng ngày mai anh tới trình diện tôi.

Người lính già nhún nhúc:

— Xin tuân lệnh bà trung tướng.

Bà Tư lệnh vẫn ngọt ngào với con gái chồng.

— Thôi khuya rồi con, con về đi ngủ, sương xuống con lại bệnh bây giờ...

Thanh Loan đành theo bà mẹ ghé vào nhà. Nàng vừa đi vừa hỏi bà Tư lệnh:

— Sao má thức khuya vậy?

— Má thấy khó ngủ quá.

Bỗng có tiếng đạn rít lên trên bầu trời, rồi tiếng nổ long trời lở đất, tiếng nổ rung chuyển đất. Thanh Loan và bà Tư lệnh ngã nhào xuống thềm nhà. Bà Tư lệnh hét lên:

— Pháo kích.

Những tiếng nổ liên tiếp rít lên, tiếng la hét của lính tráng, tiếng còi báo động đâu đó, tiếng đại bác phản pháo từ bộ tư lệnh bắn đi. Bà Tư lệnh nằm nép bên cạnh Thanh Loan run lên như cây sậy:

— Mền đức ơi, bọn \

Pháo kích dứt, Thanh

nàng nhìn thấy lửa cháy đỏ

cháy phía ngoài bộ tư lệnh, bà

Loan chạy vào nhà, tiếng Trung

oang quát tháo các sĩ quan cấp

tham mưu đứng trước mặt ông tr

quân đang trình bày, Trung tướ

lệnh ra

lệnh:

— Phóng ngay một cuộc hành quân truy kích

địch, các anh thật không được việc gì hết...

Thanh Loan nghe tiếng máy bay trực thăng

cất cánh, tiếng ồn ào la ó khắp nơi. Nàng đã từng

quen với không khí này, bà Tư lệnh vẫn còn run

rầy, bà chặn tay lên ngực:

— Mền ơi chúng làm mất hồn mất vía.

Thanh Loan nhìn qua cửa sổ nàng vẫn thấy

lửa cháy rực phía ngoài. Ông trung tướng có vẻ

bận rộn, sĩ quan có phận sự chạy ra chạy vào

báo cáo. Thanh Loan nghe rõ tiếng nói của một sĩ

quan nào đó nói với trung tướng tư lệnh ở nhà

ngoài:

— Thưa một quả hỏa tiễn của địch trúng

trại sĩ quan độc thân.

Trung tướng tư lệnh hỏi:

— Có ai việc gì không?

— Thưa chưa được biết kết quả...

Trung tướng tư lệnh vội chạy vào trong nhà

mặc áo, ông đi qua chỗ Thanh Loan đứng, nàng

niú lấy tay cha:

— Ba, ba cho con đi coi...

Trung tướng tư lệnh gắt lên:

— Sung sướng gì mà đi coi, ở nhà!

Thanh Loan bỗng thấy lo lắng, nàng lo lắng

cho Trung tá Hồ, không biết tại sao nàng lại lo

lắng cho ông ta, hỏa tiễn rơi trúng khu sĩ quan

độc thân tức là nơi Trung tá Hồ cư ngụ.

Giọng bà Tư lệnh vẫn không được bình tĩnh:

— Ông phải la mấy thằng sĩ quan hành quân,

chúng nó làm ăn bê bối để «vixi» pháo kích vào

đây, mền ơi tôi hết cả hồn vía.

Trung tướng tư lệnh đã bận xong quần áo

trận, ông đi ra ngoài, Thanh Loan nhất định đi

theo ông:

— Ba cho con đi với ba, con có mấy người

bạn ở ngoài thành không biết nhà cửa của họ ra

sao?

Trung tướng tư lệnh ngăn ngại một lát:

— Thôi được, đi với ba, nhưng không có gì

đâu con, chúng nó chỉ pháo kích trộm được hai

ba quả thôi mà.

Thanh Loan theo cha ra xe Jeep, chiếc xe

Trung tướng tư lệnh có một xe quân cảnh hộ

tống chạy bay ra ngoài thành. Lính vũ trang tủa

ra đầy đường, chiếc xe chạy qua một vài vùng bị

cháy, người sĩ quan ngồi bên cạnh Trung tướng

tư lệnh nói:

ĐỜI MUÔN MẶT • ĐỜI MUÔN MẶT

BÁO XUÂN TÂN HỢI : GÁI, HEO VÀ TIỀN

Hiện tượng báo Xuân là hiện tượng đặc biệt của các nước ăn Tết theo Âm lịch. Tại các quốc gia Âu Mỹ không bao giờ người ta thấy có một tờ báo Xuân nào. Riêng tại xứ Giao Chỉ này, các nhà phát hành sách báo đều đóng cửa trong những ngày Tết vì vậy tất cả các nhật báo, tuần báo, tạp chí, tập san cũng đều phải nghỉ và phải ra một số báo đặc biệt gọi là báo Xuân để bù lại. Do đó, không ai nhớ rõ từ thời nào, cứ mỗi khi năm hết, Tết đến là tại các sạp báo lại phấp phới bay mọi thứ hình đủ các màu của các tờ báo Xuân. Có một điều đặc biệt là tuy được gọi là báo Xuân, nhưng các loại báo này đều xuất hiện vào mùa đông, mùa của năm cùng, tháng tận và đến khi Xuân về thì chúng đã được trẻ em xé tan ra từng mảnh để dùng vào nhiều việc lợi ích khác nhau.

Năm nay các báo cũng đua nhau ra số đặc biệt. Đọc hết tất cả các báo thì có lẽ phải hết... một năm vì vậy chúng tôi chỉ xin điểm mặt những tờ báo đáng gọi là tiêu biểu cho một khuynh hướng nào đó trong làng báo.

ĐUỐC NHÀ NAM : BÁO TIỀN

Khỏi cần giới thiệu quảng cáo cứ nhìn bìa in hình những tờ giấy bạc như tờ Bộ Lư, tờ con rồng vàng người ta cũng biết ngay Xuân Tân Hợi Đuốc Nhà Nam là một tập báo chỉ nói về Tiền và... Tiền. Lý do tại sao báo xuân mà chỉ nói về tiền thì ta hãy nghe ông Trần tấn Quốc giải bày : «Đuốc Nhà Nam năm nay đến giữa mùa xuân mà nền kinh tế, tài chánh bị bao phủ những đám mây mù ám đạm, lẫn lộn khói lửa chiến tranh, một mùa xuân mà tất cả mọi người đều lo âu : giàu lo thuế, nghèo lo tiền, vì vậy Xuân ĐNN chỉ nói về tiền». Mà quả thật, giờ tờ báo ra không hề thấy bóng hình người đẹp, chỉ toàn các loại

tiền, một đồng, mười đồng, 2 chục cho tới năm trăm, tiền Giao Chỉ tiền Đông Dương tiền Cờ Hoa v.v.. chắc là 2 ông già Trần tấn Quốc và Nam Đình chưa được uống Sâm cao ly của cụ Chủ tịch Nhà Hát Tây cho nên 2 ông không thích người đẹp mà chỉ thích đếm, đếm ngón tay trong túi quần mãi cũng chán, 2 ông bèn xoay qua đếm tiền. Bài vở cũng vậy, nào là lịch sử Tiền Tệ, Tiền tệ qua các Triều đại, nào là Thuế, Lạm phát Ngân Hàng v.v.. Tất cả các khía cạnh của đồng tiền đều được trình bày một cách tỉ mỉ. Nhất là bài : «1971 Đồng bạc Việt Nam đi về đâu ?» Ông Nam Đình đã căn cứ vào sự dự đoán của Tạp chí Far Eastern Economic Review đã quả quyết rằng trong năm 1971 này, dưới áp lực của «đồng minh» Hoa Kỳ, chính phủ VNCH sẽ phải phá giá đồng bạc.

Không biết đọc hết loạt bài sưu khảo của tập Xuân ĐNN này độc giả có đồng ý với những nhận xét của tác giả không và có thể tin những lý luận ở trong đó đến mức độ nào? Nhưng có một điều chắc chắn là ai đã đọc hết tập báo này rồi thì không thể ăn một cái Tết ngon lành được. Nghĩa là đây là một tờ báo Xuân mà không Xuân chút nào ! Tuy nhiên nhờ có sáng kiến đưa ra một thể tài mới hợp với tâm lý quần chúng nên được in hơn số báo hàng ngày mà Xuân ĐNN vẫn bán hết sạch.

BÁO XUÂN CỔ ĐIỂN : GÁI

Hai tờ Công Luận và Thách Đổ tuy không cùng chung lập trường nhưng cho ra 2 tờ báo Xuân giống nhau, báo Xuân theo lối... cổ điển. Nghĩa là ngoài bìa thì toàn là hình người đẹp. Năm nay «mốt» người đẹp cầm chim... hòa bình đã xưa rồi, năm nay là năm của Sexploitation cho nên người đẹp tha hồ khoe đùi, khoe ngực trên bìa báo. Bài vở bên trong cũng là những loại bài có từ thời xưa thời xưa như «Tổng kết một năm qua», «Những biến cố quan trọng trong năm 1970» và Tử

Vi độc giả 1971. Riêng mục Tử Vi này cũng đủ hấp dẫn rồi, vì ngoại trừ kẻ thuộc con giáp thứ 13 thì không kể, mọi người bình thường khác đọc số Tử vi của mình trong Xuân Công Luận và Thách Đổ đều thấy số mình tốt quá, đời sắp lên hương rồi : Thí dụ : Tuổi Canh Thìn 32 tuổi, nữ mạng : nếu chưa lập gia đình thì năm nay sẽ gặp ý trung nhân v.v..

Tuy nhiên 2 tờ Công Luận và Thách Đổ chỉ giống nhau tới đây thôi, vì Công Luận thiên về chính trị nên nói về việc xử dụng... cà heo trong chiến tranh, việc tuyên dương những công trình vĩ đại của người anh em Củ Sâm tại VNCH. Còn tờ Thách Đổ thì sắc mùi... 6 câu với những bài và hình ảnh của Dạ Lý Hương, Hương Mùa Thu v.v.. Có người cho rằng 2 tờ Xuân cổ điển này dùng để đọc trong khi làm công việc... để tư khoái. Đúng lắm, đúng lắm !

XUÂN CON HEO

Tờ Con Ong vẫn tự nhận là vừa nham nhỡ. Số Xuân Tân Hợi này cũng vẫn mang sắc thái cổ điển. Ngoài tám hình vẽ một bầy heo mẹ, heo con ở ngoài bìa, những bài vở bên trong đều xoay quanh chủ đề chó và heo như : Mười hai chuyện chó chết. Đoán mộng năm Con Heo. Chào mừng ông Hợi, Người nuôi heo Heo nuôi người, Việc khai thác khía cạnh coi heo trong điện ảnh Hoa Kỳ. Rất ít bài không đề cập đến con heo như bài Cà Kê Dê Ngỗng của Dê Húc Càn. Trong bài này tác giả nói lên cái vô vị của những tờ báo Xuân. Ngay đầu bài anh đã viết «Khi viết một bài cho cuối năm óc tôi thật trống rỗng, thật vắng tư tưởng. Nhà văn Thanh Nam đã nói với chúng tôi : Không có bài nào mà chúng mình viết vô vị như những bài cuối năm viết cho báo Xuân». Tuy nhiên, sau khi thú nhận như vậy rồi, Dê Húc Càn vẫn viết được một bài dài. Thật là đúng với cái tựa : Cà kê dê ngỗng. Nói lên những cái tủi nhục bạc bẽo của những kẻ trong làng, anh đã dẫn chứng cả câu nói

của Mạnh Tử ra để ví kỷ giả như những người đi tìm minh chúa thời xưa, vì viết báo mà gặp chủ báo sòng phẳng là may mắn lắm, nếu không, gặp phải một ông hay quên trả tiền nhuận bút hoặc đăng bài mình mà tên tác giả là người khác thì cũng rã rã mà chịu. Báo bán chạy hay bán ế, kỷ giả cũng vẫn có thể bị «phút à la pooc» bất cứ lúc nào, chẳng khác gì những ông Giáo sư trường tư.

Người ta thích đọc Con Ong phần nhiều không phải vì lập trường chủ trương, chủ bất cứ ai của tờ báo này, nhưng người ta đọc Con Ong để giải sầu, để phải cười lên hình hài vì lối chơi chữ như danh từ Phong Trào Phụ Nữ Đòi Quyền Sống được đòi lại là Phong Trào Phụ Nữ Đòi Quyền... Sướng.

Để kết luận, Xuân Con Ong Tân Hợi đúng là một tờ báo Xuân heo 100%.

XUÂN TẠP CHÍ

Hai tạp chí Văn và Thứ Tư, mặc dù có nội dung khác hẳn nhau, lại cùng ra một số Xuân rất ít «chất xuân».

Tạp chí Văn thì đúng như cái tên của nó, là một tập truyện dài, truyện ngắn và thơ. Trong đó chỉ có một vài bài có chủ đề xuân như Xuân Đối Diện, Tùy Bút Đầu Xuân, Hoa Tết. Những bài khác có đủ mọi đề tài, nhiều bài lại có nội dung không hợp với ngày Tết chút nào như Tiếng Động Trong Phòng khách, Chủ Tiệm Cầm Đồ, Dòng Sông Chết. Đọc những bài này độc giả sẽ được nghe nói về tâm sự một người đàn bà bị bệnh ung thư, nỗi tuyệt vọng của một người lính có vợ sắp chết, lời nguyện của một cô gái Chăm bị hiếp dâm v.v.. Toàn là những chuyện mà người ta không dám nghĩ tới trong ngày đầu năm, Cầm tờ «Văn» xuân người ta chỉ thấy tính chất xuân ở ngoài bìa. Nhìn tám ảnh cảnh hoa đào độc giả sẽ tự nhủ : «A ! Số này là số xuân đây mà !»

Tạp chí Thứ Tư thì có chủ đề giống như tờ Playboy ở Hoa Kỳ nghĩa là khai thác các khía cạnh của tình dục. Số xuân của tạp chí này cũng không đi ra ngoài chủ đề trên với những bài : Yêu Mướn, Những Điều Nên Biết Trong Phòng Ngủ, Bộ Ngực Đàn

Bà, Bao Dâm, Người Tình và Chiêm Tinh v.v.. Trong ngày Tết nếu đọc tờ tạp chí Thứ Tư thì những bài nên đọc nhất có lẽ là... những chuyện cười cũng dịch từ tờ Playboy. Kết luận : Đây là tờ Playboy không có hình «chuồng cừ».

XUÂN CỦA NGHỆ THUẬT THỨ BẢY

Tại VNCH có 2 tuần báo chuyên về điện ảnh. Đó là tờ Màn Ảnh và Kịch Ảnh, Số Xuân của hai báo này cũng xoay quanh các khía cạnh của điện ảnh và kịch nghệ với thật nhiều ảnh tài tử, với những bài Một năm theo chân các đoàn quay phim, 365 ngày trên băng tần số 9, năm Heo, phim Heo, Điện ảnh VN đi về đâu ; Hai báo cũng không quên đoán số Tử Vi cho tất cả độc giả trong năm 1971, và quảng cáo thật nhiều, thật nhiều phim sẽ chiếu trong mấy tháng đầu năm. Tờ Kịch Ảnh cũng đưa ra một khía cạnh của nền Điện ảnh VN. Khía cạnh này đã được nhóm phóng viên báo Đời đề cập tới trong số báo Đặc biệt về Điện ảnh vừa qua : đó là tình trạng làm phát nhà sản xuất, làm phát hãng phim mà lại rất thiếu chuyên viên Điện ảnh.

Đặc điểm của Màn Ảnh và Kịch Ảnh là đối với các ca sĩ, tài tử điện ảnh và đào kép cải lương thì báo này gặp ai cũng khen, khen tuốt hết ! Nếu người ngoại quốc nào mà đọc được báo VN mà đọc hai tờ này thì chắc là phải phục lăn ra vì họ thấy nghệ sĩ VN ta đều là thần tượng toàn thiện, toàn mỹ cả !



NHẠC

Nước mắm trong một bản nhạc Mỹ

Chiều mừng ba Tết Tân Hợi, anh Phạm Duy và hai người bạn Hoa Kỳ bất ngờ tới họp mặt cùng các thân hữu trên căn gác xinh xắn của thi sĩ kiêm họa sĩ Nguyễn ngọc Thạch (tức My Sơn).

Đề góp vui với anh em, một trong hai người bạn ngoại quốc : ông Dolf Droge, 42 tuổi, trình bày vài bản nhạc của ông, nổi nhất là bài ca «Nước Mắm».

«Fewented fish, is quite a dish
Squeezed into a sauce, it'll make
you wish...»

Bài hát hài hước này có mục đích giới thiệu với người Mỹ thứ nước chấm quốc hồn quốc túy của VN, nhất là cái mùi đặc biệt của «hũ nước mắm mới khai nắp xóm đều ngửi thấy». Ông Droge hy vọng nếu VN xuất cảng nước mắm sang Mỹ thì nạn không khí nhiễm độc ở Hoa Kỳ sẽ giảm bớt. Dolf Droge và người bạn đồng hành Donald Brewster, là hai nhân viên trong tòa Bạch Ốc trong «ban Việt Nam Sự Vụ» đã từ 10 năm nay. Họ đã sang làm việc ở Cần Thơ, Phong Dinh, Saigon, nhiều lần và ít lâu nay, mỗi năm họ đều sang VN quan sát thêm vài tuần lễ. Công việc của họ là tìm hiểu về phong hóa, tập tục và nhất là con người VN. Nhạc sĩ Droge bày tỏ : «Hoa Kỳ và VN chiến đấu cạnh nhau, mà không hiểu nhau, thì thực đáng buồn ! Người Mỹ, khi nghe nói đến VN, họ chỉ biết có tiếng «war», «war», «only war» (chiến tranh, chiến tranh, chỉ có chiến tranh)

«—Thì cũng như phần đông dân chúng tôi, chỉ biết nước Mỹ qua các chú G.I ba gai hỗn xược !»

Hai ông Droge và Brewster thường đi nói chuyện về VN cùng các nhóm tư nhân Mỹ, phần lớn là các sinh viên học sinh ở nhiều tiểu bang khác nhau. Trong những buổi truyện trò bán chính thức như vậy, người Mỹ tham dự thường tỏ vẻ rất ngạc nhiên khi nghe nói tới những phong tục, tập quán và nhất là lịch sử vài ngàn năm của dân Việt. Từ

trước, họ chỉ biết qua báo chí, truyền thanh và truyền hình, những hình ảnh máu lửa của chiến tranh và nạn tham nhũng, kỳ thị Nam, Bắc. Dân Mỹ còn không biết Hồ chí Minh là đảng viên Cộng sản nữa là!

Đề hấp dẫn thính giả và đề họ dễ nhớ hơn, hai ông Droge và Brewster thường hát xen vào chương trình nói chuyện vài bản nhạc làm theo thể điệu dân ca Hoa Kỳ. Ngoài bản « Nước Mắm », ông Droge còn cho chúng tôi thưởng thức bản « Việt Nam, land of the dragon by the sea » (VN, đất rồng biển cả), trong đó nhắc lại các giai đoạn lịch sử của nước ta từ hơn hai ngàn năm nay. Ông Droge khiêm tốn cho PV báo Đời biết rằng ông tự học nhạc, và chỉ biết đàn « guitar » chút ít, nhưng ông rất thích nghiên cứu loại nhạc cổ truyền của các nước. Trước khi nghiên cứu về VN, ông đã tìm hiểu về âm nhạc nhiều quốc gia khác như Thái Lan, Mã Lai v.v...

« Và khi làm về Việt Nam, thì tôi đã làm liên tục cả 10 năm nay rồi. Ông bạn Brewster của tôi, có vợ là người Huế: cả hai chúng tôi đều coi VN như quê hương thứ hai của mình » — Vốn làm nhạc sĩ, nhưng ngôn ngữ vẫn là ngôn ngữ ngoại giao.

(HẠ QUYÊN)

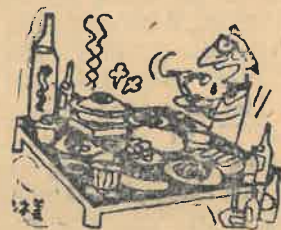
Tình ca Ngô Thụy Miên

Một bản tình ca hay không phải là một bản nhạc nói nhiều đến chữ yêu. Một bản tình ca hay là một bản nhạc làm xao xuyến lòng người. Với mười sáu bản tình ca sáng tác rải rác trong nhiều năm qua, Ngô Thụy Miên đã thành công trong việc biến những xúc động riêng tư của mình thành nỗi niềm chung của thính giả. Có thể nói nhạc Ngô Thụy Miên đã bắt đầu vươn mình lên để đạt được đến chỗ thịnh hành trong giới trẻ VN. Hơn hai trăm thanh niên sinh viên học sinh đã ngồi đầy hội trường trụ sở CPS, 2A Đinh Tiên Hoàng, SG, trong suốt một giờ bốn mươi lăm phút để nghe các ca sĩ Hồng Vân, Xuân Sơn, Đức Hạnh, Ngọc Tuyết, Hoàng Lệ và Hoàng Phúc trình bày Tình Ca Ngô Thụy Miên một buổi tối cuối năm Canh Tuất vừa qua.

Người ta nhận thấy rằng lời thơ và ý nhạc của Tình Ca Ngô Thụy Miên đều nhẹ nhàng, tự nhiên và dễ thương: không quá ướt át, cũng

không ray rứt oán trách hay van xin kẻ lẽ. Đó là điểm độc đáo. Những đám mây mùa thu, những lá vàng rơi, đôi mắt biếc, hạt mưa tháng sáu nhẹ nhẹ đã làm giao động người nghệ sĩ để được biến thành điệu tình ca êm đềm càng nghe càng thấm càng thấy hay.

Ngô Thụy Miên là một nhạc sĩ vĩ cầm 24 tuổi, tốt nghiệp trường Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn cách đây 5 năm dưới sự hướng dẫn của cố nhạc sĩ giáo sư Đỗ Thế Phiệt. Là một nhạc sĩ chuyên về vĩ cầm, Ngô Thụy Miên còn có ngón dương cầm rất vững. Chính Ngô Thụy Miên đã đệm dương cầm cho ca sĩ trình bày



tác phẩm của mình. Bản « Mùa Thu Cho Em » là tác phẩm tình ca đầu tay và có lẽ cũng là tác phẩm ưng ý nhất của Ngô Thụy Miên, đã được sáng tác từ thuở học sinh và hiện rất được giới trẻ các phòng trà hâm mộ. Những xúc cảm được truyền đạt của Ngô Thụy Miên đã đi sâu vào lòng thính giả và tạo ở đó một sự xao xuyến khiến họ vừa nghe vừa nghĩ đến thân phận, mối tình của mình. Nhạc Ngô Thụy Miên còn có ưu điểm là giữ được tính chất Việt Nam. Lời ca Ngô Thụy Miên hợp với tâm tình người Việt hiện đại: không quá e dè, không nói xa xôi, nói ngay đến tình yêu mà không sợ sùng. Bản « Mắt Biếc » có một vẻ đẹp riêng biệt về ý thơ và bản « Giọt Nắng Hồng » mang một sắc thái độc đáo về giai điệu (melodie). « Tình Khúc Tháng Sáu » là một tình khúc thật đẹp và tràn đầy tình cảm như tâm hồn người nghệ sĩ.

Cuộc trình diễn nhạc Ngô Thụy Miên vừa qua đã được sự phụ họa của một ban nhạc hùng hậu gồm một dương cầm, hai vĩ cầm, một dàn bass điện và một bộ trống. Tiếng trống, tiếng đàn bass và tiếng vọng (écho) quá lớn đã nhiều lần làm thính giả phải cố gắng lắng mới nghe được lời ca. Theo nhận xét của PV Đời, tiếng vọng cần vắn nhỏ đi một chút, trống

và bass phải đệm thật êm như một cái nền có sắc nhạt của một bức tranh. Dương cầm và vĩ cầm phải rõ hơn, và phần nổi bật bao giờ cũng phải là tiếng hát của ca sĩ. Bản tình ca càng được trình bày rõ ràng bao nhiêu thì ca sĩ và người sáng tác thành công bấy nhiêu. Đó chỉ là một khuyết điểm nhỏ về kỹ thuật của buổi trình diễn.

Chúng ta hy vọng rồi đây nhạc của bao người trẻ khác rất hay nhưng chưa được dịp xuất hiện, sẽ được phổ biến sâu rộng trong quần chúng VN. Nền tân nhạc VN sẽ chỉ có một viễn tượng tốt đẹp khi nào những phương tiện phổ biến đại chúng như truyền thanh truyền hình thoát khỏi sự thao túng của bọn đầu cơ âm nhạc cầu kết với tham nhũng thối nát, để được mở rộng cho bất cứ ai có khả năng sáng tác.

TAI TRẦU

THỂ THAO

Sinh Viên Luật Khoa, Vạn Hạnh làm mưa làm gió

Mùa Xuân trở lại đem đến cho lòng người một sự hăng say, và cho mọi sinh hoạt một vẻ tung bừng nhộn nhịp. Riêng về thể thao, đề có được những sinh hoạt mới trong năm mới, đề phong trào khỏe thêm phát triển và đặc biệt đề đẩy mạnh mọi không khí linh động trong giới thanh niên sinh viên, Nha Thanh Niên Học Đường đã tổ chức một giải thể thao gọi là Giải Đâu Mùa Thể Thao Sinh Viên Sài Gòn — Gia Định vào thượng tuần tháng 1 n m 1971.

Các bộ môn được lựa ra là: Bóng bàn, bơi lội, bóng chuyền và bóng tròn. Các đội tham dự gồm có các sinh viên đại diện của Luật Khoa, Y Khoa, Dược Khoa, Cao Đẳng Nông Lâm Súc, Cao Đẳng Kiến Trúc, Kỹ Thuật Phú Thọ, Khoa Học, Quốc Gia Hành Chánh và Đại học Vạn Hạnh. Trong số các hội tham dự trên đây, ta nhận thấy là hầu hết các phân khoa Đại học tại Sài Gòn đều hiện diện, nhưng chỉ thiếu có các anh em sinh viên làng Văn Khoa mà thôi. Làng Văn lại chệch vô rồi!

Cuộc tranh tài đã khởi diễn từ ngày 1-1-1971 và kéo dài đến ngày 19-1-1971.

Về bóng bàn, các trận đấu đã diễn ra theo thể thức Swaytling và loại trực tiếp. Các giải gồm có đơn nam, đôi nam và toàn đội. Chung cuộc đã được ghi nhận như sau:

Toàn đội: Vô địch: Luật Khoa, nhì: Vạn Hạnh.

Đơn nam: Vô địch: Y Khoa, nhì: Luật Khoa.

Đơn nữ: Vô địch: Luật Khoa.

Đôi nam: Vô địch: Luật Khoa.

Đội bóng bàn Luật Khoa đã tỏ ra xuất sắc và đều đặn hơn cả. Nếu đem so sánh lại với tài nghệ của chính họ trong các giải trước, họ đã chứng tỏ một sự tiến bộ từ cá nhân đến toàn đội. Về đội hạng nhì là Vạn Hạnh, mặc dù vài cá nhân có được lối trả banh mau và mạnh, nhưng vì thiếu tập luyện đều đặn nên đã tỏ ra phần nào chậm chạp.

Về bơi lội, các giải gồm có 100m tự do, 200m tự do và 300m tiếp sức. Nổi bật hơn cả là hai tay « quạt nước » trong giới sinh viên là Lê Văn Thanh của Vạn Hạnh và Nguyễn Văn Văn của Y Khoa. Hai tay này đã thay phiên nhau nêu cao màu cờ sắc áo của họ. Bảng sắp hạng được phân chia theo:

100m Nam: Vô địch: Vạn Hạnh, nhì: Y Khoa.

200m Nam: Vô địch: Y Khoa, nhì: Vạn Hạnh.

300m tiếp sức: Vô địch: Vạn Hạnh, nhì: Y Khoa.

100m Nữ: Vô địch: Dược Khoa, nhì: Dược Khoa.

Về bóng chuyền, hai đội banh xuất sắc hơn cả phải kể là Khoa Học và Nông Lâm Súc. Hai hội này đã có một sự giao trả rất là gần bó, cũng như về thể công và thể thủ cũng rất đều đặn vững chắc. Tuy nhiên, vào vòng bán kết, Nông Lâm Súc lại thua Luật Khoa một cách bất ngờ. Trận chung kết giữa Khoa Học với Luật Khoa tạo nhiều pha gay cấn và cuối cùng Khoa Học đã thắng về vang. Riêng bộ môn bóng tròn, trận chung kết giữa Vạn Hạnh và Luật Khoa đã được tranh vào ngày 19-1 năm 1971 trong lễ bế mạc của giải này.

Đội bóng Luật Khoa với những cầu thủ có vóc dáng to lớn, với lối giao banh ngắn và mau đã tạo nhiều áp lực trên khuôn thành Vạn Hạnh. Tuy nhiên, với một tinh thần tranh đua cao độ, các cầu thủ Vạn Hạnh cũng đã tạo được nhiều cuộc phản công trở lại, nhất là ở hiệp nhì. Nhưng một phần vì hàng phòng vệ Luật Khoa quá vững chắc, một phần vì tài nghệ của anh thủ môn Vạn Hạnh là Lê Chấn Hưng còn thiếu

sốt nên Luật Khoa đã thắng Vạn Hạnh với tỉ số 3-1 và đoạt chức vô địch.

Nhìn chung quanh vào kết quả kỹ thuật ghi nhận trên đây, ta thấy hai đội Luật Khoa và Vạn Hạnh đã thu lượm được kết quả khả quan hơn cả. Điều đó chứng tỏ rằng họ đã có một sinh hoạt đều đặn trong các bộ môn, cũng như đã có được một sự tổ chức vững vàng về căn bản.

Qua các trận đấu, số khán giả dự kiến quả thực là quá ít, nhất là về bộ môn bóng bàn tại sân Phan Đình Phùng! Với sự kiện này chúng tôi tự hỏi là không biết có phải phong trào thể thao tại Sài Gòn không được giới trẻ ưa chuộng hay không, hay là tại ban tổ chức đã thiếu sót việc phổ biến các giải thể thao cho quần chúng được biết? Chúng tôi không dám kết luận vội, nhưng điểm cần lưu ý là: « tương lai của một dân tộc hùng mạnh không phải chỉ do một nhóm người tạo được, mà chính là cần tới sự hùng mạnh của cả một thế hệ, nếu không nói là tất cả mọi người ».

Trong tinh thần khỏe đề phụng sự, phong trào thể thao càng được phát triển, nền tương lai của đất nước càng được vững vàng và bảo đảm.

(GIANG THY)

VIÊN NGỌT DỄ UỐNG

COTRACYN

SU CÔNG HIỆU MẠNH LIỆT CỦA

2 TRỤS I VI

3 KHẨN (3 TRỤS I VI)

SINH-TO BIZ

TRỊ BỆNH:

- BAN NÓNG, BAN CỦA
- THƯỜNG-HẠN
- CẢM HO, SÙNG PHỔI
- NHIỄM VI-TRÙNG
- GHỀ LỎ LỢT, VẾT ĐAU
- SÙNG MŨ LÂM ĐỘC

GIẢI THÍCH:

ĐỂ TRONG GIẤY THIẾT

CÓ HÌNH TRẢI TÌM

RIÊNG CHO TRẺ EM

CÓ GÓI THUỐC RỜI

COTRACYN

HADZER

COTRACYN

HADZER

COTRACYN

HADZER

COTRACYN

HADZER

MUA ĐỂ ĐĂNG TÀI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

Cuộc cách mạng của thế kỷ 20 sẽ xảy ra như sao, ở đâu?



«chẳng phải Các-Mác cũng không là Ky-Tô»

LTS. Dưới nhan đề «CHẲNG PHẢI CÁC-MÁC CŨNG KHÔNG LÀ KY-TÔ» (Ni Marx ni Jésus) Jean François Revel, Thạc Sĩ Triết Học, Bình Luận Gia của T-B L'Express, sắp sửa xuất bản một cuốn sách với luận cứ rằng chính Hoa Kỳ mới là một môi trường của một cuộc tân cách mạng đang phát động dưới con mắt mù quáng của chúng ta, chứ không phải ở nơi nào khác cả, Thiên khảo luận khiêu động này của Revel sẽ áp dẫn trí óc chúng ta đến những suy tư đặc biệt.

Dưới đây là bản dịch một vạt đoạn chính yếu trong tác phẩm sắp ra đời này.

Cuộc cách mệnh của thế kỷ thứ XX sẽ xảy ra ở Hoa Kỳ. Nó chỉ có thể xảy ra ở đây thôi và nó đã bắt đầu rồi. Nếu nó thành công được ở Bắc Mỹ thì rồi nó sẽ lan tràn ra khắp thế giới.

Những lời khẳng định trên đây có thể gây nên 1 mối nghi ngờ làm mọi người tự hỏi: Sao kỳ vậy?

Hoa kỳ, tổ quốc chủ nghĩa đế quốc, một cường quốc bị kết tội trong chiến tranh Việt Nam, kẻ chiếm đoạt tất cả tài nguyên trên hoàn vũ mà sẽ có thể trở nên nơi phát xuất của một cách mệnh hay sao?

Chúng ta đã quá quen, tưởng rằng cuộc cách mệnh nào cũng là chống Hoa kỳ, quen coi mọi bước tiến của cách mệnh là bước lùi của lực lượng Hoa Kỳ và ngược lại.

Kể từ ngày có cuộc chiến tranh lạnh tất cả các con người cách mệnh thân ta đều coi bộ mặt chính trị của thế giới như là rất đơn giản. Người ta đại hy vọng lần lượt tùy lúc vào Trung Cộng vào Nam Tư vào Quy Ba, có khi vào những cuộc bùng nổ ở Tây Âu theo kiểu nổi dậy hồi tháng 5-68 ở Pháp, vào đoàn quân du kích ở Châu Mỹ La tinh, rồi vào cả những cuộc dấy loạn của các dân tộc bản địa. Người ta đề cập đến tất cả các trường hợp chỉ trở ra một cuộc cách mệnh có thể bùng nổ ngay trong lòng một xứ luôn luôn bị thỏa mãn, trong giữa sào huyệt của bọn diễn bầy phản cách mệnh tức là nước Hoa Kỳ. Hiện nay hoàn vũ được chia làm 3 phần: một là Hoa Kỳ, thành trì của phản động, hai là phần còn lại gồm toàn những người chống Mỹ.

Hơn nữa, sự tổ chức có mạch lạc trong chế độ cai trị hiện nay ở Hoa kỳ vạch cho ta thấy rõ là không có thể nào có một cuộc cách mệnh xảy ra được trong nước này. Thực ra ở đây chỉ có thể có một sự tăng cường liên tục chặt chẽ của chế độ phản động. Luận thuyết này chứng minh rằng một quốc gia có chế độ cảnh sát trị đương ngự trị trong Châu Mỹ. Tuy chính quyền cũng ban bố cho dân chúng hưởng chút quyền tự do thực sự nhưng với những tổ chức máy móc vô hình hướng dẫn dư luận lại thêm óc bảo thủ của người dân Mỹ nên nhà nước bảo vệ rất dễ dàng nền an ninh trật tự công cộng.

Nhưng trong thời gian 10 năm qua một sự việc đáng được đặc biệt lưu ý là sự phát sinh ra những làn sóng cách mạng bắt nguồn từ Hoa kỳ với tính chất hoàn toàn mới mẻ đã làm rung chuyển cả năm châu? Một luồng cách mạng tân chế có tính chất rất đặc biệt, một mớ các vụ chống đối và bạo động độc đáo mà người ta gọi chung bằng một danh từ là «Contestations» (chối bỏ) đã nảy ra trên nước Mỹ. Những phong trào kiểu này đã gây nên nhiều cảnh rối ren tại Âu châu, phía Tây cũng như phía Đông. Nó là sự bất phục hay theo đuổi muộn màng của phong trào chối bỏ của Mỹ.

Trong năm 64-65 tại khu Đại học Berkeley người ta thấy phát sinh cuộc khởi loạn đầu tiên của sinh viên theo một kiểu mà người ta chưa từng thấy bao giờ. Phong trào này lan tràn rất mau lẹ khắp nước Mỹ, qua Âu châu rồi đến các nước trong đế quốc thế giới. Hơn nữa vào năm 1960 trong các trường đại học ở vùng Nam Hoa Kỳ đã có những cuộc «chối bỏ» chống lại nạn kỳ thị chủng tộc và để ủng hộ cuộc tranh đấu bất bạo động của Martin Luther King.

Bất cứ xảy ra ở nơi nào trên thế giới, phong trào này cũng rập theo một kiểu do Hoa kỳ sáng chế ra cả. Hiện giờ môn anh hu đạo cách mệnh này ăn sâu hiện diện bất kỳ lúc nào gây bối rối cho tất cả các chính phủ. Những phương tiện đàn áp cổ điển không còn có hiệu lực nữa.

Bây giờ khó mà ai có thể biết trước được là phong trào «chối bỏ» sẽ thành công hay thất bại, sẽ còn kéo dài được hay không trong công cuộc xây dựng một xã hội mới — hay là ngược lại nó sẽ giúp cho chính quyền phản động độc tài thắng thế dễ dàng hơn. Nó cũng có thể chỉ có mình trong một phạm vi tri thức nông cạn chứ chẳng tiến tới một cuộc cải cách thực sự nào cả, hoặc tự rút lui vào vị trí của những kẻ giàu lòng tự tôn nhưng bị đàn áp và hành hạ nhục nhã, hoặc trở thành một cuộc phiến động ngoài lề mà chính quyền tư bản không thèm đếm xỉa tới.

Chính do đây mà người ta đặt ra câu hỏi rằng: Cuộc đệ nhị cách mệnh của Hoa Kỳ có thể gây nên cuộc đệ nhị cách mệnh Thế giới hay không? Tại ngay Hoa Kỳ liệu nó có đưa tới một thành quả nào không? Dù sao ngay bây giờ người ta cũng đã có thể bảo rằng phong trào «Chối bỏ» trong giai đoạn hiện tại cũng đã gây nên được một cuộc biến

định về cảm giác và nó là một đồ án văn hiến cần thiết cho cuộc phát huy cách mệnh.

Nếu ta không lộn nghĩa danh từ «lâm cách mệnh» với danh từ «cuộc cách mệnh» — nếu ta biết xé đoán giá trị của một cuộc cách mệnh ngoài những công tác xây dựng tận bực — nếu ta chỉ coi những thành quả dài hạn là đáng giá, — nếu ta chỉ danh các danh từ trịnh trọng «cách mệnh» cho những cuộc biến cải vĩnh cửu đánh dấu bước tiến từ nền văn minh kiểu này sang nền văn minh kiểu khác thì ta thấy biến cố nào đã qua có thể cho ta ý niệm thế nào là một cuộc cách mệnh thế giới?

Một cuộc cách mệnh độc nhất theo định nghĩa trên đây là toàn bộ những biến cải chính trị phát xuất ra tại Anh, Hoa kỳ và Pháp trong đệ nhị bán thế kỷ XVIII.

Cuộc cách mệnh này là cuộc cách mệnh duy nhất đã giữ những lời hứa hơn là phản bội đối với dân chúng và đã thực sự xây dựng một xã hội không nhiều thì ít phù hợp với những lý tưởng đầu tiên.

Rốt cuộc lại, sau hai thế kỷ vừa qua, người ta có thể nói chắc rằng đã có một cuộc cách mệnh và cho đến bây giờ vẫn mới chỉ một cuộc cách mệnh ấy thôi.

Những quyền tự do chính trị là cái đòn bẩy trong cuộc tranh thủ lấy quyền bình đẳng kinh tế.

PHONG NGŨA

Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới đó
Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết
uống: **Giải phong Sát Độc Hoàn**

ÔNG TIÊN
GẦN 40 NĂM DANH TIẾNG



Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt (có bán lẻ)

Nhà thuốc ÔNG TIÊN

Phủ Lâm - CHOLON - KBNBT số 3 - 9-5-63

Thực sự, cuộc tiến hóa của các xã hội tự do trong khoảng 1815-1970 dù có lúc đứng yên, có lúc quay lại chút ít, đã làm với mình những mối bất công trong xã hội và đã làm tăng gia quyền lợi của lao động. Những quyền lợi của lao động đối với tư bản, của phụ nữ đối với nam giới, của lớp thiểu số đối với tráng niên của công nhân đối với chủ nhân hiện hữu trong thời này không giống với 50 năm trước đây.

Ta thấy rõ ràng là những chế độ độc tài phát xít chỉ lập tâm làm một việc là hủy diệt nền dân chủ chính trị để bảo vệ nền dân chủ kinh tế. Chiến thuật của họ là đưa ra những đòn phép mị dân đối với giới lao động bằng cách lớn tiếng hứa hẹn ủng hộ giới này chống lại sự bóc lột của các tư bản gia. Trái lại họ lại hủy bỏ hết những quyền chính yếu của công dân là quyền hội họp, lập hội, đình công, khiếu nại và bầu cử.

Cách mạng là biến cải một thực trạng. Bọn phản cách mạng là những kẻ nhân danh sự «thuần túy cách mạng», bác bỏ hết mọi cuộc biến cải lấy lý rằng nó không bao giờ được hoàn hảo và nó đã có ở trong «nội bộ của hệ thống» rồi.

oOo

Vậy, trước tiên ta phải định nghĩa nền tự do là một năng xuất cách mạng. Nhà nước ngăn cấm sự thông tin là một hành động xung khắc với cách mạng.

Nếu không có cái năng xuất của trí thông minh cộng đồng thì không bao giờ ta hoạch định ra được những giải pháp mới mẻ. Bởi vì ta thường quên rằng cách mạng là sự sáng tạo ra những kiểu mẫu văn minh tân kỳ trong đó ta thêm sống hơn là ở trong nền văn minh hiện hữu. Ta cũng nên biết rằng cuộc đệ nhất cách mệnh không phải chỉ là chính sách «người cây có ruộng» mà thôi đâu.

Cách mệnh không phải là một việc riêng của một thiểu số tích cực hoạt động. Muốn cho có những kết quả vững bền nó phải là diêm nổi tiếp của sự biến cải trong khối dân chúng của một xã hội. Cái hình ảnh của một cuộc cách mệnh nào đó một nhóm người âm mưu gây nên theo kiểu cũ của Nga xô, không bao giờ có tính cách xác thực. Nó chỉ thỏa mãn óc tự tôn của một số cách mệnh gia chuyên nghiệp thích giữ độc quyền và có óc lãnh tụ. Bọn này thường bẽ mặt nói là «phong trào tự động của dân chúng» nhưng kỳ thực thì chính họ điều động cái «tự động» ấy theo chiều hướng của những mục phiêu mà riêng mình họ có quyền vạch ra.

Dân lao động sẽ bị coi là có óc điên cuồng một khi hành động ra ngoài khuôn khổ mà họ ưa thích.

Tại Âu châu sự tái du nhập của giai cấp thượng lưu vào các tổ chức chính quyền đã làm khô cạn mất mối cảm hứng cách mạng. Họ mang theo vào đây tinh thần độc đoán, những lý luận cổ hủ, những chiến lược sáo nhảm đủ ở phe hữu hay phe tả, nền văn hóa Âu châu cũng là một nền văn hóa có các vị giám sát hướng dẫn. Một biến cố điển hình đã xảy ra tại nước Pháp hồi cận đại: De Gaulle muốn sáng tạo lại nước Pháp rập theo kiểu Richelieu còn bọn đối lập thì quyết liệt muốn đưa nước Pháp đến tình trạng giống thời loạn công xã Balé.

Vì rằng cách mệnh điển tiến không phải là để làm thỏa lòng của các ông Tiên sĩ làm luật hoặc để thực hiện những lời sấm truyền vậy ta phải hiểu nghĩa rằng cách mệnh là một biến cố tân kỳ chưa từng xảy ra, nó tiến tới theo những đường lối khác với đường lối cũ của lịch sử. Khi ta đã nói chuyện cách mệnh thì ta không thể nghĩ và nhìn lại tới những khái niệm cũ xưa được. Những thể chất khởi thủy và những thành công đầu tiên của tinh thần cách mệnh tức là khả

năng đổi mới của con người, tức là bảo vệ trí óc suy tư cộng đồng chống lại những lời phản quyết độc đoán, là mức biến chuyển nhanh chóng hơn ngày xưa và là sự mau lẹ trong các công tác sáng tạo. Theo cách định nghĩa như trên, thì hiện nay chỉ có Hoa Kỳ, dù trong phe hữu hay phe tả, là có tinh thần cách mệnh mạnh hơn hết mọi nơi trên thế giới.

oOo

Nước Mỹ ngày nay đã nằm trên đường cách mệnh rồi và dù rằng nền cách mệnh này có khả năng tạo nên khắp nơi những sự biến cải mà thế giới đương kim đương cần làm. Nhưng đây lại là một mở gồm các sự việc và các giả thuyết nó đương va đụng vào những bức tường tâm lý mãnh liệt và phổ thông vô cùng: đó là tinh thần bài Mỹ.

Tinh thần bài Mỹ của phe hữu hay phe tả nó không khác nhau lắm như chúng ta tưởng đâu.

Bọn bài Mỹ phe hữu trước hết chê trách sức mạnh của Mỹ. Họ không chỉ trích nguyên tắc bá chủ hoàn cầu, nhưng họ đau buồn, kinh hãi trước những ảnh hưởng «thối nát» của cách sống Mỹ đối với những xã hội cổ phong như các quốc gia bán canh nông bán kỹ nghệ có từ thế kỷ thứ 19.

Bọn bài Mỹ phe tả cũng rất tiếc thế kỷ XIX, đoạn cuối thế kỷ này là lúc chuyển tiếp của cuộc đệ nhất cách mệnh sang chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cả hai trào lưu tư tưởng chống Mỹ phát xuất từ những động cơ khác biệt.

Nhưng có cùng một nhiệm vụ là giải thích một sự thất bại. Đối với những kẻ bài Mỹ phe hữu, họ coi quốc gia của họ bị thụt lùi là vì họ nhìn thấy người Mỹ trình bày lực lượng hùng cường của nước này ra một cách quá lộ. Đối với bọn bài Mỹ phe tả, họ phải giải thích vì sao trong chính ngay trong nước họ cuộc cách mệnh xã hội đã vắng bóng hẳn hoặc đã bị thất bại hoàn toàn.

Trong trí óc tôi không có tư tưởng chấp thuận hoặc bài xích xã hội Mỹ nhưng chỉ có ý muốn nhìn thấy rõ những lực lượng tương phản nào đào tạo ra nó.

Ý định của tôi không phải là bệnh vực Hoa kỳ, mà chỉ muốn bỏ cáo rằng ở đây người ta có thể nhìn thấy những mối chia rẽ gần như sắp đưa đến cuộc nội chiến. Theo ý tôi thì hiện có một nước Mỹ cách mệnh và một cuộc cách mệnh Mỹ theo một kiểu mẫu tân kỳ không có gì dính dáng hay giống với các cuộc cách mệnh ở từ thế kỷ thứ XIX, một cuộc cách mệnh mà người Âu châu không hiểu gì cả và cũng không muốn nhìn thấy bởi vì trong công việc sáng tác ra những phương thức cho nền văn minh mới họ cảm thấy họ không còn có vai trò lãnh đạo và khai sáng nữa.

(Còn tiếp...)

PHAN HUY CHIÊM
Lược dịch bài La Révolution Américaine
của J.P. Revel



BỆNH NHÂN — Thăm Thúy Hằng — Kim Vui
— Túy Phụng — Mai Lệ Huyền
BÁC SĨ — Dúng 35 độ.



Tranh không lời



THUỐC ĐIỀU KINH

GYNOPAUSINE

VIỆN BÀO-CHẾ: ODILIA PARIS

(DO HADZER BÀO-CHẾ TẠI V.N)

Trị bệnh: — THẦY KINH CHẬM.
— KINH NGUYẾT ÍT.
— TUỔI HỒI XUÂN VÀ DẬY THÌ.
— KINH NGUYẾT KHÔNG ĐỀU.
— ĐAU LƯC KINH KỶ.

SẢN TẠI CÁC
NHÀ THUỐC TÂY

Neurotonic

ĐÔI - ĐỒ ĐC
TĂNG - CƯỜNG
TRÍ NHỚ

VIÊN THUỐC HỒNG
CÓ SINH TỐ C

CÚM NÓNG LẠNH CẢM SỐT ĐAU NHỨC

ANTIGRIPPAUX

XIN NHỚ NHÃN HIỆU

CÓ BÁN
VIÊN LẺ KHÁP
MỌI NƠI

BUA BỐ DẦU NGƯỜI

HEPACHAUT

NƯỚC CỐT ARTICHAUT
NƯỚC CỐT GAN BÒ TƯƠI

SINH TỐ B12
SINH TỐ B1
SINH TỐ P2
SINH TỐ B6
SINH TỐ PP
SINH TỐ D2

VUI VẺ
TUỔI TRẺ
DẪ DẸ, MỊN MANG

YẾU GAI
GẦY ỒM, MẤT NGỦ
MỤN Ở MẶT
NGỪA MỀ ĐAY
THIẾU MÁU
LAO LỰC
TẢO BÓN
DƯỠNG THAI
MỎI MỆT

VIÊN BẢO CHẾ HADZER

THUỐC MỚI
VIÊN BỌC ĐƯỜNG

midol

trị các chứng đau nhức
NHỨC ĐẦU, NHỨC RĂNG
CẢM, CÚM, ĐAU LÚC CÓ KINH

Có bán tại các nhà thuốc Tây

Pub. TÂN-TR

ĐỒNG-HỒ **RICOH**

Kiểu LẶNG NƯỚC - TINH VI - CHẠY ĐÚNG -
TUYỆT ĐỐI KHÔNG VỠ NƯỚC - ĐÁNG TIN CẬY

REF. R610D4

REF. R610D

- ♦ Tự-động
- ♦ Ngày/Tuần
- ♦ Bàng Thép
- ♦ Kiểu Bơi Lội

me ơi,
con nhức răng!



VN EXPRESS



“ Bà nên dạy con em đánh răng
sau mỗi bữa ăn và mỗi tối trước
khi đi ngủ, để tránh cho con em
bệnh sâu răng. ”

Một lời nhắn nhủ

của **Hynos** PHOSPHATÉ

yêu hoa rồi lại bẽ cảnh?



*Thưa Không !
Cảnh hoa này sẽ
mang lại cho quý vị
một mùi hương thơm tho
trong kem đánh răng*

Hynos PHOSPHATÉ

Năng dùng **Hynos** muôn răng tươi tốt